

UBND TỈNH PHÚ THỌ  
SỞ Y TẾ

Số: 00797/PT - GPMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;  
Kết quả nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

### CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN DA KHOA HÒA BÌNH

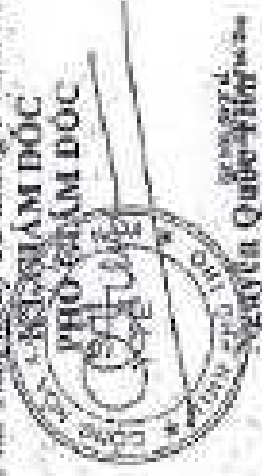
Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.

Địa chỉ hoạt động: Đường Cù Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

Thời gian làm việc hàng ngày: 24/24h các ngày trong tuần.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động.

Phú Thọ, ngày 12 tháng 9 năm 2025



SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 595 /TB-BVĐKT

Phú Thọ ngày 12 tháng 7 năm 2025

### THÔNG BÁO

Về việc thay đổi địa chỉ Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Quyết định số 6/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ tình hình thực tế tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thông báo thay đổi tên và địa chỉ (không thay đổi địa điểm) như sau:

1. Thông tin cũ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Tổ 10 - Phường Đồng Tiến - Thành phố Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình

2. Thông tin mới: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Địa chỉ: Đường Cả Chính Lan - Phường Hòa Bình - Tỉnh Phú Thọ

3. Thời gian có hiệu lực: Kể từ ngày 01/7/2025.

Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thông báo đến quý cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân được biết để thuận tiện trong việc giao dịch, liên hệ công tác và đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc BHYT
- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- SYT tỉnh Phú Thọ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT Phú Thọ;
- Khoa học nhà nước khu vực II;
- Bảo hiểm xã hội khu vực X/ĐL;
- Các Bệnh viện, các cơ sở y tế tham chữa bệnh;
- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;
- BKGD và các khoa, phòng trong BV;
- Lưu VT, TCCR.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Diệu

Số: 6 /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 01/TTr-SYT ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

#### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

3. Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ

truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

### **1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:**

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về lĩnh vực y tế sau khi được phê duyệt, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế.

4. Tổ chức thực hiện việc thẩm định, cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý, giám sát chất lượng của các dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

### **5. Về y tế dự phòng:**

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn đang trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, các vấn đề y tế công cộng khác; phát hiện sớm và xử lý các bệnh truyền nhiễm gây dịch; thực hiện thông báo tình hình dịch theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

d) Công bố, công bố lại cơ sở đủ điều kiện, đình chỉ, hủy bỏ hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; đăng tải danh sách các cơ sở đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và cấp II trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động; đánh giá, kiểm soát, quản lý các yếu tố có hại sức khỏe tại nơi làm việc; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động quan trắc môi trường lao động, công bố tổ chức quan trắc môi trường lao động đủ điều kiện hoạt động và tổ chức quan trắc môi trường bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định;

e) Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe người lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; quản lý về công tác huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

g) Dẫn dắt về công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia theo quy định của pháp luật.

6. Về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn về chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện quản lý theo quy định.

7. Về bà mẹ, trẻ em:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu quốc gia, chỉ tiêu về bà mẹ, trẻ em; các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ bảo vệ trẻ em;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em; tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; mô hình, dự án về bảo vệ bà mẹ, trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

c) Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

d) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hằng năm hoặc đột xuất về việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

### 8. Về dân số:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình, hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu về dân số; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ trong lĩnh vực dân số;

b) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số trên địa bàn. Tham mưu các giải pháp nhằm điều chỉnh quy mô dân số phù hợp, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với giá hóa dân số;

c) Chủ trì, phối hợp liên ngành trong công tác dân số, lồng ghép nội dung về dân số - phát triển trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 9. Về bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về trợ giúp xã hội, trợ cấp lưu trí xã hội, hỗ trợ chi phí mai táng, công tác xã hội, công tác người cao tuổi, công tác người khuyết tật và các trợ giúp xã hội khác;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội khẩn cấp trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác;

d) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về điều kiện, thủ tục thành lập và đăng ký, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người khuyết tật theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc sàng lọc dấu hiệu bị mua bán đối với người lao động; việc tiếp nhận và thực hiện biện pháp hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán hòa nhập cộng đồng;

g) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn mại dâm, mua bán người vào chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ và chương trình khác về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### 10. Về y, dược cổ truyền:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về kê đơn, bào tẩm, phát triển, hiện đại hóa y, dược cổ truyền; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về y, dược cổ truyền; kết hợp y, dược cổ truyền với y, dược hiện đại;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các biện pháp bào tẩm, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn dược liệu, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu.

#### 11. Về dược và mỹ phẩm:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dược, mỹ phẩm; bộ tiêu chuẩn quốc gia về thuốc;

b) Thực hiện quản lý về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; định chỉ hạn hành, thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc; kiểm tra giám sát việc thu hồi, xử lý thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đấu thầu, mua thuốc theo quy định của pháp luật và triển khai các giải pháp cung ứng thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động dược lâm sàng báo đảm an toàn, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

#### 12. Về an toàn thực phẩm:

a) Chủ trì, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành y tế quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý an toàn thực phẩm, điều tra, xét lý các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; giám sát, kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý.

#### 13. Về thiết bị y tế và công trình y tế:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế và công trình y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Đăng tải công khai các thông tin về thiết bị y tế, về cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### 14. Về bảo hiểm y tế:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội ở địa phương thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

#### 15. Về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ khuyến khích phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế và các chế độ, chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh;

c) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên và các chương trình, tài liệu bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền.

#### 16. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế:

a) Thực hiện truyền thông vận động, huy động sự ủng hộ của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và sự chủ động tham gia của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân; công tác giáo dục y đức, y nghiệp và phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn;

c) Đầu mối thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, quản lý thông tin về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý khủng hoảng truyền thông về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin về lĩnh vực y tế theo quy định.

17. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định; quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

19. Kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan.

23. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

24. Tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

25. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc Sở (nếu có) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

29. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đặc biệt về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế.

30. Thường trực cho tổ chức phối hợp liên ngành của tỉnh theo ngành, lĩnh vực phụ trách; thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

#### **1. Lãnh đạo Sở Y tế**

a) Lãnh đạo Sở Y tế gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở.

#### **2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế:**

- (1) Văn phòng;
- (2) Phòng Tổ chức cán bộ;
- (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- (4) Phòng Nghiệp vụ Y;
- (5) Phòng Nghiệp vụ Dược;
- (6) Phòng Bảo hiểm y tế và Công nghệ thông tin;
- (7) Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- (8) Phòng Quản lý giám sát chất lượng y tế.

#### **3. Các Chi cục trực thuộc Sở Y tế:**

- (1) Chi cục Dân số tỉnh Phú Thọ;
- (2) Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Phú Thọ;

#### **4. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế:**

- (1) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ;
- (2) Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ;
- (3) Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Phú Thọ;

- (4) Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ;
- (5) Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Phú Thọ;
- (6) Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ;
- (7) Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ;
- (8) Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ;
- (9) Bệnh viện Mắt tỉnh Phú Thọ;
- (10) Bệnh viện Phụ tỉnh Phú Thọ;
- (11) Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ;
- (12) Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ;
- (13) Bệnh viện Xây dựng Việt Trì;
- (14) Trung tâm Trợ giúp xã hội Phú Thọ;
- (15) Trung tâm Y tế khu vực Việt Trì;
- (16) Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông;
- (17) Trung tâm Y tế khu vực Thanh Thủy;
- (18) Trung tâm Y tế khu vực Thanh Sơn;
- (19) Trung tâm Y tế khu vực Tân Sơn;
- (20) Trung tâm Y tế khu vực Yên Lập;
- (21) Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê;
- (22) Trung tâm Y tế khu vực Thanh Ba;
- (23) Trung tâm Y tế khu vực Hạ Hòa;
- (24) Trung tâm Y tế khu vực Đoan Hùng;
- (25) Trung tâm Y tế khu vực Phú Ninh;
- (26) Trung tâm Y tế khu vực Lâm Thao;
- (27) Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc;
- (28) Bệnh viện Đa khoa Phúc Yên;
- (29) Bệnh viện Sản Nhi Vĩnh Phúc;
- (30) Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc;
- (31) Bệnh viện Phục hồi chức năng Vĩnh Phúc;
- (32) Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc;
- (33) Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc;
- (34) Trung tâm Công tác xã hội Vĩnh Phúc;
- (35) Trung tâm Nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tàn tật Vĩnh Phúc;
- (36) Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Yên;

- (37) Trung tâm Y tế khu vực Phúc Yên;
- (38) Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường;
- (39) Trung tâm Y tế khu vực Yên Lạc;
- (40) Trung tâm Y tế khu vực Bình Xuyên;
- (41) Trung tâm Y tế khu vực Tam Đảo;
- (42) Trung tâm Y tế khu vực Tam Dương;
- (43) Trung tâm Y tế khu vực Sông Lô;
- (44) Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch;
- (45) Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;
- (46) Bệnh viện Y học cổ truyền Hòa Bình;
- (47) Trung tâm Công tác xã hội Hòa Bình;
- (48) Trường Trung cấp Y tế Hòa Bình;
- (49) Trung tâm Y tế khu vực Hòa Bình;
- (50) Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc;
- (51) Trung tâm Y tế khu vực Đà Bắc;
- (52) Trung tâm Y tế khu vực Mai Châu;
- (53) Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn;
- (54) Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong;
- (55) Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy;
- (56) Trung tâm Y tế khu vực Kim Bôi;
- (57) Trung tâm Y tế khu vực Yên Thủy;
- (58) Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn.

*(Có Danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế được liệt kê kèm theo Quyết định này)*

5. Biên chế: Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Y tế được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

#### **Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Các quy định pháp luật dẫn chiếu tại văn bản này nếu được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Vụ TCCB, Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Xổ lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- TTU, TTHOND chủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CNP, các PCNP;
- Lưu: VT, VKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Duy Đồng**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP  
TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ**

*(Kèm theo Quyết định số 6 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

STT	TÊN CŨ	TÊN MỚI
1	Hợp nhất Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình, Vĩnh Phúc	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ
2	Hợp nhất Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ và Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ
3	Hợp nhất Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Phú Thọ, tỉnh Hòa Bình với bộ phận Giám định y khoa thuộc Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Phú Thọ
4	Hợp nhất Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ, tỉnh Hòa Bình với bộ phận Pháp y thuộc Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Thọ
5	Hợp nhất Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Vĩnh Phúc; bộ phận quỹ bảo trợ trẻ em thuộc Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình và các nhiệm vụ quản lý quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Phú Thọ	Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Phú Thọ
6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
7	Bệnh viện Sản Nhi (thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ)	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ
8	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ
9	Bệnh viện Mắt tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện Mắt tỉnh Phú Thọ
10	Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ
11	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Phú Thọ
12	Sáp nhập Trung tâm Y tế thị xã Phú Thọ vào Bệnh viện Đa khoa thị xã Phú Thọ	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ
13	Bệnh viện Xây dựng Việt Trì	Bệnh viện Xây dựng Việt Trì
14	Trung tâm Trợ giúp xã hội và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Phú Thọ	Trung tâm Trợ giúp xã hội Phú Thọ

15	Trung tâm Y tế thành phố Việt Trì	Trung tâm Y tế khu vực Việt Trì
16	Trung tâm Y tế huyện Tam Nông	Trung tâm Y tế khu vực Tam Nông
17	Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy	Trung tâm Y tế khu vực Thanh Thủy
18	Trung tâm Y tế huyện Thanh Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Thanh Sơn
19	Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Tân Sơn
20	Trung tâm Y tế huyện Yên Lập	Trung tâm Y tế khu vực Yên Lập
21	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Khê	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Khê
22	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba	Trung tâm Y tế khu vực Thanh Ba
23	Trung tâm Y tế huyện Hạ Hòa	Trung tâm Y tế khu vực Hạ Hòa
24	Trung tâm Y tế huyện Đoan Hùng	Trung tâm Y tế khu vực Đoan Hùng
25	Trung tâm Y tế huyện Phú Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Phú Ninh
26	Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao	Trung tâm Y tế khu vực Lâm Thao
27	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc
28	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên	Bệnh viện Đa khoa Phúc Yên
29	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Vĩnh Phúc	Bệnh viện Sản Nhi Vĩnh Phúc
30	Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Vĩnh Phúc	Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc
31	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Vĩnh Phúc	Bệnh viện Phục hồi chức năng Vĩnh Phúc
32	Bệnh viện Giao thông vận tải Vĩnh Phúc	Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc
33	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc	Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Phúc
34	Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Công tác xã hội Vĩnh Phúc
35	Trung tâm Nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc	Trung tâm Nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần Vĩnh Phúc
36	Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Yên
37	Trung tâm Y tế thành phố Phúc Yên	Trung tâm Y tế khu vực Phúc Yên
38	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Tường	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Tường
39	Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc	Trung tâm Y tế khu vực Yên Lạc
40	Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên	Trung tâm Y tế khu vực Bình Xuyên
41	Trung tâm Y tế huyện Tam Đảo	Trung tâm Y tế khu vực Tam Đảo
42	Trung tâm Y tế huyện Tam Dương	Trung tâm Y tế khu vực Tam Dương
43	Trung tâm Y tế huyện Sông Lô	Trung tâm Y tế khu vực Sông Lô
44	Trung tâm Y tế huyện Lập Thạch	Trung tâm Y tế khu vực Lập Thạch
45	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình
46	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hòa Bình	Bệnh viện Y học cổ truyền Hòa Bình
47	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình	Trung tâm Công tác xã hội Hòa Bình
48	Trường Trung cấp Y tế Hòa Bình	Trường Trung cấp Y tế Hòa Bình

49	Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình	Trung tâm Y tế khu vực Hòa Bình
50	Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Trung tâm Y tế khu vực Tân Lạc
51	Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc	Trung tâm Y tế khu vực Đà Bắc
52	Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Trung tâm Y tế khu vực Mai Châu
53	Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn
54	Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong
55	Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Trung tâm Y tế khu vực Lạc Thủy
56	Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi	Trung tâm Y tế khu vực Kim Bôi
57	Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Trung tâm Y tế khu vực Yên Thủy
58	Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Lương Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1285 /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 04 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH13 ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 6/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;*

*Theo đề nghị của Giám Đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 07/TTr-SYT ngày 15 tháng 9 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) là đơn vị sự nghiệp y tế, trực thuộc Sở Y tế tỉnh, là tuyến khám bệnh, chữa bệnh cao nhất của tỉnh; Bệnh viện có tư cách pháp nhân, có trụ sở lâu việc, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; nghiên cứu khoa học; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu.

## Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

### 1. Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú.

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bộ bao gồm:

- Quản lý sức khỏe: Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cán bộ cho các đối tượng theo quy định và theo phân cấp; phối hợp với Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tinh trong việc phân loại sức khỏe cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

- Tiếp nhận khám bệnh, cấp cứu, điều trị ngoại trú, nội trú, chuyển tuyến theo quy định; tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ; điều trị, xử lý kịp thời diễn biến bệnh mạn tính đối với các cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi điều trị ngoại trú, thăm khám, tư vấn, theo dõi sức khỏe tại nhà hoặc tại cơ quan đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định;

- Thực hiện, phối hợp khám phân loại sức khỏe trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các đối tượng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định;

- Thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin, tư vấn về sức khỏe; hướng dẫn phòng, chống bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, vắc xin phòng bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức phương án bảo đảm về y tế, xử lý các tình huống cấp cứu đối với các cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp khi tham gia các hội nghị, sự kiện, công tác trên địa bàn;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức nghi lễ điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý theo đúng quy định.

đ) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi bệnh viện đóng. Tổ chức khám giám định sức khỏe khi hội đồng giám định y khoa trung ương hoặc tỉnh, thành phố trung cầu; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

### 2. Đào tạo cán bộ y tế

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc trên đại học, đại học và trung học.

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyển dưới năng cao trình độ chuyên môn.

### 3. Nghiên cứu khoa học về y học

a) Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu về y học và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật y học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở, chú trọng nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc - Kết hợp với các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của bệnh viện.

b) Nghiên cứu dịch tễ học cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

### 4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật

a) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo các bệnh viện tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên môn nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.

b) Kết hợp với các bệnh viện tuyển dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu trong khu vực.

### 5. Phòng bệnh

a) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

b) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

### 6. Hợp tác quốc tế

Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

### 7. Quản lý kinh tế trong bệnh viện

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả tạo ngân sách Nhà nước cấp.

b) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện. Từng bước hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

c) Tạo thêm nguồn kinh phí quản lý nguồn thu từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, liên doanh - liên kết, các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu.

d) Quản lý nguồn viện trợ của nước ngoài, ủng hộ của các tổ chức cá nhân.

### Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Bệnh viện gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Giám đốc là người đứng đầu Bệnh viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và các công việc khác khi được phân công hoặc ủy quyền;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Bệnh viện;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Bệnh viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## 2. Các phòng chức năng, khoa chuyên môn

a) Các phòng chuyên môn: Gồm có 10 phòng

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Điều dưỡng;
- Phòng Đào tạo, Chỉ đạo tuyến;
- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế;
- Phòng Hành chính quản trị;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Công nghệ thông tin;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Công tác xã hội.

b) Các khoa chuyên môn: Gồm có 36 khoa

- Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh;
- Khoa Khám bệnh;
- Khoa Hồi sức cấp cứu;
- Khoa Hồi sức tích cực 1;
- Khoa Hồi sức tích cực 2;
- Khoa Nội tổng hợp;
- Khoa Tâm - Thần kinh;
- Khoa Nội tim mạch;
- Khoa Truyền nhiễm;
- Khoa Nội hô hấp - Lao;
- Khoa Da liễu;
- Khoa Nhi;
- Khoa Chấn thương chỉnh hình 1;

- Khoa Chẩn thương chính hình 2;
- Khoa Ngoại tổng hợp;
- Khoa Ngoại tiết niệu và Nam học;
- Khoa Ngoại Thần kinh;
- Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức;
- Khoa Phụ sản;
- Khoa Tai - mũi - họng;
- Khoa Răng - hàm - mặt;
- Khoa Mắt;
- Khoa Y, Dược học cổ truyền;
- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng;
- Khoa Nội tiết;
- Khoa Thận nhân tạo;
- Khoa Nội tiêu hóa;
- Khoa Ung bướu;
- Khoa Huyết học;
- Khoa Hóa sinh;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa Vi sinh;
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- Khoa Chẩn phẫu bệnh;
- Khoa Dược;
- Khoa Dinh dưỡng.

3. Chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình được thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Số lượng người làm việc**

1. Số lượng người làm việc của Bệnh viện được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động của Bệnh viện và không nằm trong tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, Bệnh viện xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm xây dựng

kế hoạch số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TTU, UBND tỉnh (bản);
- CT, các PCT UBND tỉnh (bản);
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VXL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Ngọc**  
CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp  
y tế tuyển tính trực thuộc Sở Y tế

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 181 /2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2005 /TT-BTTTT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4172/TT-SNV ngày 29/11/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp y tế tuyển tính trực thuộc Sở Y tế, cụ thể như sau:

- Xếp hạng I đối với 01 đơn vị.
- Xếp hạng II đối với 05 đơn vị.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những Quyết định trước đây liên quan đến việc xếp hạng đối với các Trung tâm y tế nói với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính;
- Chánh, các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NVK (V25b).



**CHỦ TỊCH**

**Bà Văn Khánh**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TUYỂN TỈNH TRỰC  
THUỘC SỞ Y TẾ ĐƯỢC XẾP HẠNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 3036 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

STT	Tên đơn vị sự nghiệp	Hạng được xếp
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Hạng I
2	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	Hạng II
3	Trung tâm Phép y	Hạng II
4	Trung tâm Giám định y khoa	Hạng II
5	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Hạng II
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Hạng II

Số: 2012/QĐ-SYT

Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cho các đơn vị  
trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ

### GLÂM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 31 tháng 10 năm 2025 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 19/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác y tế năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của các đơn vị y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Phú Thọ (Chỉ tiết ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 có trách nhiệm:

a) Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết, phân bổ, giao chỉ tiêu cụ thể đến các bộ phận trực thuộc quản lý, báo cáo Sở Y tế và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, phân đầu đại và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2026.

b) Giao Chỉ tiêu Dân số, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối giao chỉ tiêu dân số và dự phòng chi tiết cho các Trung tâm Y tế khu vực và phối hợp phân bổ chỉ tiêu cho các xã.

c) Đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác theo các quyết định, kế hoạch, đề án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành thì các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện theo các văn bản đó căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị. Trường hợp có văn bản hướng dẫn, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Bộ, ngành trung ương thì Sở Y tế sẽ giao bổ sung sau trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các đơn vị (nếu cần).

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao để Sở Y tế tổng hợp báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## 2. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế:

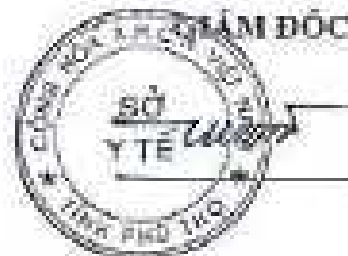
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của các đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị được giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo);
- Các Sở: Tài chính (để báo);
- Khoa học NN tỉnh (để báo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Như Điều 3 (để thi);
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Hồng Trung

## Phụ lục 41. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

## BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

(Khai theo Quyết định số 2012/QĐ-SYT ngày 29/12/2025 của Sở Y tế)

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Giường bệnh kế hoạch	Giường	950	Theo Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh
	Giường bệnh phép lệnh	Giường	950	
	Giường bệnh XHH	Giường	0	
2	Số lượt khám bệnh	Lượt	258,863	
3	Số bệnh nhân điều trị nội trú	Người	31,160	
4	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày	312,075	
5	Ngày điều trị trung bình 1 bệnh nhân	Ngày	6.1	
6	Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch bình quân	%	90	
7	Số kỹ thuật mới thực hiện	KT	100	

**QUYẾT ĐỊNH**

Về phân bổ chỉ tiêu khám bệnh, chữa bệnh năm 2026

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Căn cứ Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 22/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định bệnh viện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế ban bố một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ định kinh thực tế về tổ chức bộ máy, nhân lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 của Bệnh viện;

Căn cứ Kế hoạch phát triển các khoa, phòng năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Phân bổ chỉ tiêu khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 cho các khoa chuyên môn theo Bảng chỉ tiêu kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu được giao; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026. Các khoa phòng trong Bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi gửi:

- Ban Giám đốc BV;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH-g



Nguyễn Hoàng Diệu



PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2026

STT	TÊN KHOA	Tổng số lượt khám bệnh	Tổng số lượt BHYT nội trú	Tổng số ngày BHYT nội trú	Giường thực tế 2026			
					Tổng số giường thực tế	Loại giường HSTC	Loại giường khác	
1	Khẩn bệnh	17.200						
2	Khẩn khám TYC	7.500						
3	Thần kinh tạo	250						
4	Hỗ trợ SKCBT	15.400						
5	Hồi sức cấp cứu	14.600	2.700	18.400	60	65	15	
6	Hồi sức tích cực 1		1.400	10.400	32	32		
7	Hồi sức tích cực 2		1.200	6.500	20	20		
8	Nhi	14.800	4.000	27.300	80	5	15	
9	Phụ sản	16.200	3.800	18.540	60	2	58	
10	Nội tim mạch	25.800	4.100	31.800	65	8	57	
11	Nội tổng hợp	12.500	3.250	15.200	45	2	43	
12	Nội tiêu hóa	16.800	2.850	14.280	40	2	38	
13	Nội hô hấp - Lao	16.800	2.250	17.200	50	2	48	
14	Nội tiết	20.800	2.150	15.000	45	2	43	
15	Tâm - Thần kinh	16.800	2.630	14.060	40	2	38	
16	Truyền nhiễm	15.800	1.710	10.000	50	2	28	
17	Da liễu	5.800	475	3.200	10	1	9	
18	Y dược học bổ truyền	5.800	745	8.500	25		23	
19	Vật lý trị liệu - PHCN	3.200	1.040	10.000	30		30	
20	Ung bướu	16.250	4.880	18.600	60	4	56	
21	Ngoại tổng hợp	7.500	3.420	17.000	45	2	43	
22	Chấn thương chỉnh hình	7.500	3.900	22.280	65	4	61	
23	Ngoại sản khoa	7.500	1.875	12.000	35	5	30	
24	Ngoại Tiết niệu và nam học	7.500	2.780	20.600	35	2	53	
25	Tai mũi họng	10.000	1.410	9.500	28		28	
26	Mắt	10.000	1.323	3.000	20		20	
27	Đường hầm ruột	5.000	510	6.400	10		10	
<b>Tổng</b>		<b>270.000</b>	<b>54.000</b>	<b>328.000</b>	<b>950</b>	<b>57</b>	<b>100</b>	<b>793</b>

UBND TỈNH HOÀ BÌNH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2905 /QĐ-SYT

Hoà Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô giường bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.*

*Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-SYT ngày 29/12/2024 của Sở Y tế Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động số 108/HB-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế cấp cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình ngày 08/01/2021;*

*Theo Hồ sơ số H28.07-241226-0002 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình như sau:

- Thay đổi quy mô giường bệnh: Từ 850 giường bệnh lên 905 giường bệnh.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị y tế của đơn vị, lập kế hoạch phân bổ giường bệnh cho các khoa, phòng phù hợp với quy mô giường bệnh được giao và thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Nghiệp vụ Y; Chính Thanh tra Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BENH VIỆN Hòa Bình;
- Giám đốc, PGDPT;
- Trung TIẾP Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**GIÁM ĐỐC**



*Bai Thu Hằng*

**Bai Thu Hằng**

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2853/QĐ-SYT

Hòa Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch công tác y tế - dân số năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc ngành cụ thể như sau:

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

Điều 2. Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Các ông (bà): Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

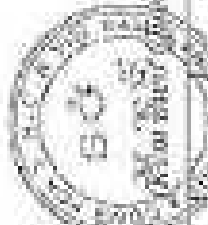
Nơi nhận:

- Như Bản 7;
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- Văn phòng UBND các huyện/TP;
- Lưu VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
Thư Hằng

CHỈ TIÊU Y TẾ NĂM 2025

Mã số định danh: 2863 /QĐ-SYT ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Trung địa													Đơn vị tính
				BYDHC (nơi)	BV YHCY	TP Hòa Bình	Lương Sơn	Không Hòa	Lạc Thủy	Yên Thủy	Yên Lạc	Lạc Sơn	Mai Châu	Đà Bắc	Chưa phân		
1	Đàn số	Người	903,447			143,230	163,913	124,170	62,385	63,533	91,700	144,940	59,336	56,676	48,970		
2	Trang thiết bị y tế	Giống	2,710	900		158	180	280	158	150	200	260	100	142	100		
3	Trang thiết bị y tế	Giống	300			80,331	13,221	19,331	24,371	21,861	20,140	18,259	26,071	34,201	16,821		
4	Tổng số bác sĩ	Người	305	200		140	40	71	43	46	32	62	55	46	39		
5	Trang thiết bị y tế	Người	100			36,47	9,53	5,79	5,96	5,94	5,79	4,33	8,57	6,26	5,23		
6	Tổng số xã	Xã	131			17	11	17	12	11	14	14	16	17	14		
7	Số bác sĩ người	Người	100			18	17	22	8	11	14	17	12	15	7		
8	Số cơ sở bác sĩ	Người	40			19	11	17	10	11	14	21	14	15	9		
9	Tỷ lệ người y tế xã	%	95,00			100	100	100	100	100	100	95	99	96	90		
10	Tỷ lệ bác sĩ công lập	%	< 11			< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11		
11	Tỷ lệ bác sĩ công lập	%	< 11			< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11		
12	Tỷ lệ bác sĩ công lập	%	< 11			< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11		
13	Tỷ lệ bác sĩ công lập	%	< 11			< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11		
14	Số trang thiết bị y tế	Người	717,722	185,400	21,030	76,077	31,540	84,302	48,750	35,131	51,728	64,145	41,374	31,800	21,950		
15	Tổng trang thiết bị y tế	Người	229,186	22,374	21,017	17,276	32,400	14,373	17,310	11,277	13,394	22,147	17,510	15,644	11,649		
16	Tỷ lệ trang thiết bị y tế	Người	175,004	43,200	1,740	1,800	3,040	12,718	9,250	9,536	11,280	11,630	12,260	7,816	3,320		

16	17	18	19	20	1	0	1	0	1	1	1	1	2	1	1
Mô phỏng đại biểu của Quốc dân và ý kiến năm 2025	Tỷ lệ đại biểu tên của quốc gia và ý kiến thêm năm 2025	Tỷ lệ TE và 100% trên danh sách bên vực còn	Mức tỷ lệ gian ảnh	Số người sử dụng bên pháp trình thời	11,03	100,00	63,36	150,00	63,36	50,00	50,00	50,00	87,51	41,17	70,00
	%	%	%	người	>91	>99	>91	>91	>91	>91	>91	>91	>91	>91	>91
					0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
					8,311	6,716	4,821	1,330	4,821	0,657	3,259	0,657	3,000	3,827	1,158

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1276/QĐ-BVĐKT

Hòa Bình, ngày 21 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

VỀ PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2025

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ - SYT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-SYT ngày 01/05/2024 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế Hòa Bình về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đối với mô hình bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ tình hình thực tế về cơ cấu tổ chức các khoa trong Bệnh viện Bệnh này và kết quả công tác khám chữa bệnh năm 2024.

Xét đề nghị của Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp.

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân bổ chỉ tiêu khám chữa bệnh năm 2025 cho các khoa của Bệnh chi tiêu định làm Quyết định.

Điều 2: Các khoa, phòng chịu trách nhiệm phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Điều 3: Các khoa phòng trong Bệnh viện có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01/01/2025.

Nơi gửi:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KH.

GIÁM ĐỐC

## BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHÂM DẪM, CHỮA BỆNH NĂM 2024

STT	TÊN KHOA	Tổng số lượt khám bệnh	Tổng số lượt khám BHYT	Tổng số lượt khám BHYT có trả	Chương trình mục tiêu 2024	Giới hạn năm 2024		
						Tổng số giường bệnh	Lượt khám BHYT	Lượt khám BHYT BHYT
1	Khoa Khám bệnh	10.000						
2	Khoa Nội Tổng hợp			350				
3	Khoa Ngoại Tổng hợp	12.000					45	14
4	Khoa Hồi sức cấp cứu	10.000	2.000		45	60		
5	Khoa Hồi sức cấp cứu 1		1.400		30	30	21	5
6	Khoa Hồi sức cấp cứu 2		200		20	20	15	8
7	Khoa Nhi	12.000	4.000		36	30	5	10
8	Khoa Sản Phụ khoa	8.000	3.000		65	60		60
9	Khoa Hồi sức cấp cứu	20.000	3.000	2.000	65	52	6	40
10	Khoa Hồi sức cấp cứu	12.000	2.000	150	40	44		40
11	Khoa Nội Tổng hợp	6.000	2.000		40	40		20
12	Khoa Hồi sức cấp cứu - 1 và 2	5.000	2.000	500	50	50		48
13	Khoa Nội Tổng hợp	24.000	2.000	4.000	40	40		38
14	Khoa Sản Phụ khoa	5.000	1.300	300	40	40		30
15	Khoa Ngoại Tổng hợp	9.000	1.300	1.200	15	30		20
16	Khoa Hồi sức cấp cứu	5.000	800	100	30	30		5
17	Khoa Hồi sức cấp cứu	2.000	100	100	25	15		25
18	Khoa Hồi sức cấp cứu							22

19	Khoa Ung Dược	10.000	2.500	300	51	78	4	1
20	Khoa Ngoại Sinh học	1.000	3.000		45	43	2	43
21	Khoa CICH	3.000	2.500		90	65	4	61
22	Khoa Ngoại Giáo dục	1.000	1.500		33	35	3	25
23	Khoa Ngoại TN & NH	5.000	3.200		42	55	1	2
24	Khoa Tài nhân	3.000	1.200		25	28		2
25	Khoa Sử	5.000	1.200		12	22		2
26	Khoa Răng Hầu môn	2.000	600		10	10		
	Tổng	185.400	43.200	9.200	905	935	15	108

1970-1971

1970-1971

1970-1971

1970-1971

1970-1971

1970-1971

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 142/BC-BVDKT-KHTH

Hòa Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2024

### BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh 30 giường bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Quyết định số 2663/QĐ - SYT ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh thuộc Sở Y tế; Quyết định số 268/QĐ-SYT ngày 01/4/2024 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 2905/QĐ-SYT ngày 31/12/2024 của Sở Y tế Hòa Bình về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô giường bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ tình hình thực tế về cơ cấu tổ chức các khoa trong Bệnh viện và kết quả công tác khám chữa bệnh năm 2024.

Căn cứ nội dung tại khoản 3,4,5 Điều 67 Nghị định 96/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ nêu: "3. Bệnh viện được phép thay đổi quy mô giường bệnh của các khoa, phòng nếu quy mô thay đổi dưới 10% tổng số quy mô giường bệnh đã được ghi trong giấy phép hoạt động nhưng số giường điều chỉnh không được vượt quá 30 giường bệnh và phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp, trong đó phải nêu rõ: a) Số giường bệnh thay đổi của các khoa, phòng; b) Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhận xét chứng minh đáp ứng đủ điều kiện thay đổi quy mô giường bệnh."

Bệnh viện đa khoa tỉnh báo cáo về việc điều chỉnh kế thêm 30 giường ngoại 905 giường kế hoạch được phê duyệt để bổ sung cho 1 số khoa có lưu lượng bệnh nhân thường xuyên vượt quá số giường kế hoạch. (Số hiệu giường bệnh kế thêm và Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhận xét tại Phụ lục đính kèm báo cáo).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để báo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KHTH.



Nguyễn Hoàng Diệu

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch công tác y tế - dân số năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc ngành cụ thể như sau:

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

Điều 2. Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Các ông (bà): Trưởng Phòng TCHC, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGD SYT;
- Văn phòng UBND các huyện/TP;
- Lưu: VT, KHC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Bùi Thu Hằng**

## CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (Y TẾ) NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /12/2023 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn tỉnh	Trong đó											
				BVĐK tỉnh	BV VHCT	TP Hòa Bình	Lương Sơn	Kim Bôi	Lạc Thủy	Yên Thủy	Tân Lạc	Lạc Sơn	Mai Châu	Đà Bắc	Cao Phong
1	Đàn số	Người	892.880			141.657	104.675	122.711	63.046	62.766	90.727	143.184	58.627	57.994	47.463
2	Chương bệnh tỉnh huyện	Chương	2.646	850	90	200	140	240	150	145	300	265	136	135	95
3	Chương bệnh/ vùng dân	Chương	29,5			14,12	13,37	19,56	23,79	23,10	22,04	18,51	23,29	23,28	20,02
4	Tổng số bác sỹ	Người	875	221	22	142	79	70	44	46	52	62	50	48	39
5	Bác sỹ/vạn dân	Người	9,8			10,02	7,55	5,70	6,98	7,33	5,73	4,33	8,53	8,28	8,22
6	Tổng số xã	xã	151			19	11	17	10	11	16	24	16	17	10
7	Số bác sỹ tuyến xã	Người	133			18	12	22	8	11	14	13	13	15	7
8	Số xã có bác sỹ	Người	128			18	11	17	8	11	14	16	12	14	7
9	Tỷ lệ trạm y tế xã/bác sỹ	%	84,77			95	100	100	80	100	88	67	75	82	70
10	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh < 1	‰	< 11			< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11	< 11
11	Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi	‰	< 14			< 14	< 14	< 14	< 14	< 14	< 14	< 14	< 14	< 14	< 14
12	Tỷ lệ TE < 5 tuổi SUD cần	‰	14,1			14,1	14,1	14,1	14,1	14,1	14,1	14,1	14,1	14,1	14,1



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng hình	Trong đó											
				BVĐK tỉnh	BV VHCT	TP Hòa Bình	Lương Sơn	Kim Bôi	Lạc Thủy	Yên Thủy	Tân Lạc	Lạc Sơn	Mai Châu	Đà Bắc	Cao Phong
20	Số người sử dụng biển pháp tránh thai	người	58.170			8.311	6.716	8.243	3.880	4.631	5.959	9.653	3.800	3.827	3.158

**SỐ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 của Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch công tác y tế - dân số năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc ngành cụ thể như sau:

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, quý gửi báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Các ông (bà): Trưởng Phòng TCHC, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGD SYT;
- Văn phòng UBND các huyện/TP;
- Lưu VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
Bùi Thu Hằng

**CHI TIẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (VỀ) NĂM 2023**

(Khai báo Quốc dân số - Tổng 22 năm 2027 cho Số 1 về Dân số)

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Tổng giá	ĐVTĐK (tính)	ĐVTĐK (tính)	TP Hòa Bình	Lương Sơn	Kim Bôi	Lạc Thủy	Văn Thủy	Tân Lạc	Lạc Sơn	Mai Châu	Đà Bắc	Cao Phong
1	Tổng số	Người	358.936			141.014	104.200	122.156	62.790	63.481	90.313	142.934	18.361	57.210	47.247
1	Giường bệnh viện huyện (không tính giường BHYT số)	Giường	2.581			340	140	340	150	135	180	340	130	135	90
3	Giường y học/ vận động	Giường	29.04			14.18	11.44	15.65	23.90	21.61	19.95	17.12	21.50	21.65	19.05
4	Tổng số bác sĩ	Người	442			142	63	71	62	46	52	61	49	47	39
5	Bác sĩ chuyên khoa	Người	747			19.07	6.95	5.81	6.69	7.36	5.36	4.28	8.40	8.14	8.75
6	Tổng số số	%	151			19	11	17	10	11	16	24	16	17	10
7	Số báo sĩ chuyên số	Người	152			19	16	17	7	10	14	15	11	14	10
8	Số số số bác sĩ	Người	129			19	11	17	7	10	14	15	11	14	10
9	Tỷ lệ nhân y tế cơ bản số	%	84.72			140	100	100	90	91	81	63	69	82	100
10	Tỷ suất tử vong trẻ < 1 tuổi	%	<11,2			<11,2	<11,5	<11,5	<11,5	<11,5	<11,5	<11,5	<11,5	<11,5	<11,2
11	Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi	%	<14,2			<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5	<14,5
12	Tỷ lệ TE < 5 tuổi (theo dân số)	%	14,2			14,2	14,2	14,2	14,2	14,2	14,2	14,2	14,2	14,2	14,2
13	Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống		<40,2			<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2	<40,2
14	Số học sinh/không học, chưa biết	Học	905.810			110.200	70.000	105.000	52.500	51.000	75.000	125.000	51.000	45.000	40.000
15	Tổng học sinh đầu tư	Học	902.430			71.430	45.500	66.000	33.800	33.100	51.500	61.000	33.100	20.200	26.000
16	Tỷ lệ: Điều trị nội trú tại BV	Học	303.632			43.978	27.300	40.138	23.280	19.890	36.810	49.928	19.828	17.528	15.600
17	Xã, phường đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế	Xã	1			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Tỷ lệ số dân Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế	%	10												
19	Tỷ lệ TE < 1 tuổi (theo giường đã 10 loại vận hành)	%	5,41			>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90	>90
20	Số học sinh/không học	%	0,2			0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2	0,2
21	Số người mới số giường BHYT	Người	98.170			8.270	6.738	1.295	1.870	4.991	5.999	9.500	3.893	3.889	3.109

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4809 /SYT-KHTC

Hòa Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Vụ giao nhiệm vụ thực hiện chỉ  
tiêu kế hoạch Y tế năm 2022

Kính gửi:

- Các Phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 (gửi kèm file đính kèm);

Căn cứ Kế hoạch số 4645/KH-SYT ngày 20/12/2021 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình Chỉ đạo điều hành công tác Y tế năm 2022 (có file đính kèm kèm).

Giám đốc Sở Y tế Hòa Bình giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện các chỉ tiêu y tế được giao năm 2022 tại Quyết định số 2958/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chỉ tiêu y tế khác thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có), Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (qua Phòng KH-TC) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các Phòng thuộc Sở cần có chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, đồng thời phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc xảy ra tại các đơn vị trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Dir Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Lưu VT, KHTC.



Bùi Thu Hằng



TỈNH ỦY HÒA BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hòa Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Số 24 - NQ/TU

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

TỈNH ỦY HÒA BÌNH	Số ... 24 ...
ĐIỂN	Ngày 13/3/2024
Chức vụ	
Số ký hiệu hồ sơ	

Căn cứ Hướng dẫn số 07-HD/BCCTW, ngày 20/8/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25/10/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Ngày 05/3/2024 và ngày 12/3/2024, Ban Thường vụ Tỉnh họp, sau khi nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo về Đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ**

1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có 07 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

(1) Trưởng Ban: Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

(2) Các Phó Trưởng Ban:

- Phó Trưởng Ban Thường trực là đồng chí Giám đốc Sở Y tế.

- Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách công tác chính sách cán bộ.

- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, phụ trách công tác đào tạo, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

(3) Các Ủy viên:

- Đồng chí Chính Văn phòng Tỉnh ủy.

32

- Đồng chí Giám đốc Sở Tài chính.
- Đồng chí Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

(4) Thường trực Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh đặt tại Sở Y tế.

(5) Hội đồng chuyên môn: Hội đồng chuyên môn do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh quyết định thành lập, có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn giúp Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; trực tiếp quyết định, kết luận về công tác chuyên môn trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức hội chẩn, phối hợp điều trị, quyết định chuyển bệnh nhân lên tuyến trên điều trị khi cần hoặc có yêu cầu.

2. Thành lập Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

### 3. Về đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế

(1) Chuyển giao 04 công chức, gồm: 01 Bác sỹ, 02 Kỹ thuật y, 01 Y sỹ (cơ bản hình thành bộ khung của Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh); tru sở làm việc, cơ sở vật chất và toàn bộ trang thiết bị y tế, vật tư y tế, kinh phí của quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Bệnh viện đa khoa tỉnh.

*(có danh sách kèm theo)*

(2) Điều chuyển 02 công chức, gồm: 01 Dược sỹ và 01 Chuyên viên Văn phòng về Sở Y tế, để tham mưu, giúp việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

*(có danh sách kèm theo)*

(3) Điều chuyển, bổ sung 01 chỉ tiêu biên chế công chức về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tiến tới thực hiện chủ trương thành lập thêm 01 phòng chuyên môn theo Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/20223 của Ban Bí thư Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

(4) Điều động, bổ nhiệm đồng chí Lê Tiến Dũng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh giữ chức Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

(5) Điều động, bổ nhiệm đồng chí Đào Quốc Việt, Trưởng Phòng khám và quản lý sức khỏe, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh giữ chức Phó Giám đốc Sở Y tế.

(6) Bàn giao, điều chuyển 01 xe ô tô, 01 hợp đồng lái xe thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Văn phòng Tỉnh ủy để tham mưu Thường trực Tỉnh ủy điều phối cho các cơ quan Đảng tỉnh.

(có danh sách kèm theo)

#### 4. Về cơ chế hoạt động

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh có con dấu riêng, mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh do ngân sách Nhà nước cấp trực tiếp cho Ban.

5. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

(1) Quyết định thành lập Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

(2) Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

(3) Các nội dung liên quan tới việc điều chỉnh, điều chuyển biên chế và thực hiện quy trình công tác cán bộ.

6. Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo: việc thành lập Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, việc điều động, tiếp nhận đội ngũ cán bộ, nhân viên từ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

7. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc bàn giao tài sản, cơ sở vật chất của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh về Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Y tế (nếu có) và Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo quy định. *g*

#### Nơi nhận:

- Các cơ Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Y tế,
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Nguyễn Phi Long



**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CHUYÊN VỀ BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh, chức vụ hiện giữ
1	Nguyễn Tiến An	28/11/1974	Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	Phó Trưởng Phòng Khám và quản lý sức khỏe
2	Vũ Văn Hà	07/7/1987	Cử nhân Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y
3	Nguyễn Sơn Tùng	26/12/1989	Cử nhân Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y
4	Vũ Phú Việt Thành	06/01/1986	Trung cấp Y học số truyền	Y sĩ



**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CHUYÊN VỀ SỐ Y TẾ**

(Theo theo Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 4/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh hiện giữ
1	Nguyễn Chí Công	26/6/1985	Đại học Dược	Dược sỹ
2	Nguyễn Thị Phương Anh	24/9/1973	Cử nhân Tin học	Chuyên viên



## DANH SÁCH NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG LÁI XE

(Kèm theo Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 15/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chức danh
1	Bùi Quốc Việt	25/7/1994	Giấy phép lái xe hạng B2	Nhân viên lái xe

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1104/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển tài sản từ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh  
thuộc Tỉnh ủy Hòa Bình về các đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý, sử dụng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;  
Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ  
quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 140/2017/TT-BTC, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày  
26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý,  
sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền  
quyết định trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức,  
đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 64/2021/NQ-HĐND  
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản  
lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý  
tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 04  
tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Đề án số 17-ĐA/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy Hòa Bình  
về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ  
chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban  
Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế  
hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 119/TT-STC ngày  
19 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chuyển tài sản từ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thuộc Tỉnh ủy Hòa Bình về các đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý, sử dụng, cụ thể:

**1. Tài sản điều chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý, sử dụng:**

**1. Số liệu tài sản điều chuyển:**

- Tổng nguyên giá: 26.664.806.500 đồng

(*Bảng chữ: Hai mươi sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi tư triệu, năm trăm linh sáu nghìn, năm trăm đồng*)

- Tổng giá trị còn lại (theo sổ sách kế toán đến 31/12/2023): 13.406.195.100 đồng

(*Bảng chữ: Mười ba tỷ, bốn trăm linh sáu triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm đồng*)

**2. Danh mục tài sản điều chuyển:**

**2.1. Tài sản vô hình:**

- Nguyên giá: 522.685.000 đồng;

- Giá trị còn lại: 255.840.080 đồng.

**2.2. Tài sản nhà, đất**

**a) Về đất:**

- Tổng diện tích khuôn viên đất: 920,75m<sup>2</sup>;

- Giá trị quyền sử dụng đất: 4.143.375.000 đồng.

**b) Về nhà:**

- Tổng số ngôi nhà: 02 ngôi;

- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà: 1.002 m<sup>2</sup>;

- Tổng nguyên giá tài sản: 6.443.623.000 đồng;

- Tổng giá trị còn lại: 4.712.361.520 đồng.

**c) Tài sản công trình vật kiến trúc:**

- Tổng nguyên giá: 71.558.500 đồng;

- Tổng giá trị còn lại: 35.588.500 đồng.

**2.3. Tài sản là máy móc trang thiết bị chuyên dùng:**

- Danh mục tài sản: 22 danh mục;

- Tổng nguyên giá: 14.572.425.000 đồng;

- Tổng giá trị còn lại: 4.043.005.000 đồng.

**2.4. Tài sản là trang thiết bị gắn liền với công trình xây dựng:**

- Danh mục tài sản: 46 danh mục
- Tổng nguyên giá: 262.160.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 113.150.000 đồng;

2.5 Tài sản khác:

- Danh mục tài sản: 152 danh mục;
- Tổng nguyên giá: 648.980.000 đồng;
- Tổng giá trị còn lại: 102.875.000 đồng;

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

1. Tài sản điều chuyển về Sở Y tế quản lý, sử dụng:

- 1. Danh mục tài sản: 12 danh mục;
- 2. Tổng nguyên giá: 61.346.000 đồng;

(Bảng chi: Sáu mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn)

- 3. Tổng giá trị còn lại: 2.148.000 đồng;

(Bảng chi: Hai triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

Điều 2. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chính Văn phòng Tỉnh ủy; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Kế hoạch và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (BM).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Công Sử

  
**PHỤ LỤC 01-S-DANH MỤC TÀI SẢN DIỆT CHUYỂN T/ SẢN PHẨM VÀ CHỈM SỐC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH**  
**VĂN PHÒNG VIỆN BA KHOA TỈNH HÀ NỘI QUẬN LẠC, SỞ ĐƯỜNG**  
 Số: 1304 /2015-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2015 tại Thủ Đức (Sơn Nhàn Sơn Hải Sơn Đẩu)

TT	Tên tài sản	Số lượng	Đơn vị tính	Năm lập kế hoạch	Năm thực hiện	Giá trị (đồng)		Tình trạng tài sản	Hình thức chuyển nhượng	Mức giá chuyển nhượng	Ghi chú khác
						Nguyên giá	Giá trị thực tế (quản lý)				
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>211</b>					
I	Tài sản cố định	1				26.664.300.000	13.248.179.119				Thay đổi về cơ cấu giá trị, số dư và chất lượng tài sản
-	Phân khúc quản lý (Quản lý các khu vực và các dự án)	1	VPS 3000	2013	2015	522.025.000	255.240.000	Trong số đang chờ xử lý	Kiểm, đánh giá	100%	
II	Tài sản khác, dài hạn					19.418.026.500	12.991.225.000				
I	Vật liệu	1	700.12			4.443.375.000	4.148.570.000	Đang chờ dùng	Chuyển nhượng	100%	
2	Vật liệu	2	1.002			6.441.020.000	4.712.461.500				
-	Phân khúc quản lý	1	449	2012	192012	4.447.314.500	1.014.000.000	Nhà cấp dụng của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2012, giá trị có được từ việc chuyển nhượng tài sản của đơn vị khác	Kiểm định giá	100%	
-	Phân khúc quản lý	1	360	2015	09/2016	1.993.685.000	3.698.461.500	Đang chờ dùng	Kiểm định giá	100%	
III	Tài sản máy móc thiết bị	22				14.572.425.100	4.040.025.000	Đang chờ dùng	Chuyển nhượng	100%	
I	Máy X-quang dùng trong bệnh viện	1	20%		01/07/2008	2.999.700.000					
2	Đang chờ xử lý	1	Ngày lập kế hoạch	2011	11/06/2012	3.201.000.000					

TT	Tên tài sản	Số lượng (má, chiếc, bộ)	Đơn vị tính (USD, nghìn đồng)	Năm đăng kê	Năm đăng kê chính thức	Năm đăng kê chính thức	Giá trị theo số tài sản		Số dư theo số đăng kê	Số dư theo số đăng kê	Số dư theo số đăng kê	Số dư theo số đăng kê
							Giá trị theo số đăng kê	Giá trị theo số đăng kê				
3	Máy đồng bộ phi cơ số loại Doppel 1000	1	KOR	2017	01/01/2017	01/01/2017	1.000.000.000	-	-	-	-	-
4	Máy điều khiển 2143	1	TQ	2017	01/01/2017	01/01/2017	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
5	Máy đồng bộ phi cơ số X-Quant CHD-X	1	EUR	2017	01/01/2017	01/01/2017	204.800.000	204.800.000	204.800.000	204.800.000	204.800.000	204.800.000
6	Máy đồng bộ phi cơ số X-Quant sản phẩm theo máy 2143	1	JPN	2017	01/01/2017	01/01/2017	1.944.000.000	1.944.000.000	1.944.000.000	1.944.000.000	1.944.000.000	1.944.000.000
7	Máy phi cơ số loại TS- 760	1	JPN	01/01/2017	01/01/2017	01/01/2017	85.000.000	-	-	-	-	-
8	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	JPN	01/01/2017	01/01/2017	01/01/2017	10.000.000	-	-	-	-	-
9	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	JPN	01/01/2017	01/01/2017	01/01/2017	20.000.000	-	-	-	-	-
10	Máy phi cơ số và phi cơ số SIMON	1	ASE	2017	01/01/2017	01/01/2017	30.000.000	-	-	-	-	-
11	Máy phi cơ số và phi cơ số loại 20 chủng số XE-100	1	JPN	2017	01/01/2017	01/01/2017	294.200.000	294.200.000	294.200.000	294.200.000	294.200.000	294.200.000
12	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	JPN	2017	01/01/2017	01/01/2017	204.200.000	204.200.000	204.200.000	204.200.000	204.200.000	204.200.000
13	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	VN	2017	01/01/2017	01/01/2017	14.800.000	14.800.000	14.800.000	14.800.000	14.800.000	14.800.000
14	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	KOR	2017	01/01/2017	01/01/2017	158.800.000	158.800.000	158.800.000	158.800.000	158.800.000	158.800.000
15	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	VN	2017	01/01/2017	01/01/2017	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
16	Máy phi cơ số và phi cơ số loại 20 chủng số XE-100	1	KOR	2017	01/01/2017	01/01/2017	17.000.000	17.000.000	17.000.000	17.000.000	17.000.000	17.000.000
17	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	JPN	2017	01/01/2017	01/01/2017	65.000.000	65.000.000	65.000.000	65.000.000	65.000.000	65.000.000
18	Máy phi cơ số và phi cơ số	1	KOR	2017	01/01/2017	01/01/2017	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000

37

TT	Tên tài sản	Số lượng (chiếc, chiếc, bộ)	Đơn vị tính (chiếc, thùng, gói, cái...)	Năm mua	Số hóa đơn mua hàng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Hết hạn sử dụng tài sản	Mức trích lập dự phòng tài sản	Mức trích lập dự phòng tài sản theo quy định
						Nguyên giá	Giá trị còn lại (31/12/2023)			
19	Tủ lạnh Sharp BSC23W-RT	1	TUA	04/08/2021	14/02/21	20.230.000	2.270.000			
20	Tủ lạnh Fuller	1	TQ	30/02/2023	10/02/23	11.000.000	19.375.000			
21	Tủ lạnh Samsung RS23M1202	1	TUA	05/02/2024	05/02/2024	36.800.000	36.800.000			
22	Máy giặt rửa Pionda PPS0000X	1	TUA	18/02/2024	17/02/2024	41.800.000	5.400.000			
(V)	Tài sản máy móc thiết bị (giá trị còn lại đang chờ xử lý)	46				265.160.000	111.850.800			
1	Đĩa cứng Cooper 12.000	7	TQ	2023	28/02/2023	19.303.000	75.887.500			
2	Đĩa cứng Dell 9.000	1	TQ	2023	11/05/2023	21.000.000	13.750.000			
3	Đĩa cứng Toshiba 12.000/8TU	1	TQ	2023	07/02/20	17.800.000	12.750.000			
4	Đĩa cứng Panasonic 12.000	1	KOR	2013	10/01/2013	23.300.000	*			
5	Đĩa cứng Panasonic 12.000	1	KOR	2011	26/02/2023	29.700.000	25.887.500			
6	Đĩa cứng Panasonic 18.000/3TU	2	KOR	2018	05/12/2018	28.100.000	17.000.000			
7	Đĩa cứng Panasonic 9.000	4	KOR	2018	03/12/2018	48.000.000				
8	Đĩa cứng Perasoals	1	KOR	2018	03/12/2018	30.150.000	10.175.000			
9	Quạt trần	16	TQ	2021	2021	6.000.000				
10	Quạt treo tường	4	TQ	2024	2024	1.000.000				
11	Bàn họp và bộ ghế tương	1	ĐOKE	01/01/2004	31/12/04	22.450.000				
V)	TÀI SẢN CHỜ ĐỊNH KẾ	130				645.190.000	101.809.800			

TT	Tên thiết bị	Số lượng (bộ, chiếc, bộ)	Đơn vị tính (bộ, chiếc, bộ)	Năm sản xuất	Ngày mua	Giá trị mua (VNĐ)	Giá trị theo sổ sách (VNĐ)		Số lần tính giá trị	Mức khấu hao theo pháp luật	Mức khấu hao theo pháp luật theo quy định	Mức trích lập dự phòng theo quy định	Lý do tính giá trị
							Nguyên giá	Giá trị còn lại (giá trị sổ sách)					
1	Máy vi tính của hãng Dell	1	VN	2015/2016	28/02/2016	18.750.000							
2	Máy vi tính của hãng Dell	1	VN	2015/2016	28/02/2016	18.750.000							
3	Máy vi tính của hãng Dell	1	VN	2015/2016	28/02/2016	18.750.000							
4	Máy vi tính của hãng Dell 3590	1	VN	2015/2016	11/02/2016	18.000.000							
5	Máy vi tính	1	VN	01/03/2003	11/02/2003	3.000.000							
6	Máy vi tính Pentium FT-LS00000A	1	VN	18/02/2011	08/02/2011	55.000.000							
7	Máy vi tính Acer A3-050-0010	1	VN	17/01/2008	07/01/2008	25.000.000							
8	Máy vi tính	1	VN	2011/2016	27/02/2016	3.300.000							
9	Máy vi tính Canon MP241D	1	TQ	04/02/2001	24/02/01	5.000.000							
10	Máy photo kỹ thuật số Xerox DocCentre IV 3050	1	TQ	04/02/2011	24/02/11	88.250.000							
11	Bộ bàn ghế văn phòng	1	VN	2004	2004	10.000.000							
12	Máy photocopy Toshiba 4080	1	VN	2008/2009	02/01/09	91.500.000							
13	Trần đèn văn phòng	10	VN	2003/2003	10/01/2003	1.400.000							
14	Bàn máy tính	11	VN	10/01/2003	10/01/2003	16.300.000							
15	Đèn máy tính, fan	1	VN	10/01/2003	11/01/03	1.000.000							
16	Bảng điện tử	1	VN	08/01/2010	08/01/2010	1.400.000							
17	Bộ bàn ghế văn phòng	2	VN	10/01/2000	10/01/2000	6.000.000							
18	Bộ máy ảnh văn phòng	3	TQ	2005	2005	15.000.000							
19	Bộ máy tính HP	5	TQ	2003	2003	31.500.000							

TT	Tên thiết bị	Số lượng (tính, chữa, sửa)	Đơn vị tính (mẫu, sửa chữa, gốc từ nhà)	Năm bắt đầu tính	Thời hạn của tài sản	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Giá trị còn lại (31/12/2023)	Phương pháp khấu hao	Mức khấu hao định kỳ của tài sản	Tỷ lệ còn lại (31/12/2023)
						Nguyên giá	Giá trị còn lại (31/12/2023)				
20	Máy tính ...	1	TQ	2005	2005		17.250.000				
21	Máy tính ...	3	TQ	2007	2007		12.400.000				
22	Máy tính ...	1	TQ	2005	2005		6.500.000				
23	Máy tính ...	1	TQ	2002	2003		7.000.000				
24	Chiến ...	1	VH	2002	2003		1.000.000				
25	Chiến ...	1	VH	08/01/2003	08/01/2003		20.400.000				
26	Cây lọc nước	7	TQ	14/01/2003	14/01/2003		15.250.000				
27	Bàn văn ...	1	TQ	2011	2011		700.000				
28	Bàn văn ...	1	TQ	2011	2011		1.000.000				
29	Thiết bị lọc nước (03-A-004)	13	TQ	09/01/2003	09/01/2003		11.240.000				
30	Giường học	1	TQ	2018	2018		13.600.000				
31	Máy in Canon 251	1	TQ	2017	2017		3.600.000				
32	Máy in Canon 2200	1	TQ	2014	2016		3.500.000				
33	Máy in Canon 3300	1	TQ	2014	2016		2.800.000				
34	Máy in Canon MF3410	1	TQ	04/01/2021	04/01/2021		3.000.000				
35	Máy in canon A3 (501)	1	TQ	2007	2007		2.600.000				
36	Máy in HP LaserJet P3003	1	TQ	2017	2017		4.200.000				
37	Máy in HP LaserJet Pro 3406dn	1	TQ	2017	2017		4.200.000				
38	Quạt máy (Thom)	1	TQ	2007	2007		900.000				

TT	Tên tài sản	Số lượng (cái, chiếc, ...)	Đơn vị (m <sup>2</sup> , nghìn góc, ...)	Năm mua sở hữu	Năm đưa vào sử dụng	Giá trị mua sắm (đồng)		Hạng mục đầu tư	Mức trích từ cơ quỹ đầu tư đầu tư	Lý do đầu tư
						Số tiền gốc	Giá trị còn lại (2007, 2008)			
38	Quạt máy 3-Doorline	3	TQ	2007	2007	1.350.000				
40	Tủ lạnh 60 lít 3P4	3	TQ	2007	2007	8.121.800				
41	Tủ lạnh (Tủ cấp nước)	1	VN	2008	2008	370.000				
42	Tủ lạnh cấp	1	VN	2008	2008	250.000				
43	Tủ lạnh cấp nước	6	VN	2010	2010	11.700.000				
44	Trục phát điện	1	VN	2008	2008	503.200				
45	Trục phát điện	1	VN	2008	2008	750.000				
46	Quạt quạt bếp	10	VN	2005	2005	10.000.000				
47	Chiếu máy làm việc	3	TQ	03/01/2000	03/01/2000	1.100.000				
48	Chiếu máy làm việc	3	TQ	03/01/2000	03/01/2000	30.000.000				
49	Tủ lạnh cấp nước có bình lọc	1	VN	2008	2008	750.000				

Ghi chú: Toàn bộ tài sản được đầu tư chuyển nhượng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HỒA BÌNH



**DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN TỪ BAN BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TÌNH  
VỀ SỐ Y TẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**

Số quyết định: 1384/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

TT	Tên tài sản	Số lượng	Quốc gia xuất xứ	Năm sản xuất	Ngày, tháng năm sử dụng	Giá trị theo số tài sản (đồng)		Hiện trạng số dụng	Mục đích sử dụng hiện tại	Mục đích sử dụng trước	Lý do điều chuyển
						Nguyên giá	Giá trị còn lại (31/12/2023)				
1	Bàn làm việc 1, Am	1	VN	2017	30/12/2017	4.595.000	2.143.000				
2	Bộ bàn ghế phòng khách	1	VN	2018	2018	9.943.000	-				
3	Bộ máy tài xế báo Đồi	1	TQ	2005	2005	5.000.000	-				
4	Cây lọc nước	1	Japan	2020	2020	5.050.000	-				
5	Giường xoay 1trên 1dưới	1	TQ	2020	03/01/2020	4.000.000	-				
6	Máy in Canon 3300	1	TQ	2016	2016	2.000.000	-				
7	Máy in Canon LBP2450w	1	TQ	2005	2005	3.100.000	-				
8	Máy in HP LaserJet Pro MFP M227n	1	TQ	2025	2025	3.750.000	-				
9	Máy in xách tay Dell Vostro	1	TQ	2019	2019	9.900.000	-				
10	Quạt cây Haier	1	TQ	2007	2007	650.000	-				
11	Tủ lạnh 4 cửa Sharp	1	TQ	2007	2007	1.650.000	-				
12	Đầu đĩa Panasonic 13.000	1	KOR	2014	2014	9.550.000	-				
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13</b>				<b>61.246.000</b>	<b>2.143.000</b>				

Ghi chú: Toàn bộ tài sản được điều chuyển nguyên trạng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

Số: 3033/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

Hòa Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giải thể Bệnh viện Nội tiết trực thuộc Sở Y tế  
tỉnh Hòa Bình

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 20/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 313/TT-SYT ngày 23/11/2018 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3085/SNV-TCBC&TCPCP ngày 12 tháng 12 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Giải thể Bệnh viện Nội tiết trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình và chuyển chức năng khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết, rối loạn chuyển hóa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình để thành lập Khoa Nội tiết thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc chuyển giao nguyên trạng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, tài chính của Bệnh viện Nội tiết về thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình quản lý, sử dụng; thành lập khoa Nội tiết, sắp xếp biên chế, nhân sự Khoa Nội tiết thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; thu hồi con dấu và xử lý các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật sau khi Quyết định giải thể Bệnh viện Nội tiết có hiệu lực thi hành.

Thời hạn thực hiện giải thể Bệnh viện Nội tiết tỉnh Hòa Bình hoàn thành trước ngày 31/12/2018.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Bản 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Y tế (038)
- Công an tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NC (V20a).



**CHỨNG THỰC**

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
SỞ SỞ... QUYẾT ĐỊNH SỐ 12.3CT/BS  
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

Nguyễn Văn Quang



CÔNG CHỨNG VIỆC  
Báo Công An

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**BIÊN BẢN**  
**BẢN GIAO MẶT BẰNG ĐỂ THỰC HIỆN THI CÔNG XÂY DỰNG**

**Công trình: Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và  
Trung tâm Giám định pháp Y.**

**Địa điểm xây dựng: Phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.**

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ - UBND ngày 26/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt danh mục đầu tư xây dựng các công trình phục vụ công tác chuyển vận của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Giám định pháp Y;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-STC ngày 17/4/2024 của Sở Tài chính về việc thanh lý tài sản của Bệnh viện Đa khoa tỉnh thuộc Sở Y tế Hòa Bình quản lý, sử dụng (nhì vô công trình vật kiến trúc của Bệnh viện Nội tiết (cũ);

Căn cứ Quyết định số 2885/QĐ-SYT ngày 26/12/2024 của Sở Y tế Hòa Bình (chủ đầu tư) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây lắp công trình: Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Giám định pháp Y.

Hôm nay, ngày 17 tháng 6 năm 2025, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình (chủ đầu tư) nhận bản giao mặt bằng khu đất Bệnh viện Nội tiết (cũ) thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình quản lý và sử dụng phục vụ cho công tác thi công công trình Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Giám định pháp Y, như sau:

**I. Thành phần tham gia**

**1. Bên nhận bản giao: Sở Y tế tỉnh Hòa Bình**

- Bà Bùi Thu Hằng Chức vụ: Giám đốc.
- Ông Nguyễn Hà Thành Chức vụ: Trưởng phòng KHTC
- Ông Phạm Ngọc Hoàng Chức vụ: Chuyên viên

**2. Bên bản giao: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình**

- Ông: Nguyễn Hoàng Diệu Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Bùi Thị Thương Thủy Chức vụ: Trưởng phòng TC-KT
- Ông: Bùi Đức Trung Chức vụ: Trưởng phòng HCQT

**II. Nội dung bản giao:**

Sau khi đã hoàn thành công tác thanh lý tài sản là nhà, vật kiến trúc Bệnh viện Nội tiết (cũ) thuộc Bệnh viện quản lý và sử dụng; mặt bằng được dọn dẹp sạch sẽ. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình bản giao khu đất Bệnh viện Nội tiết (cũ) thuộc Bệnh viện quản lý và sử dụng có diện tích 1.339,3 m<sup>2</sup> tại Phường Đồng Tiến, Thành phố Hòa Bình cho Sở Y tế (chủ đầu tư) để thực hiện xây dựng công trình Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Giám định pháp Y.

Sở Y tế đồng ý tiếp nhận bản giao khu đất trên để triển khai xây dựng công trình Xây dựng nhà làm việc Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm Giám định pháp Y.


Biên bản được lập xong và thông qua các bên vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO *Phan*



GIÁM ĐỐC  
TS. *Kỳ Liên Hoàng Liên*

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BÀN GIAO *Phan*



GIÁM ĐỐC  
*Đài Thu Hằng*

Số: 354/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Chính  
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 304/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư  
công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hòa Bình (lần thứ 5) và thống nhất  
đánh mục dự án cho phép thực hiện thủ tục đầu tư để bổ sung Kế hoạch đầu tư  
công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hòa Bình;*

*Kết Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương  
đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm  
tra của Ban Văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình; Ý kiến thảo  
luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa  
khoa tỉnh Hòa Bình, như sau:**

**1. Mục tiêu đầu tư**

Nâng cấp và bổ sung cơ sở vật chất, bao gồm xây dựng mới khối nhà khám

bệnh 05 tầng kết hợp cải tạo, nâng cấp nhà khoa khám bệnh hiện có, để mở rộng diện tích khám bệnh, giải quyết các nhu cầu trước mắt, ổn định hoạt động và mở rộng chuyên môn theo chiến lược phát triển lâu dài của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình; tạo điều kiện cho Nhân dân được tiếp cận với dịch vụ y tế kỹ thuật cao ngay tại địa phương, giảm chi phí khám chữa bệnh và giảm tải cho các Bệnh viện tuyến Trung ương.

## 2. Quy mô đầu tư

2.1. Xây dựng mới Nhà khoa khám bệnh tại khu đất phía Bắc của bệnh viện, nằm liền kề phía trước và thiết kế hợp khối với nhà khám bệnh 3 tầng hiện có. Khối nhà mới có quy mô 05 tầng nổi (có tum thang), diện tích xây dựng ước khoảng 693m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng ước khoảng 3.526m<sup>2</sup>.

2.2. Cải tạo, sửa chữa Nhà Khám bệnh 03 tầng hiện có với diện tích khoảng 1.656m<sup>2</sup>, kết nối đồng bộ với khối nhà xây mới.

2.3. Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị: một số thiết bị khám chữa bệnh, quầy tiếp đón, ghế chờ khám, bàn ghế làm việc, máy vi tính, tủ thí nghiệm...

2.4. Xây dựng mới các hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà, bao gồm: Hệ thống dây dẫn tín hiệu thông tin, liên lạc, hệ thống đường dây cấp điện từ trạm biến áp, máy phát điện; 01 nhà bơm và hệ thống ống cấp nước sinh hoạt, nước Phóng cháy chữa cháy; Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải ra bể chứa hiện trạng của bệnh viện; Hoàn trả lại sân, đường và các hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi thi công; Các hạng mục kỹ thuật cần thiết khác để đảm bảo thông suốt, đảm bảo yêu cầu sử dụng của công trình.

3. Loại, nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 59.994.000.000 đồng (Năm mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

7. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2024 - 2026.

8. Tiến độ thực hiện dự án: 36 tháng.

9. Các nội dung khác: Hình thức đầu tư xây dựng mới kết hợp cải tạo, sửa chữa và mua sắm, lắp đặt trang thiết bị.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, tính chính xác của thông tin và số liệu của dự án; đảm bảo tiến độ đầu tư, tiến độ giải ngân; phát huy hiệu quả đầu tư và không để phát sinh nợ đọng vốn của dự án. Báo cáo kết quả thực hiện dự án với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /

**Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, KH&ĐT, TC, XD;
- HĐND, UBND thành phố Hòa Bình;
- LBVP Đoàn ĐBQH&HND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, CVVP, CTHĐND (Tu).



**CHỦ TỊCH**

**Bà Đức Hòa**

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 375 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục đầu tư các bệnh viện tỉnh Hòa Bình  
thuộc Dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện"**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay tra dài của các nhà tài trợ;

Căn cứ Hiệp định Tín dụng phát triển số 4899-VN ký ngày 31/8/2011 giữa đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ;

Căn cứ văn bản số 1367/TTg-QHQT ngày 9/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện";

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-BYT ngày 21/1/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện";

Căn cứ Sở trợ hướng dẫn thực hiện dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện" sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) được phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-BYT ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế ;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-LBND ngày 03/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý chất thải y tế tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2013-2020 và kế hoạch quản lý chất thải y tế của các đơn vị đề xuất đầu tư;

Kết đề nghị của Ban Quản lý Dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện" tại công văn số 08/BQLDA-KH ngày 08/01/2015 xin phê duyệt danh mục đầu tư của các đơn vị thụ hưởng nguồn vốn Dự án;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt danh mục và định mức đầu tư của các Bệnh viện thuộc tỉnh Hòa Bình thụ hưởng nguồn vốn của Dự án "Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện" như sau:**

**I. Danh mục đầu tư:**

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Bệnh viện Đa khoa Tân Lạc.

- Bệnh viện Đa khoa Lạc Thủy.

2. Nguồn vốn vay WB: 57.395.244.445 đ, trong đó:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 33.241.979.809 đ.

- Bệnh viện Đa khoa Tân Lạc: 12.053.967.623 đ.

- Bệnh viện Đa khoa Lạc Thủy: 12.099.297.013 đ.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Ban quản lý dự án "Hỗ trợ quản lý chất thải bệnh viện" và Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư theo các quy trình tại Văn kiện dự án và Sở trợ hướng dẫn thực hiện dự án đã được phê duyệt, theo đúng các quy định hiện hành.

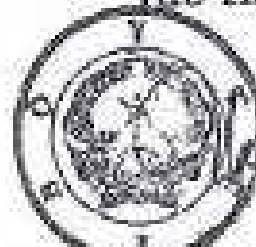
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Giám đốc Ban quản lý Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**HẸP ĐỀ KIẾM DANH MỤC ĐẦU TƯ CHO CÁC BỆNH VIỆN**  
**THUỘC TỈNH HÒA BÌNH**  
**DỰ ÁN HỖ TRỢ XỬ LÝ CHẤT THẢI BỆNH VIỆN**

(Danh sách dự án theo Quyết định số: 379/QĐ-BYT ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng.

STT	Đơn vị	BVĐK tỉnh	BVĐK Tân Lạc	BVĐK Lạc Thủy
1	Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn	17.562.400.000	6.901.600.000	6.901.600.000
2	Thu gom và xử lý nước thải	12.776.193.764	3.820.015.381	3.820.015.381
3	Hậu cần nội bộ và nâng cao năng lực	1.193.284.250	557.255.500	550.124.250
4	Quản lý khoản tài trợ	1.710.101.795	775.096.742	777.557.382
	Cộng	33.241.979.809	12.053.967.623	12.999.297.013
	Tổng cộng			57.395.244.445

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1723** /UBND-CNXD

V/v chủ trương đầu tư xây dựng Hệ  
thống xử lý chất thải Bệnh viện đa  
khoa tỉnh Hòa Bình

Hòa Bình, ngày **21** tháng **12** năm **2014**

Kính gửi: Sở Y tế.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 398/TTr-SKHĐT ngày 29-12-2014 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương thực hiện: Cho phép đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

2. Nội dung đầu tư:

a) Tên dự án: Xây dựng Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

b) Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên đất thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.

c) Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

d) Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện qui mô đến năm 2020 đạt 1.000 giường bệnh thực kê, gồm 4 hợp phần cụ thể như sau:

- Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn nguy hại:

+ Mua sắm thiết bị xử lý chất thải nguy hại tại chỗ bằng công nghệ không đốt bao gồm: 02 hệ thống công nghệ khử khuẩn kết hợp nghiền cắt thiết bị (Công suất 35-60kg/h); 01 phòng đại thiết bị; 03 bể bể tổng đã có lắp chất thải rắn (2m<sup>3</sup>/bể).

+ Mua sắm 01 xe tải vận chuyển chất thải nguy hại (trọng tải 1-1,5 tấn) từ các Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Nội tiết; các đơn vị y tế trợ thuộc tuyến tỉnh và 66 trạm y tế xã của các huyện Kỳ Sơn, Lương Sơn, Đà Bắc và thành phố Hòa Bình.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và xử lý chất thải lỏng: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng công nghệ AAO, kết hợp với modul chế tạo sẵn bằng vật liệu FRP Composite. Công suất 540m<sup>3</sup>/ngày đêm. Mạng lưới thu gom nước thải trong bệnh viện và các công trình trên mạng lưới; xây dựng cơ sở và nhà điều hành;

- Phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải trong bệnh viện gồm: Túi đựng chất thải; hộp đựng vật sắc nhọn; thùng đựng chất thải trong các phòng, khoa; phương tiện vận chuyển nội bộ chất thải; xây dựng nhà lưu giữ (diện tích 30m<sup>2</sup>) và thiết bị lưu giữ chất thải; phương tiện bảo hộ lao động cá nhân.

- Nâng cao năng lực quản lý: Xây dựng sổ tay quản lý chất thải bệnh viện; đào tạo, nâng cao về quản lý chất thải y tế; đào tạo về vận hành và bảo dưỡng công nghệ; đào tạo cơ bản cho nhân viên bệnh viện; tuyên truyền nâng cao nhận thức; theo dõi giám sát.

đ) Tổng mức đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng (Bốn mươi tỷ đồng); trong đó:

- Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB): 35 tỷ đồng;

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: 5 tỷ đồng.

3. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) và vốn đối ứng ngân sách tỉnh;

4. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2015.

Yêu cầu Sở Y tế thực hiện chủ trương trên theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở KH&ĐT, TC;
- Chủ tịch VPAUBND tỉnh;
- Phó Giám đốc VPAUBND tỉnh Nguyễn Tuấn Anh;
- Lưu: VT, CNKD (D.12).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quang



QUỐC HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
8-10180 - Trường - Thành phố

ĐY BAN NHÂN DÂN

*Thôn Thôn Bình*

**CHỨNG NHẬN**

*Bản kê khai Tỉnh Thôn Bình*

Được nhận số đơn .....  
Tổ: *Phường Bình Trưng*

*Thôn Thôn Bình*

Tên bảng kê là như sau:

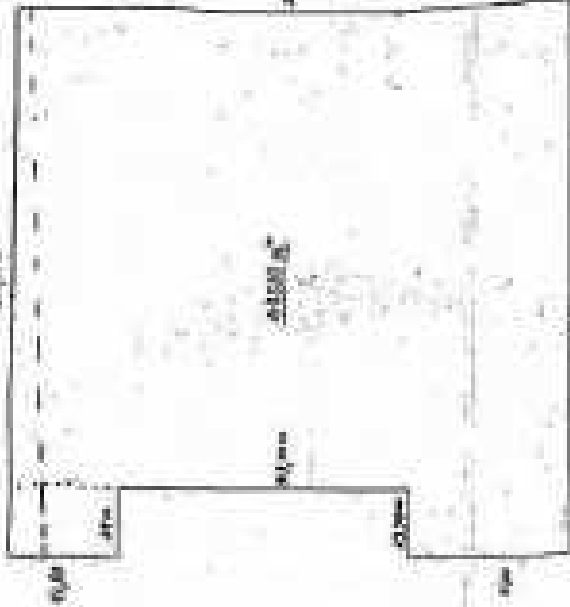
Số hạng	Số tên	Đã đọc	Ước định	Thời gian đang	Pha phân
1-1	<i>1-1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	

Thôn Thôn Bình  
Chợ Thôn Bình  
Số đơn kê khai: 1000-1000-1000



QUẢNG THỊ BÌNH

*Thôn Thôn Bình*

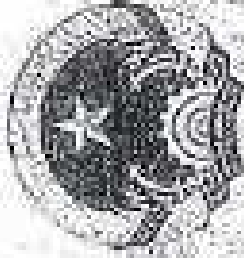


*Thôn Thôn Bình*



QUẢNG THỊ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin chung đất đai, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Đem Bảo vệ và Bảo vệ sức Khỏe của Bộ Công An Thủ Đức

Số chỉ số và danh: 16/27, phường Đa Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

DL 740680

Mã số địa chỉ cơ quan  
chức năng quản lý

Mã số đăng ký đất đai và cơ sở pháp lý

Mã số này chỉ được cấp phát bằng máy quét mã QR và chỉ có thể tra cứu được thông tin chi tiết về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: <http://www.gis.gov.vn>



30



**GIẤY XÁC NHẬN**  
**HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa  
tỉnh Hòa Bình tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình"

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**  
**XÁC NHẬN:**

- I. Thông tin chung về dự án:
- Tên Chủ dự án: Sở Y tế tỉnh Hòa Bình.
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 98, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
  - Địa điểm hoạt động: Phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
  - Điện thoại: 02183.853.303.
  - Tài khoản số 9527 2 1004750 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hòa Bình.
  - Quyết định phê duyệt phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1536/QĐ-UBND ngày 28/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

II. Nội dung xác nhận

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình" (với các nội dung tại phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại các Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.



#### IV. Tổ chức thực hiện

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

##### Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở TH&MT, XD, KH&CN;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- UBND thành phố Hòa Bình;
- UBND phường Đông Tiến, TP Hòa Bình;
- Sở Y tế (Trung tâm y học dự phòng, an toàn thực phẩm);
- Chánh, các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VI, NNTM (Hạt 0).

KT. CHỦ TỊCH  
BỘ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 137 /CN-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

### 1. Công trình xử lý nước thải

#### 1.1. Mạng lưới thoát nước, thu gom nước mưa chảy tràn

- Chủ dự án đã tiến hành xây dựng, lắp đặt các đường ống thu gom nước thải và các hố ga lắng cặn, cụ thể như sau:

+ Đường ống thoát nước uPVC D90 - PN10 kết nối từ các bể phát tỏa nhà ra đường ống chính có tổng chiều dài: 50 m.

+ Đường ống thoát nước uPVC D250 - PN10 kết nối giữa các hố ga tới trạm xử lý có tổng chiều dài: 130 m.

+ Đường ống thoát nước uPVC D300 - PN10 kết nối giữa các hố ga tới trạm xử lý có tổng chiều dài: 30 m.

+ Đường ống HDPE D100 kết nối khớp ung bướu với trạm xử lý NT có tổng chiều dài là 50 m.

+ Hố ga trên tuyến 10 cái KT: Dài 01 m; rộng 01 m; sâu 01 m đến 1,9 m thành hố ga xây gạch chỉ vữa xi măng 75#, đáy đổ bê tông đá 1x2 mức 200#.

#### 1.2. Công trình xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó dẫn theo đường ống về hệ thống xử lý nước thải công suất 540 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Toàn bộ nước thải phát sinh tại bệnh viện được đưa về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 540m<sup>3</sup>/ngày đêm, Hệ thống xử lý nước thải được xây ngầm dưới đất bao gồm hệ thống các bể thu gom, bể điều hòa, ngăn thiếu khí, ngăn hiếu khí, ngăn trung gian, ngăn lắng, bể khử trùng, bể kiểm soát.

+ Bể xử lý: Xây bể điều hòa và bể chứa bùn dung tích 325 m<sup>3</sup>, bể đặt chìm, phần nổi 0,9 m so với mặt đường, kích thước bể dài 14,45 m; rộng 6,3 m; sâu 4,5 m.

+ Nhà điều hành và nhà kho: Nhà 01 tầng kích thước 6,3 m x 14,45 m cao 3,765 m diện tích 94 m<sup>2</sup>, được xây trên níp cym bê thu gom, bể điều hòa, nhà chia làm 4 phòng, cửa đi và cửa sổ nhôm kính, tường lợp sơn không bả.

### 2. Công trình xử lý bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hệ thống xử lý chất thải rắn và thông hơi của hệ thống xử lý chất thải lỏng được khử bằng oxon và lọc bằng 02 lớp than hoạt tính.

Hệ thống xử lý chất thải rắn được đặt trong phòng kín nên hạn chế được tiếng ồn phát sinh ra môi trường xung quanh khi máy chuyển hoạt động.

### 3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.1. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sau khi phân loại theo thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT tại nơi phát sinh (các khoa, phòng) được đựng trong các túi, thùng có màu sắc theo quy định phân loại và để tại nơi riêng tại các khoa phòng.



- Chất thải thông thường đựng trong các túi màu xanh và thông thường đựng trong các túi màu trắng có thể tái chế được đưa tới kho chứa và được công ty vệ sinh và nơi thu mua tái chế hợp đồng mang đi xử lý.

- Chất thải hóa học, pin, bình ắc quy, bóng đèn huỳnh quang được đưa tới kho chứa chất thải nguy hại sau đó đơn vị hợp đồng có chức năng xử lý chất thải nguy hại đem đi xử lý theo quy định.

- Bệnh viện không phát thải chất thải phóng xạ, xạ trị nên không phải báo quản, xử lý chất thải loại này.

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm đựng trong các túi màu vàng được đưa vào thùng, xe đẩy có bánh xe và nắp đậy được đưa tới kho chứa để xử lý khử khuẩn. Trường hợp phải lưu trữ lại, các túi chất thải được đưa vào tủ bảo quản. Các chất thải sau khi xử lý được lưu trữ và hợp đồng đưa đi xử lý như chất thải thông thường khác.

### 3.2. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Toàn bộ chất thải nguy hại của bệnh viện được xử lý bằng Thiết bị khử khuẩn kết hợp nghiền cắt (công suất  $\geq 64$  kWh), Toàn bộ rác thải sau khi khử trùng thành rác thông thường và thuê đơn vị chức năng xử lý.

Nhà lưu giữ chất thải và đất thiết bị xử lý thiết bị nguy hại: Diện tích 105 m<sup>2</sup> nhà 01 tầng kết cấu tường chịu lực móng xây gạch chỉ tiêu chuẩn vữa xi măng mác 75#. Giằng, móng bê tông cốt thép mác 200# đá 1x2.

4. Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và các công trình, bảo vệ môi trường khác

Việc phòng ngừa ứng phó với sự cố môi trường tại nơi xử lý rác và nước thải được thể hiện bằng quy trình theo tại nơi vận hành chất thải và có các trang thiết bị đảm bảo xử lý sự cố đầy đủ.

### 5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Báo cáo kết quả thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình tại phường Đống Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình" được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trong tài và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này.

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bì: "Kèm theo Giấy xác nhận số: ...../XN-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày ..... tháng 9 năm 2018".

### 6. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

Số: 86 /GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2021

## GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước  
dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2018 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định quản lý, bảo vệ, khai thác, sử  
dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện  
Đa khoa tỉnh Hoà Bình ngày 26/11/2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
630/TT-STMNT ngày 15 tháng 12 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, địa chỉ: Tổ 10, phường  
Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình được xả nước thải vào nguồn nước  
với các nội dung sau:

1. Tên cơ sở (công trình) xả nước thải: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình;  
địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
2. Nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu  
vực phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
3. Vị trí nơi xả nước thải:  
+ Tại tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

+ Tọa độ vị trí xả thải (Tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục 106°, Múi chiều 3°).

X: 2303687      Y: 0432586

4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

5. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

6. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 540 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. Giới hạn các thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam: QCVN 28:2010/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải Y tế.

8. Thời hạn giấy phép: 03 (ba) năm.

**Điều 2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có trách nhiệm:**

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện nghiêm túc việc vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế xây dựng, đúng quy trình vận hành đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam: Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam: QCVN 28:2010/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải Y tế.

3. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nguồn nước tiếp nhận như sau:

+ Vị trí quan trắc:

- Đối với nước thải: Trước và sau khi xử lý.

- Đối với nguồn tiếp nhận: Nước tại vị trí xả thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

+ Thông số quan trắc:

- Đối với nước thải: Các thông số theo QCVN 28:2010/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải Y tế.

- Đối với nguồn tiếp nhận: Các thông số theo QCVN 14:2008/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt.

+ Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

4. Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thụ sinh khu vực.

5. Bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải.

6. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, số lượng và môi trường nước do xả nước thải gây ra.

8. Định kỳ hàng năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về báo cáo.

9. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

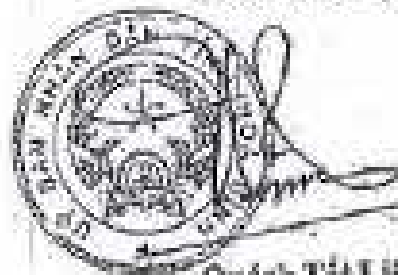
Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chậm nhất chứa nước (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

**Nơi nhận**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Hoà Bình;
- UBND phường Đống Tiến, TP Hoà Bình;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình  
(Trang tin điện tử: [hocninh.gov.vn](http://hocninh.gov.vn) và kết quả);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, KTN (1g).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Quách Tài Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1536/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh  
tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH
Số: 461
Ngày: 24/8/15
Người: _____

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 228/TT-SINMT ngày 12 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh" tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do Sở Y tế tỉnh Hòa Bình làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Phạm vi, quy mô của Dự án:**

a) Phạm vi: Dự án nằm trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

b) Quy mô:

- Hệ thống xử lý và tiêu hủy chất thải rắn nguy hại công suất 65kg/h.
- Hệ thống thu gom xử lý nước thải công suất 540 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

a) Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường. Tuân thủ nghiêm chế độ vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế nâng cấp... các hệ thống xử lý chất thải đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép về môi trường. Thực hiện việc đăng ký quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

c) Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

**Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:**

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đền bù xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh" là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án, là cơ sở để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.**

**Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.**

**Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh và các đơn vị có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, YT;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- UBND thành phố Hòa Bình;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- UBND phường Đống Tiến, TP.HB;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu YT, NGUYỄN (K20).

KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Khánh

**XÁC NHẬN**  
**BẢ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO HÀNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xác nhận: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án "Đào tạo xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh" tại phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình được phê duyệt tại Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. *AB*

Hòa Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 1753/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Dự án "Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình"  
tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của  
Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi  
trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số  
29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá  
môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi  
trường của Dự án "Mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình" họp ngày 19  
tháng 02 năm 2014;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Mở rộng  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình" đã được chính sớ, bổ sung kèm theo Văn  
bản số 06/BCBDA-ODA ngày 05 tháng 7 năm 2014 của Ban chuẩn bị các dự án  
ODA tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1, Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Mở  
rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình" (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi

Đan chuẩn bị các dự án ODA tỉnh Hòa Bình và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Mô rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, quy mô từ 520 giường lên 780 giường tại số 27, phường Đống Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên tổng diện tích 39.543 m<sup>2</sup> với các hạng mục chủ yếu sau đây: xây mới tòa nhà Khoa Nội và Chẩn đoán khâu 09 tầng trên diện tích 1.200 m<sup>2</sup>; xây mới tòa nhà Khoa Ung bướu 07 tầng trên diện tích 1.000 m<sup>2</sup>; 01 trạm xử lý nước thải công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2. Yêu cầu và bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quản lý và thiết kế, lắp đặt các thiết bị giám sát, nung đốt hợp tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT trong quá trình thực hiện Dự án.

2.2. Thiết kế, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 18:2010/BTNMT, cột B trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của Thành phố.

2.3. Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải.

2.4. Thu gom, phân loại, xử lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải, chất thải y tế và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn; Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế quản lý chất thải y tế và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện việc phân loại và có các biện pháp kiểm soát, xử lý đối với các loại chất thải lây nhiễm, chất thải nhiễm phóng xạ đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường.

2.6. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đê chắn sóng bảo tồn đình già tác động môi trường, số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

### 3. Các điều kiện kèm theo

3.1. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, ứng cứu sự cố, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, y bác sỹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình; hướng dẫn các đối tượng sử dụng dịch vụ tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có sự thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này. Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban chấp hành các dự án ODA tỉnh Hòa Bình;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Sở TN&MT tỉnh Hòa Bình;
- Liên VL, TCNT, PN (1/1).

*Đạt*



Bùi Cách Tuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HOÀ BÌNH

Số: *111* /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hòa Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2011*

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung của Dự án  
Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình tại phường Đống Tiến,  
thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26  
tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của  
Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật  
bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP  
ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng  
cần thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về Đánh giá môi trường chiến lược,  
Đánh giá tác động môi trường và Cam kết bảo vệ môi trường;

Kết đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số  
44/SINMT-BVMT ngày 13 tháng 01 năm 2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ  
sung của Dự án "Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình" tại  
phường Đống Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình do Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hòa Bình làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được  
 nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và những yêu cầu bắt  
 buộc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường. Tuân thủ nghiêm chế độ vận hành, kiểm tra, báo động, thay thế năng cấp, ... các hệ thống xử lý chất thải, đặc biệt là hệ thống xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải và chất thải y tế nguy hại đảm bảo tiêu chuẩn cho phép về môi trường. Thực hiện việc đăng ký quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

3. Chủ dự án phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung cho Dự án đã được quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường. Chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung.

Điều 3. Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung của Dự án và những yêu cầu bắt buộc nêu tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Luật Bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về tính chất, quy mô sản xuất đã phê duyệt, Chủ dự án phải có báo cáo bằng văn bản và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cục Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (Kèm theo 10 bản xác nhận Báo cáo Đánh giá Tác động môi trường bổ sung đã được phê duyệt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các thủ tục theo quy định hiện hành) *lưu*

Nơi nhận:

- Chủ dự án
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh
- Cục Sở TN&MT, KH&ĐT
- Chi cục Bảo vệ môi trường
- UBND thành phố Hòa Bình
- Giám, Phó VP UBND tỉnh
- Lưu VT, ĐD (8/30)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Quách Thế Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

696/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2000

### QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH HÒA BÌNH

Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21-6-1994;

- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27-12-1993;

- Căn cứ Nghị định số 175-CP ngày 18-10-1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Xét đơn xin thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bệnh viện tỉnh Hòa Bình ngày 7-7-2000;

Xét biên bản của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp cải tạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình ngày 11-7-2000 và đề nghị của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường (Công văn số 59/CV/MTG ngày 11-7-2000).

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 11-7-2000 và những nội dung đã được bổ sung (kèm theo).

Điều 2: Chủ dự án nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu đối với chủ dự án kèm theo Quyết định này.

Điều 3: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình (kèm dự án) và những nội dung bổ sung đã được phê

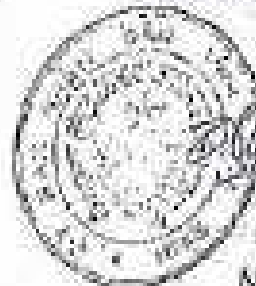
NK 50/51 được công với những yêu cầu đối với chủ dự án là cư dân của  
quận lỵ Nhà nước về bảo vệ môi trường kiến trúc việc thực hiện  
môi trường của chủ dự án.

Điều 41 Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (Ban hành  
đồng) giám sát việc thực hiện của chủ dự án / đ

Nơi nhận:

- TY TNHH (hư)
- TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch  
UBND tỉnh
- Sở KH-CN-MT
- Sở Y tế
- Ban Văn thư Tỉnh ủy
- Cảnh sát, Phó VPUB
- Lưu VT-CYNN.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn...



- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật cơ bản quan đã được lập kế hoạch theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng.

Nơi nhận

- Nhà máy
- Lưu TH.

K.T. TRƯỜNG PHÒNG



PHÒNG PHÒNG CHỐNG CHÁI CHÁI VÀ CHỮA  
HỎA HOẠI PHÂN AGENCY BẮC

CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH  
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN KIỂM TRA

Kết quả nghiệm thu về PCCC của công trình Cải tạo, chuyển đổi công năng  
Nhà điều hành thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh để phục vụ công tác  
chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2021, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh  
Hòa Bình, Địa chỉ: Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hòa Bình.

1. Đ/c Phan Ngọc Tú - Cấp bậc: Thượng tá; Chức vụ: Phó trưởng phòng.
2. Đ/c Trịnh Quốc Tiến - Cấp bậc: Đại úy, Chức vụ: Phó đội trưởng;
3. Đ/c Bùi Lê Huy - Cấp bậc: Trung úy, Chức vụ: Cán bộ;

Đã tiến hành kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình Cải tạo,  
chuyển đổi công năng Nhà điều hành thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh để phục vụ  
công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, theo đơn đề nghị nghiệm thu về PCCC số  
828/CV-BVĐKT ngày 13/1/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

I. Đại diện Chủ đầu tư (Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình).

Ông: Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ: Giám đốc.

II. Đại diện đơn vị thi công (Đơn vị Liên danh Công ty CP đầu tư năng  
lượng xây dựng thương mại Hoàng Sơn và Công ty CP xây lắp Đại Lợi)

1. Ông: Nguyễn Nam Chung

Chức vụ: Giám đốc

2. Ông: Bùi Mạnh Hà

Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1. Hồ sơ nghiệm thu về PCCC do chủ đầu tư chuẩn bị gồm:

- Công văn đề nghị nghiệm thu hệ thống PCCC.
- Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của cơ  
quan Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hòa Bình.
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa  
cháy đã lắp đặt trong công trình.
- Các biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể  
các hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Các bản vẽ hoàn công bộ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng  
mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được  
thẩm duyệt;

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của công trình;

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành hệ thống, thiết bị có liên quan về phòng cháy và chữa cháy.

Các văn bản và hồ sơ nêu trên đã có đủ đầy, chữ ký của chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thi công theo quy định.

### 1. Kiểm tra thực tế.

Công trình Cải tạo, chuyển đổi công năng Nhà điều hành thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe của bộ tỉnh có quy mô cao 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 410m<sup>2</sup>, gồm các phòng điều trị, phòng trực, phòng khám chữa bệnh, công suất thiết kế 30 giường, đã được thi công xây dựng hoàn chỉnh về quy mô, kiến trúc và lắp đặt đồng bộ hệ thống kỹ thuật (điện, nước và hệ thống PCCC), theo thiết kế được thẩm duyệt về PCCC (tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 39/TĐ-PCCC, ngày 03/6/2019 của phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh).

\* Kiểm tra thực tế các giải pháp về PCCC của Công trình:

- Về giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan:

+ Công trình Cải tạo, chuyển đổi công năng Nhà điều hành thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe của bộ tỉnh có quy mô 03 tầng, kết cấu chính là bê tông cốt thép; diện tích sàn lớn nhất khoảng 400m<sup>2</sup>, đảm bảo phạm vi không cháy cho phép đối với nhà, công trình thuộc nhóm F1 theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

+ Các gian phòng có công năng khác nhau (phòng điều trị, phòng họp, phòng trực...) được ngăn cách bằng tường, vách ngăn, cửa đi có giới hạn chịu lửa phù hợp theo thiết kế.

- Đường giao thông phục vụ chữa cháy có chiều rộng  $\geq 3,5$  m cho mỗi làn xe, chiều cao thông thủy  $\geq 4,5$  m; nền đường là bê tông chịu được tải trọng và đảm bảo cho xe chữa cháy có thể tiếp cận công trình.

- Hệ thống đường, lối thoát nạn:

+ Lối thoát nạn tại từ các gian phòng và tầng nhà có chiều rộng, chiều cao thông thủy của cửa đi, hành lang phù hợp theo thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

+ Thực hiện kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh được nêu tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 39/TĐ-PCCC ngày 03/6/2019, Chủ đầu tư đã xây dựng bổ sung 01 cầu thang thoát nạn (loại 03) đảm bảo mỗi tầng nhà có tối thiểu 02 lối thoát nạn; đã lắp đặt bổ sung các đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn tại khu vực hành lang, thang bộ thoát nạn, đảm bảo phù hợp theo yêu cầu quy định.

- Hệ thống điện: Bố trí lắp đặt dây, cáp dẫn điện tại các gian phòng được đặt trong ống ghen hoặc đặt trong máng cáp, có đầy đủ các thiết bị bảo vệ an toàn điện trên các bộ dây cáp điện đến phụ tải.

- Về hệ thống PCCC:

+ Hệ thống báo cháy tự động của công trình gồm 01 Tủ trung tâm báo cháy 03 kênh có kết nối với nguồn điện dự phòng (ắc quy) lắp đặt tại phòng báo vệ; 39 đầu báo cháy khói lắp đặt tại toàn bộ các phòng và tổ hợp chuông dẫn nút ấn lắp đặt tại các hành lang, lối đi, có quy cách chủng loại, vị trí lắp đặt cơ bản phù hợp theo thiết kế. Các thiết bị của hệ thống báo cháy tự động đã được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền kiểm định và dán tem phù hợp theo quy định.

Thử nghiệm thực tế các đầu báo cháy khói tại phòng điều trị tầng 02, 03 và phòng khám tầng 01, tủ trung tâm báo cháy, tổ hợp chuông đèn và nút ấn báo cháy hoạt động bình thường, đảm bảo thời gian báo cháy theo yêu cầu quy định.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà sử dụng hệ thống chung của toà nhà đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng từ giai đoạn trước.

### 3. Kết luận

Đối chiếu với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật quy định về an toàn PCCC, tại thời điểm kiểm tra, công trình Cải tạo, chuyển đổi công năng Nhà điều hành thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh đã phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được thi công xây dựng hoàn chỉnh, phù hợp theo thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

\* Đề nghị Chủ đầu tư niêm yết đầy đủ quy trình hướng dẫn, vận hành các thiết bị của hệ thống PCCC tại các vị trí dễ thấy để thuận tiện cho quá trình thao tác, vận hành. Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, thiết bị PCCC đã lắp đặt trong công trình theo quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 3890:2009.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút, ngày 16/06/2021, gồm 03 trang được lập thành 03 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN  
CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Hoàng Thiện

ĐẠI DIỆN  
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN



THAM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hùng

ĐẠI DIỆN  
BOÀN KIỂM TRA



THAM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG CÁN BỘ SÁT PHẠM VÀ CÁN BỘ  
Số 15/PC/CNCH  
VĂN PHÒNG SÁT PHẠM VÀ CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Ban quản lý các chương trình dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển  
chính thức (ODA) tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 23/KODA-KT, ngày 26/12/2019 của Ban quản lý các chương  
trình dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tỉnh Hòa Bình v/v đề nghị  
nghiệm thu và PCCC đối với hạng mục công trình Nhà kho nội và chống nhiễm khuẩn  
thuộc dự án mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Sau khi xem xét hồ sơ nghiệm thu và phòng cháy chữa cháy do chủ đầu tư chuẩn bị  
và báo cáo kiểm tra nghiệm thu hệ thống PCCC do Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và  
cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) lập ngày 25/12/2019.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Hòa Bình đồng ý nghiệm thu và  
phòng cháy và chữa cháy:

Hạng mục Công trình: Nhà kho nội và Chống nhiễm khuẩn thuộc dự án mở  
rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Chủ đầu tư: Ban quản lý các chương trình dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển  
chính thức (ODA) tỉnh Hòa Bình.

Xây dựng tại Phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các hệ thống phòng cháy và chữa cháy để nghiệm thu gồm:

1. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan cho các hạng mục công trình.
2. Hệ thống đường, lối thoát nạn, giao thông phục vụ hoạt động chữa cháy.
3. Hệ thống điện, chống sét của công trình.
4. Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler.
5. Hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà.
6. Các phương tiện dụng cụ bình chữa cháy xách tay.

Đã nghị chủ đầu tư thực hiện đầy đủ kiến nghị của trong Biên bản kiểm tra nghiệm  
thu hệ thống PCCC lập ngày 25/12/2019.

Nơi nhận:

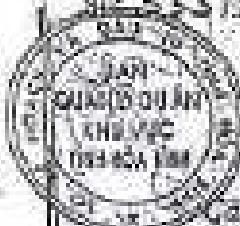
- Nơi gửi
- CMT - Bộ Công an (02 bản gốc)
- Lưu PCCC

KT. TRƯỞNG PHÒNG



Hà Nội ngày 27 tháng 12 năm 2019  
THỦ LƯU PHẠM NGUYỄN TÀI

81.553/TP-PCCC



### GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 11/BCNHA-ODA, ngày 15/8/2016 của: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.  
Người đại diện là Ông: Dương Văn Khang. Chức danh: Trưởng ban.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hòa Bình.

#### CHUNG NHẬN:



Mã vùng Bình viễn Đu Khoa tỉnh Hòa Bình.  
Địa điểm xây dựng: Phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.  
Chủ đầu tư/Chủ phương tiện: Ban Quản lý các Dự án ODA tỉnh Hòa Bình.

Đơn vị lắp đặt/thiết kế: Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Lập Việt.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

1. Bọc chịu lửa, cửa mở, điện tích các hàng mạng công trình;
2. Khoảng cách an toàn PCCC, giao thông phục vụ hoạt động chữa cháy;
3. Các pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
4. Hệ thống điện, chống sét, dụng cụ thoát nạn;
5. Hệ thống báo cháy tự động; hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler; hệ thống cấp nước chữa cháy trong và ngoài nhà; các bình chữa cháy xách tay.

Tuyệt đối tuân thủ các quy định tại Phụ lục 2.

Hòa Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2016

Ông Dương Văn Khang  
Chức danh: Trưởng ban

Nguyễn Văn Phong



Chức danh: Trưởng ban

71

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC  
THẨM DUYẾT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**



STT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GH/CH
	HỒ SƠ THIẾT KẾ THỊ CÔNG		
	Tổng & minh		
II	Bản vẽ thiết kế thi công		
1	Điện kiến trúc	(KTA-00-03) đến (KTL-09-55)	
2	Phần kết cấu	(S-D-01) đến (S-S3-14)	
3	Phần hệ thống điện, chống sét	(ME-KN-E-101) đến (ME-UB-EN-03)	
4	Phần hệ thống phòng cháy chữa cháy		
	Hệ thống báo cháy tự động	(ME-KN-FA-101) đến (ME-UB-FA-303)	
	Hệ thống chữa cháy	(ME-TT-FF-01) đến (ME-KN-FF-14)	

Số: 14/2025/GP-SKHICN

Phú Thọ, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**GIẤY PHÉP**

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

**GIÁM ĐỐC  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Văn bản số 3756/UBND-KGVX ngày 27/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền cấp phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, nộp ngày 12/8/2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ,

**CHO PHÉP**

Cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

Địa chỉ: Đường Cả Chính Lan, phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0218.3851199

- Fax:

Được phép: Sử dụng 02 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh.

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ và các điều kiện của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày 27/8/2028./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- GD, PGB Sở - N.B. Khiêm;
- Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;
- Lưu: P.SHTT&ATBX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Khiêm



## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

(Kèm theo Giấy phép số 14/2023/GP-SK/TCN ngày 27 tháng 8 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH PHÚ THỌ  
Số 01/2023/TT-SKH&TCN ngày 27/8/2023

1. Chỉ được phép tiến hành công việc bức xạ với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo của Giấy phép này;
2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày. Sau thời điểm này, tổ chức, cá nhân phải đề nghị cấp giấy phép mới;
3. Trường hợp chuyển nhượng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổ chức, cá nhân khác phải báo cáo với Sở Khoa học và Công nghệ;
4. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ THỌ.

Số 392 đường Nguyễn Tất Thành - Phường Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0210 3811486 - Fax: 0210 3811485.

5. Khi sử dụng thiết bị X-quang này tại các tỉnh, thành phố khác, phải thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ địa phương trước khi tiến hành công việc;
6. Chỉ có nhân viên đã được đào tạo về thiết bị X-quang mới được sử dụng thiết bị này. Nghiêm chỉnh thực hiện "Nội quy vận hành thiết bị X-quang và các nội quy khác của phòng đặt thiết bị X-quang" để đảm bảo an toàn bức xạ khi vận hành;
7. Chủ cơ sở: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến sự toàn bức xạ và phải cử cán bộ có trách nhiệm theo dõi về an toàn bức xạ;
8. Phải kiểm tra định kỳ thiết bị X-quang theo quy định của pháp luật;
9. Phải sử dụng liều kế cá nhân và theo dõi liều chiếu xạ cho nhân viên bức xạ, trang thiết bị cảnh báo bức xạ khi máy hoạt động;
10. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả đo liều bức xạ cá nhân, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm có báo cáo bằng văn bản tình hình an toàn bức xạ của cơ sở gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ;
11. Nếu dự định không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

**CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ**  
**BUƯỚC 2: DUNG THỜI GIẤY PHÉP**

(Kính thưa Quý khách: 14/2023/GP-SKT/C. Ngày 27 tháng 8 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên thiết bị	Mã hiệu: Số sêri.	Hãng SX: Nước SX: Năm SX.	Thông số: Hàm việc cực đại: kVmax, mAmax / mA.min	Mục đích sử dụng: Nơi sử dụng: Số dụng cố định hay di động.	Chi tiết phần cấu thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX	Mã hiệu	Số series
01	Thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner)	- Mã hiệu: 10495568. Số sêri: 59319.	- Hãng SX: Siemens. - Nước SX: Trung Quốc. - Năm SX: 2015.	130kV/ 345mA	- Chụp cắt lớp vi tính. - Khoa CBHA - Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình. - Sử dụng cố định.	Đầu bóng phát tia X (Gantry)	Siemens	1066 2260	68507 1671
02	Thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner)	- Mã hiệu: Supria. Số sêri: W1704.	- Hãng SX: Hitachi. - Nước SX: Nhật Bản. - Năm SX: 2018.	140kV/ 400mA	- Chụp cắt lớp vi tính. - Khoa CBHA - Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình. - Sử dụng cố định.	Đầu bóng phát tia X (Gantry)	Hitachi	CT- WS20- SM470	G1200 98818

LIÊN ĐỘI TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 02/KP-BKHCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2025

### GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008,

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, ngày 20 tháng 02 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ.

### CHO PHÉP

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

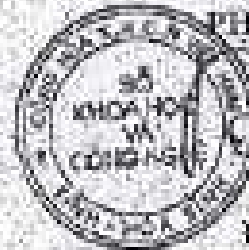
Điện thoại: 02183331399

Được phép: Sử dụng 04 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng nêu  
tại trang 3, 4 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh  
Hòa Bình; địa chỉ tổ 10 phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.  
Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép  
phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến ngày 03 tháng 3 năm 2028.

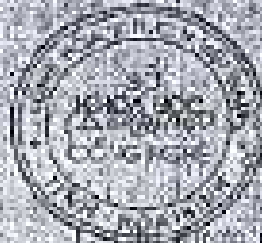
Nơi nhận:

- Cơ sở được cấp phép;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, (CLNASHIT) (MS).



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng



## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

Điện thoại: 0210.3893674  
Địa chỉ Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình

1. Chỉ được phép tiến hành công việc bức xạ với người bức xạ có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo Giấy phép này.
2. Trong hợp tiếp tạo tiền hành công việc bức xạ sau khi nhận giấy trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đăng ký gia hạn giấy phép theo quy định.
3. Trường hợp chuyển nhượng người bức xạ chủ sở hữu, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Trường hợp xây dựng cơ sở bức xạ, phải thông báo kiến nghị cho các cơ quan liên quan và:

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Số 495 – Đường Trần Hưng Đạo – Thành phố Hòa Bình.

Điện thoại: 0210.3893674.

5. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại các địa điểm khác với quy định trong Giấy phép này.
6. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào so với nội dung đăng ký cấp phép, phải thông báo bằng văn bản tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình để cấp nhật.
7. Chỉ các nhân viên đã được đào tạo về thiết bị phát tia X và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị.
8. Kiểm tra chất lượng thiết bị phát tia X định kỳ 1 năm một lần đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính, CT scanner và định kỳ hai năm một lần đối với các thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế khác (trừ các thiết bị sử dụng có ảnh hưởng tới các lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị).
9. Đo kiểm tra an toàn bức xạ phòng chụp định kỳ hằng năm.
10. Người phụ trách an toàn bức xạ hoặc nhân viên trách nhiệm về mặt văn đã liên quan đến an toàn bức xạ.
11. Các nhân viên bức xạ phải sử dụng biểu kê cá nhân, cơ sở phải theo dõi theo chiều xạ cho nhân viên văn bản (thiết bị).
12. Nếu cố định không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa, phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình.
13. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định.
14. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

**TRUNG TÂM THIẾT BỊ Y TẾ X QUANG SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP**

(Kèm theo Giấy phép số: 62/GP-SKHCV ngày 23 tháng 3 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số sêri	Hãng SX, Năm SX, Năm SX	Thông số làm việc cụ thể KV max, mA, max/mAs max	Mục đích sử dụng, Địa điểm sử dụng, Số lượng số định hay đi đồng	Chi tiết phần của thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX	Mã hiệu	Số sêri
1	Thiết bị chụp cắt lớp vi tính	Access CT, 320761	Philips Healthcare (Suzhou) Co., Ltd, Trung Quốc, 2024	140, 233	Thiết bị chụp cắt lớp vi tính, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, tầng 1, nhà D5, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 19 phường Đống Thôn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Số định có định.	Bàn đầu kính	Philips Healthcare (Suzhou) Co., Ltd	CTV15PFA301	CBF063066
2	Thiết bị chụp X-quang hợp đồng trong y tế	Discovery XR200, DOKISSI/6901 37HL	GE, Mỹ, 2015	150, 1000	Thiết bị chụp X-quang chẩn đoán tổng hợp, Khoa Khám bệnh, tầng 2, nhà A2, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 19 phường Đống Thôn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Số định có định.	Bàn đầu kính	GE	5024432	HXF002598H XRF002254
3	Thiết bị chụp X-quang	MAC, 33182	General medical	125, 450	Thiết bị chụp X-quang chẩn đoán tổng hợp, Khoa Hồi sức	Đầu bóng phát tia	GE	45- 1556000285/2236 054	117434BC1/11 2710043

76

	quang di- động		merate S.p.A, Ý, 2017		cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 10 phường Đống Trán, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sử dụng di-động.	Điều bóng phát xạ	General medical merate S.p.A	XD56-11	1611739C
						Bộ phận tăng sáng			
						Bên điều khẩn			
4	Thiết bị chụp X- quang di- động	MAC, X31E	General medical merate S.p.A, Ý, 2017	125, 450	Thiết bị chụp X-quang chẩn đoán sàng lọc. Khu khám bệnh theo yêu cầu, nhà A6, bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 10 phường Đống Trán, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sử dụng di-động.	Điều bóng phát xạ	General medical merate S.p.A	XD56-11	1612557W
						Bộ phận tăng sáng			

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Số: 03/KP-SKH-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hòa Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2024

### GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

GIÁM ĐỐC  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;  
Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2024;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ

### CHO PHÉP

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình  
Địa chỉ: Tổ 10, phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.  
Điện thoại: 02183851199

Được phép: Sử dụng 02 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng  
nêu tại trang 3 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hòa Bình; địa chỉ tổ 10 phường Đông Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa  
Bình. Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp Giấy  
phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện của  
Giấy phép.

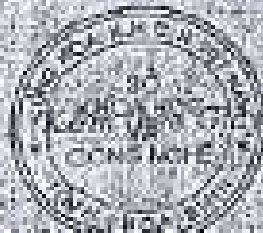
Giấy phép này có giá trị đến ngày 22 tháng 3 năm 2027

- Nơi nhận:  
- Cơ sở được cấp phép;  
- Sở Y tế;  
- Lưu: VT, QLCH&SHIT (02/0)

KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thế Hải



## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

Kiểm tra theo Giấy phép số: 13/GP-SKH/CN ngày 22 tháng 3 năm 2024  
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình

1. Chỉ sử dụng phép lưu hàn công việc bức xạ với nguồn bức xạ có cực đại tương ứng tại phần xem theo Giấy phép này.
2. Trường hợp tiếp tục tiếp hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định.
3. Trường hợp chuyển nhượng nguồn bức xạ cho tổ chức, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan (v).

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

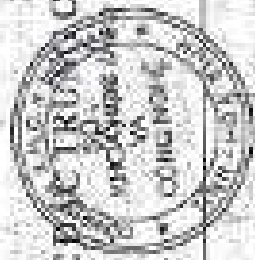
Địa chỉ: Số 552 - Đường Trần Hưng Đạo - Thành phố Hòa Bình.

Điện thoại: 0218 3856764.

5. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại các địa điểm khác với quy định trong Giấy phép này.
6. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về số hồ sơ đề nghị cấp phép, phải thông báo bằng văn bản tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình để cập nhật.
7. Chỉ các nhân viên đã được đào tạo về thiết bị phát tia X và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị.
8. Kiểm tra chất lượng thiết bị phát tia X định kỳ 2 năm một lần (hoặc sau khi sửa chữa có ảnh hưởng tới đặc tính kỹ thuật của thiết bị).
9. Đo kiểm tra an toàn bức xạ phòng chụp định kỳ hằng năm.
10. Người phụ trách an toàn bức xạ hoặc toàn chức trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến an toàn bức xạ.
11. Các nhân viên bức xạ phải sử dụng liều kế cá nhân, cơ sở phải theo dõi liều chiếu xạ cho nhân viên vận hành thiết bị.
12. Nếu sử dụng không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa, phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình;
13. Tổ chức đào tạo, bồi tạo lại kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định.
14. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

**CÁC BẮC TRƯNG CỦA THIẾT BỊ PHẠT TIA X-QUANG SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP**

Giấy phép số: *ĐJ/KP-SHCN* ngày *24* tháng *3* năm *2024*  
 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu Số s/n	Hãng SX, Quốc SX, Năm SX	Thông số lưu vực cực đại kV max, mA max/As min	Mục đích sử dụng, Địa điểm sử dụng, Sử dụng có giới hạn về công suất	Các bộ phận cấu thành bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX	Mã hiệu	Số seri
1	Thiết bị chụp X-quang ống sáng truyền hình chụp mạch xóa phòng (DSA) ArtisQo	10848600, 82555	Siemens, Trung Quốc, 2019	125, 1000	Thiết bị chụp X-quang sợi cáp dẫn chùm có tính sáng truyền hình - chụp mạch xóa phòng (DSA), Khoa Nội Tim mạch, tầng 5, nhà B3, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 10 phường Đống Tiền, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sử dụng cố định.	Bộ điều khiển			
2	Thiết bị chụp X-quang di động	COMPACT DR.PULS, 8110-304-06-92	Inemedical, V, 2020	125, 90	Thiết bị chụp X-quang chân chùm ống chụp, Khoa Hồi sức cấp cứu 1, tầng 4, nhà B9, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình - Địa chỉ số 10 phường Đống Tiền, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sử dụng di động.	Bàn điện khiển			
						Bàn xoay phim	BMD, V	TEA X22	13W550
						Bộ phận chụp sáng			

5/2024

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: *M* /GP-SKH-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2023

## GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

### GIÁM ĐỐC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ.

### CHO PHÉP

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0218.3851199

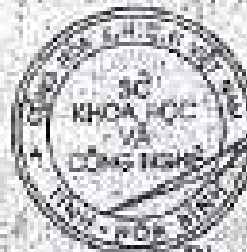
*Được phép:* Sử dụng 01 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng  
nêu tại trang 3 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hòa Bình, địa chỉ tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa  
Bình. Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy  
phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện tại trang  
2 của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Cơ sở được cấp phép;
- Sở Y tế;
- Lưu: YT, QLCN&HTT (BYD).

KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thế Hải



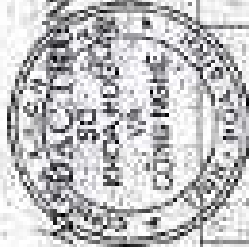
## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

Giấy phép số M/GP-SKHCN ngày 10 tháng 7 năm 2023  
(ở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)

1. Chỉ được phép tiến hành công việc bức xạ với nguồn bức xạ có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo Giấy phép này.
2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định.
3. Trường hợp chuyển nhượng nguồn bức xạ cho tổ chức, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:
  - SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH
  - Địa chỉ: Số 362 – Đường Trần Hưng Đạo – Thành phố Hòa Bình.
  - Điện thoại: 0218.3856164.
5. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại các địa điểm khác với quy định trong Giấy phép này.
6. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào so với bộ hồ sơ đề nghị cấp phép, phải thông báo bằng văn bản tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình để cập nhật.
7. Chỉ các nhân viên đã được đào tạo về thiết bị phát tia X và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị.
8. Kiểm tra chất lượng thiết bị phát tia X định kỳ 2 năm một lần (hoặc sau khi sửa chữa có ảnh hưởng tới đặc tính kỹ thuật của thiết bị).
9. Đo kiểm tra an toàn bức xạ phóng chụp định kỳ hằng năm.
10. Người phụ trách an toàn bức xạ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến an toàn bức xạ.
11. Các nhân viên bức xạ phải sử dụng liều kế cá nhân, có sổ phải theo dõi liều chiếu xạ cho nhân viên vận hành thiết bị.
12. Nếu dự định không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa, phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình.
13. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định.
14. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

### CAM ĐỐC TRƯỞNG CỦA THIẾT BỊ PHÁT TIA X DƯỢC SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP

theo Giấy phép số: M/GP-SKHCN ngày 16 tháng 5 năm 2023  
mà Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu Số seri	Hãng SX, Quốc SX, Năm SX	Thông số kỹ thuật đặc biệt	Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, chế độ sử dụng hay đi khác	Các bộ phận cấu thành		
						Tên bộ phần	Hãng SX	Mã hiệu Số seri
1	Thiết bị chụp X-quang ống chụp	5025 Smart PCX - 525, DXE 16850107	FUJIFILM Corporation, Số 46-1-1, 2016	150, 640	Thiết bị chụp X-quang ống chụp Phòng chụp X-quang chuẩn đoán Hình ảnh (Phòng số 3, tầng 1, chi đoạn, bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, số 10, phường Đống Đa, thành phố Hòa Bình) sử dụng có định	Bộ điện chuẩn	Toshiba	XCMC-R1 P1A1881000
						Bộ bóng phát tia	Toshiba	171884 610011
						Bộ phận ống chụp		

Maj X. Quang (BBV)

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Số: 17 /GP-SKHCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hòa Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2023

### GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

### GIÁM ĐỐC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của Phòng khám và quản lý sức khỏe của bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bộ tỉnh Hòa Bình, ngày 13 tháng 02 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ.

### CHO PHÉP

Phòng khám và quản lý sức khỏe của bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bộ tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 02183853791

Được phép: Sử dụng 01 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng nêu tại trang 3 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh tại Phòng khám và quản lý sức khỏe của bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bộ tỉnh Hòa Bình, đường Cù Chính Lan, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Cơ sở được cấp phép;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLCH&SHTT (BYD).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thế Hải



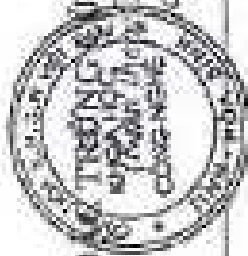
(Kèm

## ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

ĐT/AGP-SAKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2023  
Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)

- Chỉ được phép tiến hành công việc bức xạ với nguồn bức xạ cố các đặc trưng nêu tại phần kèm theo Giấy phép này.
- Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn giấy phép theo quy định.
- Trường hợp chuyển nhượng nguồn bức xạ cho tổ chức, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
- Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH**  
Địa chỉ: Số 562 - Đường Trần Hưng Đạo - Thành phố Hòa Bình.  
Điện thoại: 0218.3856164.
- Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại các địa điểm khác với quy định trong Giấy phép này.
- Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào so với bộ hồ sơ đề nghị cấp phép, phải thông báo bằng văn bản tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình để cập nhật.
- Chỉ các nhân viên đã được đào tạo về thiết bị phát tia X và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị.
- Kiểm tra chất lượng thiết bị phát tia X định kỳ 2 năm một lần (hoặc sau khi sửa chữa có ảnh hưởng tới đặc tính kỹ thuật của thiết bị).
- Đo kiểm tra an toàn bức xạ phòng chụp định kỳ hằng năm.
- Người phụ trách an toàn bức xạ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến an toàn bức xạ.
- Các nhân viên bức xạ phải sử dụng liều kế cá nhân, cơ sở phải theo dõi liều chiếu xạ cho nhân viên vận hành thiết bị.
- Nếu dự định không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa, phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình.
- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định.
- Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

**CÁC BÀI THIẾT BỊ PHÁT TIA X ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP**



Giấy phép số: 07/GP-SX/CH ngày 18 tháng 9 năm 2023  
 của Bộ Y tế và Công nghệ tính Hóa Đỉnh

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số seri	Hãng SX, Quốc SX, Năm SX	Thông số liều vật cụ thể KV max, mA, max/4 min	Mục đích sử dụng, Địa điểm sử dụng, Số dụng cụ định kỳ kiểm định	Các bộ phận cấu thành bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX	Mô hình	Số s/n
1	Thiết bị X quang ống song truyền ảnh		SHIMADZU Nhật Bản, 2008	150, 430	Thiết bị chụp X quang chuyên dùng máy chụp X quang, ống 1, 10 Phòng khám và quản lý sức khỏe của Bộ Y tế và Bộ Y tế, chẩn đoán các bệnh của bộ môn Hình ảnh, sử dụng cố định.	Đơn đầu chiếu	Shimadzu	ZSU - 5080P	0812387301
						Đầu bóng phát tia	Edimaton	0.07.2532 4DK-RJ	11137
						Bộ phận ống song	Shimadzu	IMAGE INTENSIFIER ER 1A - E212913	2AY06226328

UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/GP-SKH-CN

Hòa Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2023

### GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008,

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ

### CHO PHÉP

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: số 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 02183.851199

Được phép: Sử dụng 01 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng  
nêu tại trang 3 của Giấy phép này để nhập chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được  
cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện  
của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến ngày 28 tháng 4 năm 2026

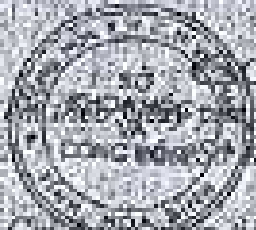
Nơi nhận:

- Cơ sở được cấp phép;
- Số Y tế;
- Lưu VT, QL CÔNG NGHỆ (SVEB).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thế Hải



## QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

(Căn cứ Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2017  
của Chính phủ về Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình)

1. Chủ thể được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ với nguồn bức xạ có các đặc trưng nêu tại phần kèm theo Giấy phép này.
2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này phải làm thủ tục để nghỉ mà hạn giấy phép theo quy định.
3. Trường hợp chuyển nhượng quyền bức xạ cho tổ chức, cá nhân khác, phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép.
4. Trường hợp xây ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Địa chỉ: Số 562 - Đường Trần Hưng Đạo - Thành phố Hòa Bình.

Điện thoại: 0226 3656164.

5. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế tại các địa điểm khác với quy định trong Giấy phép này.
6. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào so với hồ sơ để nghỉ cấp phép, phải thông báo bằng văn bản tới Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình để cập nhật.
7. Chỉ các nhân viên đã được đào tạo về thiết bị phát xạ X và an toàn bức xạ mới được sử dụng thiết bị.
8. Kiểm tra chất lượng thiết bị phát xạ định kỳ 2 năm một lần (hoặc sau khi sửa chữa có ảnh hưởng tới đặc tính kỹ thuật của thiết bị).
9. Đo kiểm tra an toàn bức xạ phòng chụp định kỳ hằng năm.
10. Người phụ trách an toàn bức xạ hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến an toàn bức xạ.
11. Các nhân viên bức xạ phải sử dụng liều kế cá nhân, có sổ phải theo dõi liều chiếu xạ cho nhân viên vận hành thiết bị.
12. Nếu có danh không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang nữa, phải báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình.
13. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ theo quy định.
14. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.



UBND TỈNH HÒA BÌNH  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 15 /GP-SKHCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2022

## GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

GIÁM ĐỐC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Kết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế của  
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2022;

Kết đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ.

## CHO PHÉP

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình

Điện thoại: 02183851199

Được phép: Sử dụng 01 thiết bị X-quang chẩn đoán y tế có các đặc trưng  
nêu tại trang 3 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh tại Bệnh viện Đa khoa  
tỉnh Hòa Bình, tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy  
phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện của  
Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến ngày 30 tháng 10 năm 2025.

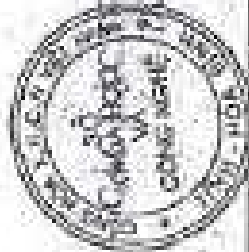
Nơi nhận:

- Cơ sở được cấp phép;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLCH&SHIT (BVE)

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thế Hải



**TRUNG CỬ THIẾT BỊ PHÁT TIA X ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO GIẤY PHÉP**  
 Căn cứ theo Giấy phép số: 15/GP-STKCN, ngày 25 tháng 10 năm 2022  
 của Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ Khoa Học)

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu Số seri	Hãng SX, Năm SX, Năm SX	Thước kẻ kích thước kích thước kích thước	Mục đích sử dụng, Địa điểm sử dụng, Số chứng chỉ đầu bay đã có	Số bộ phận cấu thành (t)			
						Tên bộ phần	Hãng SX	Mã hiệu	Số seri
1	Tủ chiếu X-quang kỹ thuật dùng trong y tế	VIEX - S100C 075-00021	VATECH Hàng Quốc 2018	60, 3	Cấp X-quang trong Phòng khám Hàng tầng 3, Khoa Khám bệnh, kính sát Bộ Y tế tại Hồ Chí Minh, Số trong chỉ định.	Bản thể kính			
						Đầu bóng phụ th			
						Thiết bị điều chỉnh			



Tel: 02872 422 000; 028 5292266; Fax: 02838 531 007  
Email: mtr@pva.gov.vn; vtr@pva.gov.vn

## KẾT QUẢ ĐO LIỆU CÁ NHÂN

Tổ chức tiến hành công việc bức xạ: Bệnh viện Đa Khoa Hòa Bình  
Địa chỉ: Tổ 11, Phường Đồng Tâm, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình  
Loại liều kế: Nhiệt phát quang  
Thiết bị đo liều: Rexon UL-320  
Loại nguồn tiếp xúc: Thiết bị bức xạ  Nguồn phóng xạ   
Thời gian sử dụng: Tháng 01-3/2025

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều cá nhân:

TT	Mã số liều kế	Họ	Tên	Bộ phận	Hp(10) mSv	Ghi chú
1	2650-1224-001	Trần Quý	Dương		≤ 0,05	
2	2650-1224-002	Trịnh Khánh	Tông		≤ 0,05	
3	2650-1224-003	Bùi Văn	Trí		≤ 0,05	
4	2650-1224-004	Phạm Huy	Thào		≤ 0,05	
5	2650-1224-005	Nguyễn Thành	Mạnh		≤ 0,05	
6	2650-1224-006	Đào Thị	Hạnh		≤ 0,05	
7	2650-1224-007	Trần Hoàng	Dương		≤ 0,05	
8	2650-1224-008	Trần Đức	Nhân		≤ 0,05	
9	2650-1224-009	Trần Văn	Chiến		≤ 0,05	
10	2650-1224-010	Phạm Thị	Huyền		≤ 0,05	
11	2650-1224-011	Nguyễn Văn	Thành		≤ 0,05	
12	2650-1224-012	Nguyễn Thanh	Tuấn		≤ 0,05	
13	2650-1224-013	Đặng Tuấn	Est		≤ 0,05	



TT	Mã số liệu tế	Họ	Tên	Bộ phận	Họ(10) mSv	Ghi chú
14	2630-1224-014	Dương Minh	Đức		≤ 0,05	
15	2630-1224-015	Đào Thị Thuý	Linh		≤ 0,05	

**Ghi chú:**

- Giới hạn liều hiệu dụng trung bình là 20 mSv/năm.
- Họ(10): tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm; được tính là liều hiệu dụng gây bởi electron xạ ngoài từ các bức xạ đâm xuyên trong danh giá liều nghề nghiệp. (Khuyến 1.2 - Phụ lục 1 - Thông tư 19/2012/TT-BKHCN)
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN  
KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHỤ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Kiên Cường

Tầm Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2016  
TRUNG TÂM AN TOÀN BỨC XẠ  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Đông



## KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG CÁ NHÂN

Tổ chức tiến hành công việc như sau: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Loại liều kế: Nhiệt phát quang

Thiết bị đo liều: Reson I L-320

Loại nguồn tiếp xúc: Thiết bị bức xạ  Nguồn phóng xạ

Thời gian sử dụng: Tháng 4-6/2015

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Mã số liều kế	Họ	Tên	Bộ phận	Hạt(10) <sup>5</sup> mSv	Ghi chú
1	2650-0325-001	Trần Quý	Dương		≤ 0,05	
2	2650-0325-002	Trịnh Khánh	Tùng		≤ 0,05	
3	2650-0325-003	Hai Văn	Trà		≤ 0,05	
4	2650-0325-004	Hà Huy	Thào		≤ 0,05	
5	2650-0325-005	Nguyễn Thành	Mạnh		≤ 0,05	
6	2650-0325-006	Đào Thị	Huyền		≤ 0,05	
7	2650-0325-007	Trần Hoàng	Dương		≤ 0,05	
8	2650-0325-008	Trần Đào	Niên		≤ 0,05	
9	2650-0325-009	Trần Văn	Chiến		≤ 0,05	
10	2650-0325-010	Phạm Thị	Huyền		≤ 0,05	
11	2650-0325-011	Nguyễn Văn	Thành		≤ 0,05	
12	2650-0325-012	Nguyễn Thành	Tuấn		≤ 0,05	
13	2650-0325-013	Đặng Tuấn	Dạt		≤ 0,05	

TT	Mã số liệu kế	Họ	Tên	Bộ phận	Hp(10) mSv	Chỉ định
14	2630-0325-014	Dương Minh	Đào		$\leq 0,05$	
15	2630-0325-015	Phạm Xuân	Ngọc		$\leq 0,05$	

**Ghi chú:**

- Giới hạn liều hiện dụng trung bình là 20 mSv/năm.
- Hp(10): trong dương liên cá nhân ở độ sâu dưới da 10 cm; được tính là liều hiện dụng gây bởi nhiễm xạ ngoài từ các bức xạ đâm xuyên trong đánh giá liều nghề nghiệp. (Khảo sát - Phụ lục 1- Thông tư 19/2011/TT-BKHCN)
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN  
KT-VIÊN TRƯỞNG  
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Cường

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 8 năm 2023

TRUNG TÂM AN TOÀN BỨC XẠ

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Dũng



TRUNG TÂM AN TOÀN ĐỘC XÁ

TRUNG ƯƠNG HẠT NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tel: 0368.421444 - 0368.423336 Fax: 0368.421107

Email: trungtamvaxatruong@gmail.com

## KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Tổ chức tiến hành công việc đo xạ: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Địa chỉ: Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Loại liều kế: Nhiệt phát quang

Thiết bị đo liều: Rison DL-310

Loại nguồn tiếp xúc: Thiết bị bức xạ  Nguồn phóng xạ

Thời gian sử dụng: Tháng 7/2015

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

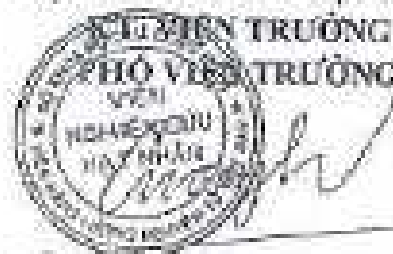
TT	Mã số liều kế	Họ	Tên	Bộ phận	Hq(10) mSv	Ghi chú
1	2650-0625-001	Tần Quý	Dương		≤ 0,05	
2	2650-0625-002	Trịnh Khánh	Tùng		≤ 0,05	
3	2650-0625-003	Bái Văn	Trà		≤ 0,05	
4	2650-0625-004	Hà Huy	Thào		≤ 0,05	
5	2650-0625-005	Nguyễn Thành	Mạnh		≤ 0,05	
6	2650-0625-006	Báo Thi	Heath		≤ 0,05	
7	2650-0625-007	Trần Hoàng	Dương		≤ 0,05	
8	2650-0625-008	Trần Đức	Nhiên		≤ 0,05	
9	2650-0625-009	Trần Văn	Chiến		≤ 0,05	
10	2650-0625-011	Nguyễn Văn	Thành		≤ 0,05	
11	2650-0625-012	Nguyễn Thành	Tiến		≤ 0,05	
12	2650-0625-013	Đặng Toàn	Đạt		≤ 0,05	
13	2650-0625-014	Dương Minh	Đức		≤ 0,05	
14	2650-0625-015	Phạm Xuân	Ngọc		≤ 0,05	SQ

TT	Mã số hiệu kế	Họ	Tên	Họ phận	Hp(10) mSv	Ghi chú
15	2650-0625-017	Nguyễn Thị	Phuong		≤ 0,05	

**Ghi chú:**

- Giới hạn liều hiệu dụng trung bình là 20 mSv/năm.
- Hp(10): trong da ở độ sâu dưới da 10 mm; được tính là liều hiệu dụng gây bởi chiếu xạ ngoài từ các bức xạ đâm xuyên trong định giá liều nghề nghiệp. (Khuôn 3.2 - Phụ lục 1 - Thông tư 12/2012/TT-BKHCN)
- Kết quả thu được ở trên là giá trị lọc sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.

VIỆN NGHIÊN CỨU BÀT NHÂN



Nguyễn Khắc Cường

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 11 năm 2016

TRUNG TÂM AN TOÀN BỨC XẠ

KT. GIÁM ĐỐC

PHÒ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Đông



Số: 237/BC-BVĐKHB

Phụ Thọ, ngày 24 tháng 11 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ**  
(Kỳ báo cáo: từ ngày 13/11/2024 đến ngày 14/11/2024)  
Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Phú Thọ

**PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**

1.1 Tên cơ sở y tế (Chủ nguồn thải): Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình  
Địa chỉ: Tổ 10 phường Hòa Bình Điện thoại: 02183.852.159  
Fax: 02183.852.169

Mã số quản lý chất thải nguy hại (Số Chứng minh nhận đơn/công ước công dân đối với cá nhân): 11.000017.7

Tên lãnh đạo đơn vị phụ trách: Nguyễn Quốc Phương, chức vụ: Phó giám đốc, Phụ trách QLMYTT

Tên khoa/phòng/bộ phận đầu mối: Kiểm soát nhiễm khuẩn

Tên người tổng hợp báo cáo: Lê Tuấn Đạt

Điện thoại: 0337621137; Email: Tuandach63voa@gmail.com

1.2 Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại (áp dụng đối với cơ sở y tế có từ 2 cơ sở trực thuộc trở lên và tính bảy tầng trở lên)

1.2.1 Số giường bệnh kế hoạch (quần cư): 905; Số giường bệnh thực tế: 935

1.4 Tổng số của bộ, nhân viên của cơ sở y tế: 837; Số học sinh, sinh viên thực tập:

1.5 Tổng số lượt người đến khám, chữa bệnh: 222076; Trong đó: ngoại trú: 91731, nội trú: 44630

1.6 Tổng lượng nước sử dụng trong kỳ báo cáo: 156500 m<sup>3</sup>.

**PHẦN II. KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ TẠI CƠ SỞ TRONG KỲ BÁO CÁO**

2.1. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

2.1.1 Kết quả đào tạo, tập huấn, truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế

a) Hoạt động đào tạo, tập huấn

TT	Nhóm đối tượng được đào tạo, tập huấn	Số người được đào tạo	Lượt đào tạo
I	Cán bộ chuyên trách quản lý chất thải y tế	0	0

Nhận xét, đánh giá: Không

b) Kết quả hoạt động truyền thông và phổ biến quy định về quản lý chất thải y tế  
Không

Nhận xét, đánh giá: Không

2.1.2. Kết quả hoạt động thanh, kiểm tra

a) Hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên

- Số lần được thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo: 0 lần

- Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính: Không

b) Hoạt động kiểm tra, giám sát của đơn vị: Không

TT	Tên đơn vị, bộ phận thực hiện kiểm tra, giám sát	Nội dung vi phạm (nếu có, ghi rõ)	Kết quả khảo phục vi phạm	
			Đã khắc phục	Chưa khắc phục
I	Kiểm tra, giám sát			
II	Xử lý vi phạm			

Nhận xét, đánh giá: Không

2.1.3. Kết quả quan trắc môi trường

TT	Nội dung quan trắc	Số lần quan trắc thực tế quy định	Chỉ tiêu không đạt
1	Quan trắc nước thải	3/4	0
2	Quan trắc môi trường không khí xung quanh	3/4	0

Nhằm xét, đánh giá: Trong năm 2025, đơn vị thực hiện được 03 lần kiểm tra, tỉ lệ hơn so với quy định 01 lần. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của việc thay đổi các quy định của Luật Đầu tư, dẫn đến chậm trễ trong công tác tổ chức đầu tư.

2.2. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

Đơn vị đã triển khai phân loại chất thải tại nguồn theo quy định của Bộ Y tế (Thông tư 20/2021/TT-BYT)

+ Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý trong kỳ báo cáo của BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH

TT	Loại chất thải y tế	Mã CTNR	Đơn vị thu	Số trong chất thải phát sinh	Số lượng chất thải được xử lý theo quy chuẩn kỹ thuật	Xử lý chất thải y tế			
						Chuyển giao cho đơn vị chứa xử lý		Tự xử lý tại cơ sở y tế	
						Số lượng	Tên đơn vị chuyển giao	Số lượng	Hình thức (trong phép xử lý (*))
I	Tổng lượng chất thải y tế nguy hại		kphâm	66349	66349	26902	Công ty CP kỹ thuật môi trường BTC	40347	Thiết bị không đặc (hộp, vi sinh...)
1	Tổng lượng chất thải lây nhiễm		kphâm	66418	66418	26071	0	40347	Thiết bị không đặc (hộp, vi sinh...)
I.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	SN, LN	kphâm	21762	21762	21762	Công ty CP kỹ thuật môi trường BTC	0	

1.2	Chiết khấu lũy giảm không xác định	LX	không	39457	39457	4509	Công ty CP công nghệ môi trường An sinh	35348	Thiết bị không độc (hộp, vít ống...)
1.3	Chiết khấu có nguy cơ lũy giảm cao	TN	không	4166	4166	0		4166	Thiết bị không độc (hộp, vít ống...)
1.4	Chiết khấu giảm phần	LX	không	1033	1033	0		1033	Thiết bị không độc (hộp, vít ống...)
2	Tổng lượng chất thải nguy hại không lũy giảm, gồm	D	không	1931	1931	1931	Công ty CP kỹ thuật môi trường ETC	0	
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng	D, BX	không	182	182	182	Công ty CP kỹ thuật môi trường ETC	0	
2.2	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có tính hóa nguy hại từ nhà sản xuất	D	không	0	0	0		0	

2.3	Vũ khí, lý dụng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ định thuốc hoặc hoá chất thuộc diện gây độc tế bào hoặc ô nhiễm môi trường tại nhà dân	Đ	kg/ha	1749	1749	1749	Công ty CP lý dụng môi trường ETC	0	
2.4	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi	Đ, ĐS	kg/năm	0	0	0		0	
2.5	Tổng lượng chất thải nguy hại khác	Đ, ĐS, C, AN	kg/năm	0	0	0		0	
II	Tổng lượng chất thải rắn thông thường		kg/năm	408935	408935	408935	Công ty CP môi trường đô thị Hoàng Long	0	
III	Chất thải tái chế		kg/năm	38037	38037	38037	Công ty TNHH môi trường công nghiệp Xanh	0	
IV	Tổng lưu lượng nước thải		m <sup>3</sup> /năm	156000	156000	0		156000	HUYKINH

4.1	Nước thải y tế	m <sup>3</sup> /năm	109200	109200	0		109200	HTXLNT
4.2	Nước thải sinh hoạt	m <sup>3</sup> /năm	46800	46800	0		46800	HTXLNT

+ Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý trong kỳ báo cáo của cơ sở y tế:  
Không

Giới chức (°) Hình thức/phương pháp xử lý chất thải y tế tại cơ sở y tế:

- Chất thải y tế nguy hại: KĐ (hấp uốt, vi sóng)

- Nước thải: HTXLNT (xử lý qua hệ thống xử lý nước thải)

2.3. Thống kê xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm cơ sở y tế trung kỳ báo cáo (chỉ thực hiện đối với cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế cho cụm cơ sở y tế):

TT	Loại chất thải y tế	Lượng chất thải y tế nhận từ các cơ sở y tế trong cụm (kg/năm)	Phạm vi xử lý (ghi tên các cơ sở y tế trong cụm)
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	5038	1. TT y tế huyện Đà Bắc 2. TT y tế huyện Lương Sơn 3. Bệnh viện y học cổ truyền 4. Cao phòng khám xang quanh bệnh viện ĐK Hòa Bình
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	14094	
3	Chất thải giải phẫu	275,2	
4	Chất thải nguy cơ lây nhiễm cao	395,5	
5	Tổng	20622,8	

2.4. Thống kê lượng chất thải nhận trong năm

TT	Loại chất thải nhận	Số lượng phát sinh (kg/năm)	Số lượng chuyển giao để tái chế (kg/năm)	Tên đơn vị nhận chuyển giao để tái chế

1	Chất thải lây nhiễm	0,00	0,00	
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm	0,00	0,00	
3	Chất thải rắn thông thường	7544	7544	
-	Chất thải rắn thông thường từ sinh hoạt thường ngày	0,00	0,00	
-	Chất thải rắn thông thường từ hoạt động chuyên môn y tế	7544	7544	Công ty TNHH Môi trường công nghiệp Xanh
Tổng cộng (1+2+3)		7544	7544	

2.5. Thống kê nhân lực thực hiện quản lý chất thải y tế

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành và môi trường được đào tạo	Tham gia làm về quản lý chất thải		Chức vụ do tạo về quản lý chất thải và làm hệ thống	
					Tính từ giờ	Kiểm nhiệm	Đã từng được đào tạo	Đơn vị cấp chứng chỉ
I. Các bộ chuyên trách quản lý chất thải								
1	Lê Hòa Đông	1980	Kỹ sư môi trường	Công nghệ & môi trường	X			
II. Nhân viên vận hành hệ thống xử lý chất thải (nước thải, chất ô nhiễm rắn, khí thải)								
1	Đỗ Quốc Chiến	1980	Trung cấp điện	Điện dân dụng	X			
2	Nguyễn Thủy Ngọc	1996	12/12		X			

1	Nguyễn Thị Ngọc	1977	12/12		X			
2	Nguyễn Duy Thọ	1985	Trung cấp Điện nước	Điện nước	X			

2.6. Thông kê công trình/thiết bị xử lý chất thải y tế

II	Tên công trình, thiết bị	Công nghệ xử lý	Năm đưa vào vận hành	Tình trạng hoạt động hiện nay			Công suất xử lý theo thiết kế	Công suất xử lý thực tế
				Hoạt động tốt	Hoạt động không ổn định, quá tải	Hỏng hoặc không hoạt động		
I Thiết bị xử lý chất thải rắn y tế								
1	01 Nồi hấp các kết hợp nghiền cắt	Hấp ướt kết hợp nghiền cắt	2018			X (Thi công 100%)	60kg/giờ	50kg/giờ
2	01 Nồi hấp các kết hợp nghiền cắt	Hấp ướt kết hợp nghiền cắt	2018			X	60kg/giờ	50kg/giờ
II Công trình, hệ thống xử lý nước thải y tế								
1	Hệ thống xử lý nước thải y tế	AAO	2011	X			140m <sup>3</sup> /ngày đêm	150m <sup>3</sup> /ngày đêm

2.7. Thu gom – Lưu giữ – Vận chuyển nội bộ

1. Thu gom:

Xử lý chất thải rắn thông thường: Mỗi khoa/phòng được đặt các thùng 2 tầng có dung tích 120 lít có bánh xe được đặt tại các vị trí theo quy định. Khuôn viên bên ngoài tòa nhà bệnh viện được đặt thùng có dung tích 90L, lót để bố công bằng gỗ. Thùng rác được gắn nhãn chỉ dẫn bên ngoài rõ ràng để phân biệt loại chất thải được chứa bên trong. Chất thải rắn thông thường trong quá trình khám chữa bệnh, sẽ được các nhân viên y tế, nhân viên vệ sinh của bệnh viện phân loại với chất thải y tế nguy hại. CTR thông

Đường được nhân viên y tế vận chuyển xuống khu xử lý chất thải để đơn vị vận chuyển xử lý bằng ngày, đầu suất thu gom 02 lần sáng, chiều.

#### Chất thải lây nhiễm:

+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Mỗi khoa phát sinh chất thải lây nhiễm sắc nhọn được cung cấp hộp không thấm dung tích 5L. Nhân viên y tế phân loại chất thải lây nhiễm sắc nhọn và bằng ngày vận chuyển xuống khu xử lý chất thải bằng thùng rác 120L, màu vàng có bánh xe để đơn vị xử lý vận chuyển.

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Mỗi khoa phát sinh chất thải lây nhiễm được cung cấp thùng rác màu xanh 15L có lót túi màu vàng. Nhân viên y tế phân loại chất thải lây nhiễm không sắc nhọn và vận chuyển xuống khu xử lý chất thải bằng thùng rác 120L, màu vàng có bánh xe để xử lý chất thải bằng bộ thống xử lý chất thải của bệnh viện.

#### - Xử lý chất thải nguy hại:

+ Tại các khoa phòng có phát sinh chất thải nguy hại từ 02 thùng rác phân biệt màu, chất liệu nhựa, dung tích 15 lít, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại rác tại nguồn sau đó vận chuyển về khu vực lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

+ Biện pháp thu gom: Tại thời điểm kiểm tra chất thải y tế của bệnh viện được định vào 4 loại túi phân màu. Túi ni lông màu vàng đựng chất thải lây nhiễm; Túi ni lông màu đen đựng chất thải phóng xạ, hóa chất độc hại; Túi ni lông màu xanh đựng chất thải thông thường; Túi ni lông màu trắng đựng chất thải tái chế; Hộp nhựa màu vàng đựng chất thải sắc nhọn như kim tiêm, thủy tinh vỡ.

+ Chất thải tái chế: Mỗi khoa phát sinh chất thải tái chế được cung cấp thùng rác màu trắng 120L, có bánh xe. Nhân viên y tế phân loại chất thải tái chế và vận chuyển xuống khu tái chế để bằng tuần đơn vị xử lý chất thải tái chế đến thu gom và vận chuyển.

2. Khu lưu trữ: Khu lưu giữ chất thải được đặt xa khu vực khám chữa bệnh, diện tích khoảng 90 m<sup>2</sup>, công trình cấp IV, nền đá hoa có rãnh thu gom chất thải lỏng, xây gạch ba, khung thép hộp, mái tôn, có biển báo được chia làm 04 buồng: 01 lưu giữ chất thải nguy hại (kích thước 1x2x3,5x4,5m), 01 đặt thiết bị xử lý CTRH (kích thước 1x2x3,5x4,5m), 01 buồng chứa rác thải sinh hoạt (kích thước 1x2x3,5x4,5m) và 01 buồng lưu giữ chất thải có thể tái chế (kích thước 1x2x3,5x4,5m). Khu lưu giữ có biển cảnh báo nguy hiểm, dán nhãn phân loại chất thải.

3. Vận chuyển nội bộ: Đơn vị sử dụng xe chuyên dụng để vận chuyển nội bộ.

### PHẦN III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình đã có các quy trình về quản lý chất thải như: Quy trình xử lý chất thải rắn y tế, Quy trình xử lý chất thải lây nhiễm sắc nhọn, Quy trình xử lý chất thải tái chế.

#### PHẦN IV. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Qua nhiều năm vận hành hệ thống xử lý chất thải y tế tại Bệnh viện Sĩ Quan cấp, một số thiết bị sử dụng lâu năm thường xuyên gặp trục trặc trong quá trình vận hành, tạo nhiều chi phí bảo dưỡng kiểm tra, sửa chữa. Hệ thống xử lý nước thải được đặt ngầm dưới sân của khoa Truyền nhiễm gây nhiều khó khăn mỗi khi sửa chữa bảo dưỡng, ảnh hưởng đến việc vận chuyển, đi lại của bệnh nhân, cán bộ trong khoa.

Xây dựng đơn vị năng cấp bảo dưỡng sửa chữa hệ thống xử lý chất thải và di dời hệ thống xử lý nước thải thải sang vị trí khác, tách biệt với khoa điều trị.

Nơi nhận:

- Như lịch gửi
- Ban Giám đốc
- Lưu VT - KSNK



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 40 tháng 3 năm 2017

SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH	
Số: 405	ĐP/ST
Ngày: 40/3/2017	
Số: 405	
Số: 405	

**KẾ HOẠCH**  
**THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI**  
**Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện các quy định về công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn toàn tỉnh.
- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải y tế nguy hại, cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại, công tác xử lý chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng yêu cầu theo quy định.
- Các cơ sở y tế phải bố trí nguồn lực nhân viên để thực hiện về công tác quản lý, xử lý chất thải y tế nguy hại của cơ sở.

**II. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh**

**1. Tổng quan về các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh**

Đông y học y tế của tỉnh ngày càng được tăng cường và hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các bệnh viện (BV) tuyến tỉnh và các trung tâm y tế đều được hiện thực hóa nâng chuẩn theo và điều trị cho cả bệnh nhân nội trú và ngoại trú. Ngoài ra còn phải thực hiện theo các chức năng theo tạo, chỉ đạo y tế, nghiên cứu khoa học và quản lý chất thải theo quy định của Bộ Y tế. Các Trạm y tế xã, phường, thị trấn chủ yếu làm chữa bệnh thông thường, khám thai, đẻ đẻ, điều trị ngoại trú và thực hiện công

4/5

lên phòng bệnh. Một số cơ sở y tế dự phòng có thực hiện dịch vụ khám chữa bệnh, tiêm phòng, xét nghiệm... như Trung tâm Châm cứu não khố sinh sản, Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế gồm: Sở y tế và 26 cơ quan, đơn vị trực thuộc:

- 02 Chi cục: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- 21 đơn vị gồm:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Bệnh viện Y học cổ truyền.

+ Bệnh viện Nội tiết.

+ Bệnh viện Sản nhi.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở sát nhập Cơ quan vị Trung tâm Y tế dự phòng; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (Hiện nay 06 đơn vị này vẫn đang hoạt động độc lập).

+ Trung tâm Nghiên cứu Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm.

+ Trung tâm Pháp y.

+ Trung tâm Giám Định y khoa.

+ 11 Trung tâm y tế huyện, thành phố (bao gồm cả trạm y tế xã, phường, thị trấn) gồm: Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn, Trung tâm y tế huyện Mai Châu, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy, Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi, Trung tâm y tế huyện Lương Sơn, Trung tâm y tế huyện Kỳ Sơn, Trung tâm y tế huyện Cao Phong, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc và Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình.

- Ngoài ra còn có 126 cơ sở hành nghề y hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Số lượng, loại chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

2.1. Số lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Theo thống kê, tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 613 kg/ngày, trong đó: Lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, và Trung tâm y tế các huyện, thành phố khoảng 424 kg/ngày; lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn khoảng 189 kg/ngày. Tỷ lệ gia tăng chất thải y tế phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh, phát triển các dịch vụ kỹ thuật và tiếp nhận các dịch vụ y tế của người dân. Dựa vào số lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các bệnh viện ở thời điểm hiện tại và căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế

thành Hòa Bình đến năm 2020 và cần thêm đến năm 2030 thì trong giai đoạn 2015-2030 toàn tỉnh sẽ có 2.580 giường bệnh. Do vậy, đến năm 2030 tổng khối lượng chất thải y tế ước tính hơn 3.600 kg/ngày; trong đó chất thải rắn y tế ngày hai phát sinh ước tính là 832 kg/ngày.

### 2.2. Loại chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế

Chất thải y tế nguy hại là chất thải y tế, chứa yếu tố lây nhiễm hoặc có đặc tính nguy hại khác vượt ngưỡng chất thải nguy hại, bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

#### - Chất thải lây nhiễm gồm:

Chất thải lây nhiễm sắc nhọn là chất thải lây nhiễm có thể gây ra các vết cắt hoặc xuyên thủng bao gồm: kim tiêm; bơm tiêm kim tiêm; đầu sắc nhọn của dây truyền; kim chọc dò; kim châm cứu; lưỡi dao mổ; đinh, kim dùng trong phẫu thuật và các vật sắc nhọn khác.

Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm: Chất thải thân, dịch, chồi máu hoặc dịch sinh học của cơ thể, các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly.

Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm: Mẫu bệnh phẩm, dung cụ dụng, dịch mẫu bệnh phẩm, chất thải dịch mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III trở lên theo quy định tại Nghị định số 92/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

Chất thải giải phẫu bao gồm: Hả, bộ phận cơ thể người thải bỏ và xác động vật thí nghiệm.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm gồm: Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có tính bào nguy hại từ chất sơn xua; Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng; Chất hàn nóng nhôm thải bỏ.

Chất thải nguy hại khác theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

### 3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế, cơ sở xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh

#### 3.1. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hầu hết các bệnh viện đều có lò đốt chất thải y tế nguy hại (từ bệnh viện nội tiết chưa được đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn y tế do khuôn viên hẹp không có mặt bằng để đặt), tất cả các lò đốt đều đặt trong khuôn viên của các bệnh viện, đa số đã sử dụng nhiều năm nên đã xuống cấp và hư hỏng gần hết; một số lò đốt thì tồn đọng liệu, chất thải ra không đảm bảo

đối trường ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe người dân xung quanh. Các bệnh viện phải hợp đồng với các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân để xử lý. Các chất thải y tế nguy hại phải chứa trong các thùng chứa và lưu giữ trong kho lưu giữ chất thải. Do đó nguy cơ lây nhiễm ra môi trường xung quanh là rất cao. Đối với các trạm y tế các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, các phòng khám tư nhân đều chưa có hệ thống xử lý chất thải y tế. Một số cơ sở này xử lý chất thải y tế nguy hại bằng cách đốt thủ công hoặc chôn lấp sơ sài. Riêng đối với trạm Y tế xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình mới được Sở Y tế đầu tư từ báo quân rêu thải rêu y tế nguy hại dung tích 225 lít nhận từng thời gian lưu giữ chất thải y tế nguy hại tại cơ sở trước khi hợp đồng xử lý chất thải với đơn vị có đủ tư cách pháp nhân.

3.2. Hiện trạng công tác quản lý và ứng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại cơ sở xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh

Năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại cho Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư thương mại Hoàng Long tại Hòa Bình, địa chỉ: Thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn có mã số QLCTNH 17.001.VX (thay thế cho Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH mã số QLCTNH: 17.001.V cấp ngày 25/01/2011 và Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu hủy CTNH mã số QLCTNH: 17.001.X cấp ngày 25/01/2011). Tuy nhiên, từ ngày 21/3/2017 Giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại cho Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư thương mại Hoàng Long tại Hòa Bình đã hết hạn. Do vậy hiện nay các cơ sở y tế phải chủ động ký hợp đồng chuyển giao CTNH với các sở chức, cá nhân có Giấy phép xử lý CTNH hoặc Giấy phép quản lý CTNH phù hợp.

III. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh

1. Kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế, mô hình tập trung trên địa bàn tỉnh

Chất thải y tế nguy hại của một cụm cơ sở y tế được thu gom và xử lý chung tại hệ thống, thiết bị xử lý của một cơ sở trong cụm. Các cơ sở y tế không có hệ thống, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định sẽ được áp dụng mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm cơ sở y tế.

Thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại của cơ sở xử lý phải được đầu tư đáp ứng quy chuẩn về bảo vệ môi trường và vận hành thường xuyên, báo số, báo đường định kỳ và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế theo quy định.

Trường hợp chất thải y tế nguy hại phát sinh vượt quá khả năng xử lý của cơ sở xử lý theo cụm thì phải ký hợp đồng để xử lý chất thải nguy hại với tổ chức, cá nhân có giấy phép phù hợp.

Kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, gồm 03 cụm

- Cụm số 01: Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình sẽ xử lý chất thải y tế nguy hại cho các đơn vị sau: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Nội tiết; Bệnh viện Sản nhi; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên cơ sở số xét nhập 06 đơn vị; Trung tâm Y tế dự phòng; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (trên này 06 đơn vị này vẫn đang hoạt động độc lập); Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Dị ứng - Thụ tinh; Trung tâm Pháp y; Trung tâm Giám Định y Khoa; các đơn vị trung tâm Y tế; các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân của 04 huyện: Lương Sơn; Kỳ Sơn; Đà Bắc; thành phố Hòa Bình.

- Cụm số 02: Cụm Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc sẽ xử lý chất thải y tế nguy hại cho các đơn vị Trung tâm Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân của 04 huyện: Tân Lạc; Lạc Sơn; Mai Châu; Cao Phong.

- Cụm số 03: Cụm Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy sẽ xử lý chất thải y tế nguy hại cho các đơn vị: Trung tâm Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân của 03 huyện: Lạc Thủy; Yên Thủy; Kín Bôi.

1. Kế hoạch thực hiện và phương thức thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo mô hình của cơ sở y tế, mô hình tập trung trên địa bàn tỉnh

2.1. Kế hoạch thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại:

2.1.1. Thu gom chất thải y tế nguy hại:

- Đối với chất thải lây nhiễm:

Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; Trong quá trình thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín, thông dụng chất thải phải có nắp đậy kín, bảo đảm không bị rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom; Cơ sở y tế quy định tuyến đường và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế; Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ trước khi thu gom về khu lưu giữ, xử lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế ít nhất 01 (một) lần/ngày; đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 0,5kg/ngày, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm sẽ dựa từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tạm thời trong khuôn viên cơ sở y tế hoặc đưa đi xử lý, tần suất xử lý ít nhất 01 (một) lần/tháng.

- Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm:

Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; Thu gom chất thải bằng các dụng cụ thích hợp và túi ni lông, đi qua sử dụng có chứa thủy ngân phải được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu khác hợp và bảo đảm không bị rò rỉ hay phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

### 2.1.2. Lưu giữ chất thải y tế nguy hại

- Cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho toàn cơ sở y tế và bệnh viện phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục số 03 (A) thông tư liên tịch số 58/2015/TT-LT-BYT-BTNMT; Cơ sở y tế khác phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục số 03 (B) thông tư liên tịch số 58/2015/TT-LT-BYT-BTNMT.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có thành cứng, không bị đục vỡ, rỉ rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải;

+ Có biển tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 03 thông tư liên tịch số 58/2015/TT-LT-BYT-BTNMT;

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm phải có nắp đậy kín và không được tự nhiên nhập các loài động vật;

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa và có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Trường hợp lưu chứa hóa chất thải ở dạng lỏng phải có nắp đậy kín để chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế. Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm tại cơ sở y tế không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày. Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa chum đậy nắp kín.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác và đã xử lý theo mô hình chum hoặc mô hình tập trung, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày.

## 2.2. Kế hoạch vận chuyển chất thải y tế nguy hại

### 2.2.1. Phương tiện vận chuyển

- Cơ sở y tế, đơn vị được thuê vận chuyển chất thải y tế nguy hại tại phải sử dụng xe thùng kín hoặc xe bồn kín chuyên dụng để vận chuyển hoặc sử dụng các loại phương tiện vận chuyển khác để vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở

y tế đến cơ sở xử lý cho cùn nhưng phải đáp ứng yêu cầu quy định tại mục 2.1.2 của bản kế hoạch này.

- Trong quá trình vận chuyển chất thải y tế từ cơ sở y tế về cơ sở xử lý chất thải y tế cho cùn, khi xảy ra tràn đổ, cháy, nổ chất thải y tế hoặc các sự cố khác phải được xử lý ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

**2.2.1. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau**

- Có thành, đáy, nắp kín, bền chắc, chịu được va chạm, không bị rò rỉ và hội trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

- Có biển tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phải màu tối để lưu chứa chất thải;

- Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong túi thùng hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

### **2.2.3. Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại**

Vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại theo lộ trình ưu ưu về tuyến đường, quãng đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông và phòng ngừa, ứng phó sự cố, có sổ giao nhận.

Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trong cùn đều cơ sở xử lý phải thực hiện bằng các hình thức sau:

- Cơ sở xử lý chất thải y tế theo mô hình cùn gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, Trung tâm y tế huyện Tân Lạc, Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy tiếp nhận thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trong cùn để xử lý, vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Cơ sở y tế trong cùn thuê đơn vị bên ngoài có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép kinh doanh quản lý chất thải nguy hại để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cùn. Đối với chủ cơ sở y tế chất thải nguy hại, chủ kinh doanh quản lý chất thải nguy hại đứng giá vận chuyển chất thải y tế trong cùn nhưng nếu người phạm vi của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép trước khi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

**3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh**

Bổ đảm bảo cho việc thu gom, xử lý lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh và đảm bảo không ảnh hưởng vận chuyển từ các cơ sở y tế đến

cum xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp, ưu tiên lựa chọn các công nghệ không độc, thân thiện với môi trường. UBND tỉnh Hòa Bình lựa chọn 03 cum xử lý chất thải y tế đặt tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình; Trung tâm y tế huyện Tân Lạc; Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy; cụ thể như sau:

TT	Tên cum	Địa điểm	Công nghệ xử lý	Công suất xử lý	Phạm vi thực hiện	Đơn vị vận chuyển
1	Cum số 1	Tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, TP Hòa Bình	Hộp khử khuẩn kết hợp nghiền cắt	65 kg/h x 2 hệ thống = 130 kg/h	Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện Nội tiết; Bệnh viện sản nhi; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm cơ sở sát nhập 06 đơn vị; Trung tâm Y tế dự phòng; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Trung tâm Phòng chống bệnh xa hội; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (biện can 06 đơn vị xây vẫn đang hoạt động đặc biệt); Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm; Trung tâm Pháp y; Trung tâm Giám Địch y khoa; các đơn vị trung tâm Y tế; các cơ sở khám chữa bệnh tự nhiên của 04 huyện: Lương Sơn; Kỳ Sơn; Đà Bắc; thành phố Hòa Bình.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình
2	Cum số 2	Tại Trung tâm y tế huyện Tân Lạc	Hộp khử khuẩn kết hợp nghiền cắt	35 kg/h	Các đơn vị Trung tâm Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh tự nhiên của 04 huyện: Tân Lạc; Lạc Sơn; Mai Châu; Cao Phong;	Trung tâm y tế huyện Tân Lạc
3	Cum số 3	Tại Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy	Hộp khử khuẩn kết hợp nghiền cắt	35 kg/h	Các đơn vị Trung tâm Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh tự nhiên của 03 huyện: Lạc Thủy; Yên Thủy; Kim Bôi;	Trung tâm y tế huyện Lạc Thủy

#### IV. Tổ chức thực hiện

##### 1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh: Thực hiện thu gom, phân loại, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định; cần đổi, bổ tư đảm bảo kinh phí và nhân lực để thực hiện quản lý chất thải y tế nguy hại theo quy định.

Hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý và xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế theo thẩm quyền.

Xây dựng dự toán kinh phí triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại; kinh phí vận hành hệ thống xử lý chất thải nguy hại và quan trắc chất lượng môi trường định kỳ theo quy định để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hệ thống xử lý đến môi trường.

Là đầu mối tổ chức đào tạo, phổ biến pháp luật và truyền thông về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm 2, Khoản 3, Điều 16, Thông tư số 58/2015/TT-BYT-BTNMT.

##### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Theo dõi, thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, phổ biến pháp luật, truyền thông về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

##### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp cùng Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ tư kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại; kinh phí vận hành hệ thống xử lý chất thải nguy hại và quan trắc chất lượng môi trường định kỳ theo quy định để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hệ thống xử lý đến môi trường.

##### 4. Sở Yết chính

Ban hành hướng dẫn thực hiện công tác thanh toán chi phí về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ tư kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý

thải y tế nguy hại; kinh phí vận hành hệ thống xử lý chất thải nguy hại và quản lý chất lượng môi trường phải kỹ theo quy định để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hệ thống xử lý đến môi trường.

### 5. Sử dụng dụng

Thẩm định về quy hoạch, về đầu tư xây dựng các công trình y tế công theo quy định hiện hành.

### 6. Sử dụng Khoa học và Công nghệ

Chỉ tư, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định, lựa chọn về công nghệ, thiết bị xử lý chất thải y tế đáp ứng yêu cầu theo quy định.

### 7. Công nhân viên

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

### 8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về trạm xử lý.

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn.

Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải y tế của các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý.

### 9. Trách nhiệm của các cơ sở y tế

Tăng tiến quản lý chất thải y tế nguy hại theo nội dung Kế hoạch này và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Phân công lãnh đạo, khoa, phòng, cấp bộ phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định.

Bổ trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, nhân viên và cho đối tượng liên quan.

Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 3, khoản 3, Điều 16 Thông tư số 58/2015/TT-BYT-GTNMT.

Đối với các cơ sở thực hiện xử lý chất thải y tế cho cộng đồng dân cư các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải rắn phương tiện vận chuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị cần sử chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tiến hành thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các:
- Các Sở: TRADING, Y T, TGD, KH, KH&ĐT, KH&CN;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công, Phó Chủ tịch VPLUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XMTU (02/04).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bà Văn Khánh

**SỞ Y TẾ**

Số: 22/SY-SYT

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Hòa Bình, ngày 1 tháng 1 năm 2017

**KIỂM ĐỌC**



Trần Văn...

Sở Y tế

- Bệnh viện Đa khoa Tôn Lạc.
- Bệnh viện Đa khoa Lạc Thủy.

2. Nguồn vốn vay WB: 17.391.244.445 đ, trong đó:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 93.241.979.809 đ.
- Bệnh viện Đa khoa Tôn Lạc: 12.053.967.623 đ.
- Bệnh viện Đa khoa Lạc Thủy: 12.099.297.013 đ.

(Chỉ tiêu tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Ban quản lý dự án "Hỗ trợ quản lý chất thải bệnh viện" và Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư theo các quy trình tại Văn kiện dự án và Sở trợ hướng dẫn thực hiện dự án đã được phê duyệt, theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Vụ trưởng Vụ Trung thất hi và Công trình y tế, Giám đốc Ban quản lý Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTX.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHẾ BẰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHO CÁC BỆNH VIỆN**  
**THUỘC TỈNH HÒA BÌNH**  
**LIÊN DƯỚI HỆ THỐNG KỸ LƯỢNG CHẤT THẢI BỆNH VIỆN**

(Theo Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 345/QĐ-BYT ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng.

STT	Đơn vị	BVĐK tỉnh	BVĐK Tân Lạc	BVĐK Lạc Thủy
1	Kỹ thuật và tiêu hủy chất thải rắn	17.562.400.000	6.901.600.000	6.901.600.000
2	Thu gom và xử lý nước thải	12.776.193.764	3.820.015.381	3.820.015.381
3	Hệ thống xử lý nước thải và nâng cao năng lực	1.193.284.250	557.255.500	550.124.250
4	Quản lý kho chất thải nguy hại	1.710.101.795	775.096.742	777.557.382
	<b>Cộng</b>	<b>33.241.979.809</b>	<b>12.053.967.623</b>	<b>12.099.397.013</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>57.395.244.148</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 342/UBND-CNKD  
Về ký kết thỏa thuận tài trợ Dự án  
Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện

Hòa Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2015

BỘ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH	
Đến	Số: 973
	Ngày: 06/4/15
Chuyển:	

Kính gửi Bộ Y tế

Thực hiện Công văn số 1525/BYT-TB-CT ngày 10-3-2015 của Bộ Y tế  
và việc ký kết thỏa thuận tài trợ dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình báo cáo như sau:

Trên cơ sở bản Thỏa thuận tài trợ giữa Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh  
Hòa Bình về Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa  
Bình đã nghiên cứu và ký kết bản Thỏa thuận tài trợ nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình rất mong nhận được sự quan tâm, giúp  
đỡ của Bộ Y tế.

- Nơi nhận:
- Như trên;
  - Phó Chủ tịch UBND tỉnh  
Bùi Văn Cầu;
  - Bộ Y tế;
  - Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
  - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh  
Phạm Anh Quý;
  - Lưu VT, CNKD (QL10)

KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Cầu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: **...06.../2026/MYDKHB - BN**

**Gọi thầu: Thu mua chất thải y tế thông thường có thể tái chế  
năm 2026 - 2027**

*Căn cứ Luật thương mại số 16/2005 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường 72/2020/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2023;*

*Căn cứ Thông tư 20/2021/TT- BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế "Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế";*

*Căn cứ Thông tư 32/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Biên bản rút lóa giá ngày 09 tháng 04 năm 2026;*

*Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;*

Hôm nay, ngày 11 tháng 04 năm 2026 chúng tôi gồm:

**BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Người đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Hoà Bình, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0945087679

Mã số thuế: 5400164107

Mã QHNS: 1042357

Tài khoản: 3714.0.1042357

Tại: phòng giao dịch số 11 - kho bạc nhà nước khu vực VIII

**BÊN B: CÔNG TY BẢO NGỌC (TNHH)**

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Hòa

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Quan Độ - Xã Văn Môn - Tỉnh Bắc Ninh.

Mã số thuế: 2300724854

Điện thoại: 0886 147936

ĐT: 0982.572.568

Tài khoản : 2604211000119 . Tại ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Yên Phong- Bắc Ninh

Giấy phép kinh doanh số: 21.02.000.220 do Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/3/2002. Giấy phép đăng ký đã thay đổi lần thứ 8 ngày 09/04/2009.

Giấy cam kết bảo vệ môi trường số 103/TB- UBND, do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 31/12/2014

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng Thu mua chất thải y tế thông thường có thể tái chế năm 2025 - 2027 với các điều khoản như sau:

#### **Điều 1: Nội dung công việc**

Bên A bán cho bên B các một hàng thuộc danh mục chất thải thông thường phục vụ mục đích tái chế, không chứa các yếu tố lây nhiễm, hóa học nguy hại, phòng xạ đã được quy định trong Thông tư 20/2021/TT- BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế "Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế"

#### **ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- Đối tượng chất thải: Chất thải y tế thông thường có thể tái chế.
- Địa điểm giao nhận chất thải: Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hóc Bình.
- Địa điểm lưu giữ và xử lý: Thôn Quan Độ - Xã Văn Môn - Tỉnh Bắc Ninh.
- Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- Thời gian thực hiện: Từ 8 giờ sáng đến 17 giờ chiều cùng ngày sau khi Bên A thông báo lịch thu mua chất thải y tế thông thường có thể tái chế cho Bên B trước 02 ngày để Bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.

#### **ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

##### **1. Đơn giá xử lý:**

Đơn giá thu mua chất thải y tế thông thường có thể tái chế:

TT	Đơn vị tính	Khối lượng/24 tháng	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Chi tiết
1	Nhựa chai dịch uống sạch		kg	9.500	Vỏ chai dịch uống đã rửa sạch nước
2	Cán nhựa		kg	5.000	Cán nhựa trắng dạng dụng dịch lọc trên nhiều tạo. Trong lượng quy đổi.
3	Bìa carton		kg	1200	Các vỏ bao bì bằng giấy, bìa carton, các loại giấy in, giấy dán, giấy vụn
4	Thùng chất sạch		kg	50	Các vỏ lọ không sơn, lọ thuốc bằng thủy tinh.
5	Nhựa B		kg	2.000	Các loại vỏ chai nước uống, các loại nhựa bìa, vụn, vỏ chai...

Đơn giá trên đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển (nếu có).

Số lượng chất thải y tế thông thường có thể tái chế được tính theo số lượng thực tế mà Bên A bán giao cho Bên B thông qua biên bản bán giao nghiệm thu khối lượng có xác nhận của đại diện 02 (hai) bên làm cơ sở cho việc kiểm tra và thanh toán theo nội dung Hợp đồng này.

## 2. Hình thức thanh toán

Bên B sẽ thanh toán 100% giá trị thu mua chất thải y tế thông thường có thể tái chế theo hợp đồng cho Bên A trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được đầy đủ tất cả các giấy tờ liên quan đến công việc.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản bán giao và nghiệm thu khối lượng
- + Hóa đơn GTGT
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:
- Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.
- Tài khoản số: 680692666888 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hoà Bình

## ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA MỖI BÊN:

### 1. Trách nhiệm và quyền hạn của bên A.

Chịu trách nhiệm sắp xếp kho lưu giữ, đảm bảo thành phần hàng hóa, phế liệu đúng như đã thông báo, tuyệt đối không trộn lẫn các loại với nhau. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần hàng hóa, phế liệu Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành mua bán cho phù hợp.

Được quyền từ chối bán, dừng bán thành lý chất thải cho bên B khi bên B không được phép kinh doanh các mặt hàng này.

Kiểm tra và giữ lại phương tiện vận chuyển khi bên B vận chuyển không đúng chủng loại và số lượng được kê khai trong phiếu xuất kho của bên A.

## 2. Trách nhiệm và quyền hạn của bên B.

Cung cấp cho bên A các giấy phép cần thiết để thực hiện công việc trong hợp đồng.

Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện, thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ việc thu gom hàng hóa phế liệu theo Hợp đồng này.

Công Bên A xác nhận khối lượng hàng hóa, phế liệu giao nhận để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán từng đợt.

Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên A theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Bên B chịu trách nhiệm chi phí bốc xếp, lấy hàng nhanh, đảm bảo vệ sinh kho chứa chất thải và môi trường xung quanh khu vực kho của Bệnh viện, không làm ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh.

Bên B phải tuân thủ các quy định pháp luật môi trường hiện hành về thu gom, lưu trữ, xử lý, tái chế chất thải. Hoàn toàn chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ trước pháp luật, các cơ quan nhà nước có liên quan trong trường hợp để xảy ra vi phạm về việc thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải ngoài nơi lưu chứa của Bên A.

Được quyền từ chối không nhận hàng khi thấy bên A không tuân thủ các nội dung ghi trong điều 1 của hợp đồng này.

Được quyền từ chối thanh toán khi thấy bên A không cung cấp đúng số lượng chất thải đã phân tích trên phiếu xét.

## ĐIỀU 5: PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

### 1. Phạt vì phạm hợp đồng: Áp dụng

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này, nếu Bên B không thể thực hiện thu gom chất thải tái chế theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 0,2%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng này.

### 2. Bồi thường thiệt hại:

Bên B vì phạm gây thiệt hại cho Bên A thì phải bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế, mức tối đa 100% giá trị hợp đồng.

## ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

1. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc

thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

2. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

4. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

#### **ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng.
- b. Bên B bị phá sản, giải thể theo quy định pháp luật.
- c. Các hành vi khác được pháp luật Việt Nam công nhận (nếu có).

#### **ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong trường hợp có bất lý tranh chấp nào liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng, nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có quyền yêu cầu Tòa án cấp có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm đối với án phí và các khoản phí phát sinh sẽ theo quyết định của Tòa án.

#### **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng này, trong khi thực hiện có vấn đề gì vướng mắc hai bên phải chủ động gặp nhau để giải quyết trên tinh thần thương lượng và hợp tác, không làm tổn hại đến lợi ích của mỗi bên.

2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản trước cho bên kia 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.
3. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng phải được lập thành văn bản kèm theo hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này nếu không được các bên thương lượng và hoà giải được với nhau sẽ được giải quyết tại toà án tỉnh Vĩnh Phúc.

#### ĐIỀU 10: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng có hiệu lực 24 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng.
3. Hợp đồng tự động hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả quyền, nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong Hợp đồng.
4. Hợp đồng được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

  
  
Nguyễn Hoàng Diệu

ĐẠI DIỆN BÊN B

  
  
Nguyễn Văn Báo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: HD2600075854\_2604151417

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

**Căn cứ pháp lý:**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025; Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/03/2026;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ

Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BVĐKHB ngày 08/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

- Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-BVĐKHB ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thuộc dự toán mua sắm Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

- Căn cứ Thư xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng ngày 1 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_; [Chủ đầu tư kê khai thông tin];

- Các căn cứ khác (nếu có):

[Hệ thống đề trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Địa chỉ: Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0945087679

Fax:

E-mail: Dauthau.bvdkhoabinh@gmail.com

Tài khoản:

Mã số thuế: 5400164107

Đại diện là ông/bà: Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ: Giám đốc

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HOÀNG LONG

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, Phường Kỳ Sơn, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0969216769

Fax:

E-mail: cpmoitruonghoanglong@gmail.com

Tài khoản:

Mã số thuế: 5400469275

Đại diện là ông/bà: TRẦN NGỌC TOÀN

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

1. Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ cụ thể như sau:

- Cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Mẫu số 03 kèm theo E-TBMT số IB2600112207 ngày 24/03/2026

- Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đã qua xử lý cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

- Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải y tế đã qua xử lý của Bên A phát sinh tại Bệnh viện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của

Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Theo yêu cầu thoả thuận Bên B đặt cho Bên A 20 xe gom rác đẩy tay, mỗi ngày Bên B vào lấy rác 01 lần, thời gian buổi sáng trong khoảng từ 7h30 – 10h; Bên A không đốt rác trong thùng.

- Địa điểm thực hiện: Tại kho chứa rác thải sinh hoạt của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

- Danh mục dịch vụ cần thực hiện: (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

## **Điều 2. Trách nhiệm của Bên A và Bên B**

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

- Tạo mọi điều kiện cho Bên B thực hiện hợp đồng, thùng rác phải được đặt tại các vị trí thuận lợi, đảm bảo an toàn cho xe và người vào lấy rác.

- Bên A có trách nhiệm bảo quản xe đựng rác cho Bên B. Nếu mất Bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường 4.000.000 đồng/xe.

2. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này theo thời gian thực hiện hợp đồng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Cam kết thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu chi tiết tại Mẫu số 03 kèm theo E-TBMT số IB2600112207 ngày 24/03/2026.

- Bên B thu dọn rác được đổ trong thùng tại các vị trí đã đặt sẵn và rác phát sinh khi nhiều hơn số thùng đặt sẵn.

- Khi rác thải ra khỏi cổng của Bệnh viện, Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt. Mọi sự cố xảy ra như (rơi vãi, cháy nổ, rò rỉ nước, thất thoát ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và phải nộp phí, lệ phí kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng) do Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Nếu để xảy ra sự cố về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng với Bệnh viện do lỗi của nhà thầu, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các sự việc xảy ra.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự cố xảy ra Bên B chịu toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả cho bên A.

- Phương tiện vận chuyển Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển.

- Số lượng chất thải phát sinh trong tháng là số lượng thực tế của các chuyến chở trong tháng, làm cơ sở cho Bên B xuất hóa đơn tài chính.

- Trường hợp chủ nguồn thải phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý

## **Điều 3. Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, thuế**

1. Tạm ứng : Không tạm ứng.

2. Giá hợp đồng: 435.000.000VND (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn). Đơn giá trên đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên A không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

3. Thanh toán:

a) Yêu cầu thanh toán của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả các dịch vụ liên quan đã thực hiện.

b) Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán : Thanh toán bằng chuyển khoản

- Số lần thanh toán: nhiều lần

- Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo khối lượng thực tế của bên B hoặc theo khả năng tài chính của bên A.

4. Điều chỉnh thuế: Được phép.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng

#### **Điều 4. Loại hợp đồng**

Đơn giá cố định

#### **Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực và kết thúc khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán; Các bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng.

#### **Điều 6. Sửa đổi hợp đồng**

1. Bên A có thể yêu cầu Bên B sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

c) Thay đổi dịch vụ liên quan.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng

#### **Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng nộp bằng chuyển khoản tại Ủy nhiệm chi ngày 14/4/2026.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực :

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 21.750.000 đồng

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 15 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi hai bên thanh lý hợp đồng theo luật định).

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng 10 ngày sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu.

5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

### **Điều 8. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót**

1. Bên B thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật tại E-TBMT số IB2600112207 ngày 24/03/2026 và theo yêu cầu của bên A.

2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Bên B cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.

3. Khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Bên B thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Bên B như quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.

### **Điều 9. Phạt và bồi thường thiệt hại**

1. Bên B chịu toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả cho bên A nếu lỗi do bên B gây ra.

### **Điều 10. Bất khả kháng**

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm

một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra

## **Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm.

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn;
- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;
- Bên A xác định Bên B vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Bên A chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Bên A có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó

## **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền gần nhất với chủ đầu tư để giải quyết

## **Điều 13. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ 15/5/2026

2. Hợp đồng tự động hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả quyền, nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
ĐÔ THỊ HOÀNG LONG**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU  
TU/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

Hợp đồng số: HD2600069457\_2604071616

Giai thầu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Tên dự mua sắm: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 23/2023/QH15 ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 37/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2002 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trung phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ

Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BVĐKHB ngày 21/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

- Căn cứ Quyết định số 56/ĐQ-BVĐKHB ngày 0 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu: Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình thuộc dự toán mua sắm Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

- Căn cứ Thư xác nhận về việc chấp thuận được treo hợp đồng ngày 1 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trưng thầu ký ngày

AGT

\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_; (Chủ đầu tư kê khai thông tin);

- Các cảm có khác (nếu có):

[Hệ thống đề trường lý tư để Chủ đầu tư Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Địa chỉ: Đường Cô Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0345087679

Fax:

E-mail: Deochoa.bvdkhoahoa@vib.com

Tài khoản 3714.0.1042357

Tại Phòng Giao dịch số 11 - Khu vực Nhà nước khu vực VIII

MQJENS: 1042357

Mã số thuế: 5400164107

Đại diện là Ông/Bà: Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ: Giám đốc

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):**

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BTC

Địa chỉ: Đường D1, (M2+M3), KCN Hòa Xá, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 07286.28828

Fax:

E-mail: info@ctymoitruongbtc.com.vn

Tài khoản: 0811000068899 Tại Ngân hàng Vietcombank Nam Định

Mã số thuế: 0604682259

Đại diện là Ông/Bà: TRẦN ĐỨC PHIU

Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng:**

1. Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ cụ thể như sau:

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải y tế, rác thải nguy hại của Bên A phát sinh trong quá trình khám chữa bệnh.
- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải y tế, rác thải nguy hại trên theo qui định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Bảo vệ môi trường.
- Danh mục dịch vụ thu gom, vận chuyển, và xử lý rác y tế cần thực hiện (có phụ lục kèm theo)

## Điều 2. Trách nhiệm của Bên A và Bên B

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

2. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này theo thời gian thực hiện hợp đồng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đồng theo Thông tư 20/2011/TT-BYT ngày 26/11/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Bảo vệ môi trường. Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

- Cam kết thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu chi tiết tại Mẫu số 03 kèm theo E-TNMT số TR2000110840 ngày 23/03/2024.

- Đảm bảo được cấp phép thực hiện dịch vụ quy định tại Điều 1 hợp đồng, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hành nghề đã được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.

- Bên A báo trước cho bên B 01 ngày, vận chuyển theo thông tư 20/2011/TT-BYT ngày 26/11/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Số lượng giao nhận được tại bên xin nhận cụ thể theo từng chuyến.

- Địa điểm giao nhận: Khoa chất thải Bệnh viện đa khoa Hòa Bình tại địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Phương tiện vận chuyển Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển.

- Số lượng chất thải phát sinh trong tháng là số lượng thực tế của các chuyến chở trong tháng làm cơ sở cho Bên B xuất hóa đơn tài chính.

- Trường hợp chủ nguồn thải phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý.

- Bên B chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng tại Bệnh viện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự cố xảy ra Bên B chịu toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả cho bên A.

## Điều 3. Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, thuế

1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

2. Giá hợp đồng: 871.080.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi một triệu không tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn). Đơn giá trên đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên A không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

3. Thanh toán:

a) Yêu cầu thanh toán của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mã và hàng hóa để làm giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ. Hợp đồng, báo bình thực hiện hợp đồng, Hóa đơn tài chính theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

108

Biên bản bàn giao, Biên bản thanh lý hợp đồng, Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng; đồng Việt Nam và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.

b) Phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản

- Số lần thanh toán: nhiều lần

- Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo khối lượng thực tế của bên B hoặc theo khối lượng tài chính của bên A.

4. Điều chỉnh thuế: Được phép,

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách và thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Bên B xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách và thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

**Điều 4. Loại hợp đồng**

Đơn giá cố định

**Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực và kết thúc khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán; Các bên đi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng.

**Điều 6. Sửa đổi hợp đồng**

1. Bên A có thể yêu cầu Bên B sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

c) Thay đổi dịch vụ liên quan.

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng (trong trường hợp sửa đổi hợp đồng).

**Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng nộp bằng chuyển khoản tại Ủy nhiệm chi ngày 07/4/2026.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 43.500.000 đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 12 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi hai bên thanh lý hợp đồng theo luật định).

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng 10 ngày sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, cần có tính chất và yếu cần của gói thầu.

5. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của báo đảm thực hiện hợp đồng.

#### **Điều 8. Phát hiện sai sót, khắc phục sai sót**

1. Bên D thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật tại E-TRMĐT số 192600110940 ngày 23/03/2026 và theo yêu cầu của bên A.

2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Bên B cung cấp dịch vụ phí tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về các sai sót cần khắc phục.

3. Khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Bên A quy định trong thông báo. Trường hợp Bên B không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Bên A sẽ định giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Bên B thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Bên B như quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.

#### **Điều 9. Phạt và bồi thường thiệt hại**

1. Bên B chịu toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả cho bên A nếu lỗi do bên B gây ra.

#### **Điều 10. Bất khả kháng**

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phí vô Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng không cản việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chủ ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải lập thời đồng báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm

một khoảng thời gian bằng đồng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

## **Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm.

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các bên pháp khác phục vì phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thể bán giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn;
- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;
- Bên A xác định Bên B vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đầu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Bên A chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Bên A có thể mua sẵn hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A các chi phí phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt vì Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc bất tương đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khác phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

## **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền gần nhất với chủ đầu tư để giải quyết.

## **Điều 13. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ 02/04/2026

2. Hợp đồng tự động hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả quyền, nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KỸ  
THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG  
KTC**

  
Tôi xin xác nhận là tôi là  
thành viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ  
thuật Tài nguyên Môi trường KTC  
Số 11 Phố Lạc Việt  
Phường Lạc Việt, Quận Hoàn Kiếm

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU  
TƯ ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình**

  
Tôi xin xác nhận là tôi là  
thành viên Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình  
Số 1 Phố Lạc Việt  
Phường Lạc Việt, Quận Hoàn Kiếm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ  
THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ Bùn THẢI TỪ QUÁ TRÌNH XỬ LÝ  
NƯỚC THẢI**

Số: 05043/2023/BVĐKT-ETC

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH XIII được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015; Luật thương mại sửa đổi số 36/2005-QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/6/2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/CP-NĐ ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc hệ thống và trang thiết bị, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014; Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-BVĐKT ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải, Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số 74/L/BVĐKT-TB ngày 26 tháng 06 năm 2023 của bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Hôm nay, ngày 09 tháng 05 năm 2023, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm:

**BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình  
Điện thoại: 02183852199 Fax: 02183851320  
Mã số thuế: 5400164107

Tài khoản số: 3714.0.1042357 - Tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hòa Bình

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KỸ THUẬT TÀI  
NGUYỄN MỎI TRƯỞNG ETC**

Đại diện: Ông Trần Minh Việt Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường D1(M2-M3), KCN Hòa Xá, Phường Lộc Hòa, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 02286.288.288

Tài khoản số: 0831000068899 tại ngân hàng Vietcombank Nam Định

Mã số thuế: 0900682259

Sau khi bên học, đã đến thống nhất hai bên đã thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

#### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

- Đối tượng hợp đồng là: Thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải năm 2023 cho Bệnh viện đa khoa Tỉnh Hòa Bình (Chi tiết phụ lục kèm theo).

- Địa điểm thu gom: Tờ 10, Phường Đông Tiến, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

#### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

#### **Điều 3. Trách nhiệm Bên A**

3.1. Cử cán bộ chuyên môn, theo dõi, hướng dẫn để bên B thực hiện công việc tại hiện trường được thuận lợi.

3.2. Bên A đảm bảo sẽ thanh toán kinh phí cho bên B theo điều 5 của hợp đồng này.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của bên B**

4.1. Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin cho bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

4.3. Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật cho Bên A.

4.4. Bên B chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong thời gian thực hiện hợp đồng tại Bệnh viện.

4.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự cố xảy ra bên B chịu toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả cho bên A.

4.6. Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bán giao và xác nhận khối lượng.

#### **Điều 5: Đơn giá xử lý, hình thức thanh toán.**

5.1. Đơn giá xử lý 

TT	Chủng loại chất thải	Mã CTNH	Đơn vị	Đơn Giá	Ghi chú
1	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải	12 06 03	Kg	5.500	

Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%

Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế phát sinh tại Bệnh viện và khi bên B cung cấp cho bên A đầy đủ hóa đơn VAT, biên bản nghiệm thu và thành lý hợp đồng trong 30 ngày làm việc hoặc theo khả năng tài chính của bên A.

## 5.2. Phương thức thanh toán.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

**Hiệu lực Hợp đồng:** 30 ngày kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực.

**Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

7.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Không hiệu chỉnh.

7.2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi của điều 1 của Hợp đồng này, bên A và bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

**Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

8.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoản thời gian đã được bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hình vi khác (nếu có).

8.2. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 điều này, Bên A có thể ký kết hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

8.3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 9. Giải quyết tranh chấp**

9.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

9.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì hai ký bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định để giải quyết.

**Điều 10. Thời gian thực hiện hợp đồng:**

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng đợt thu gom, khi nhận được hiện trạng nghiệm thu khối lượng và hóa đơn VAT trong 30 ngày làm việc hoặc theo khả năng tài chính của bên A.

- Bên B thực hiện dịch vụ trong năm 2023.

**Điều 11. Điều khoản chung:**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã ký kết.  
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bản; bên B giữ 02 bản để theo dõi thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HOANG DIỆT

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN MINH VĨ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại  
Số: 32 /BVĐKT-TTYTKVLS

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2009/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khám viên cơ sở y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải y tế mô hình cụm tại các đơn vị thụ hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc đính chính nội dung Quyết định;

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom các chất lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại;

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KH/C ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-TTYTKV ngày 06/6/2025 của giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LƯƠNG SƠN**

Đại diện: Ông Nguyễn Đức Hải

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Tềcôthai 12, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 02183.824.107

MST: 5400.189.729

TK số: 3716.2.1032825 hoặc 9523.2.1032825 Tại : Phòng Giao dịch số 29 - Kho bạc nhà nước khu vực IX

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

**Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu** - Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đông Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình  
Mã số thuế: 5400164107  
Điện thoại: 02183.852.199

**Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;**

**Tài khoản số: 3714.0.1042357 Tại Phòng giao dịch số 24 – Kho bạc nhà nước khu vực IX.**

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

#### **Điều 1. Nội dung, phạm vi công việc**

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

#### **Điều 2. Địa điểm, thời gian giao nhận, số lượng và phương tiện chuyên**

- Đặc tính chất thải: Chất thải rắn nguy hại.

- Địa điểm giao nhận chất thải: Tiểu khu 12, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Địa điểm lưu giữ và xử lý: Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- Thời gian thực hiện: 01 lần/tuần, vào thứ 6 hàng tuần. Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa không quá 07 ngày (theo điểm a, khoản 3 điều 8 Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021). Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

#### **Điều 3. Đơn giá và hình thức thanh toán**

##### **3.1. Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá xử lý chất thải rắn nguy hại: 16.091 đồng/kg (đã bao gồm thuế).

- Đơn giá thu gom vận chuyển chất thải rắn nguy hại: 11.187 đồng/1km (đã bao gồm thuế).

##### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B theo tháng sau khi có nghiệm thu khối lượng hàng tháng trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: **Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;**

- Tài khoản số: 3714.0.1042357 Tại Phòng giao dịch số 24 – Kho bạc nhà nước khu vực IX.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của hai bên**

##### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, đúng chính. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

#### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

#### Điều 5. Các điều khoản chung

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

#### Điều 6. Hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có vướng mắc giữa hai thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

#### ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Văn Hải

#### ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
Trần Văn Cường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI**  
**SỐ: 71 /HVDK - TTYTB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2015.

Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPH ngày 28/06/2017 của văn phòng Quốc Hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc đánh chính nội dung Quyết định.

Căn cứ Công văn số 1470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm cấp nhận và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm cấp nhận và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, vừa chào dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐÀ BẮC**

Địa chỉ : Tiểu khu Bờ, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại : 021 83 827 246

Tài khoản : 3716.2.1032826      tại: Phòng giao dịch số 15 -  
Kho bạc nhà nước khu vực VIII  
Mã số thuế : 5400479040  
Đại diện là : Bà Phạm Thị Tuyết  
Chức vụ : Giám đốc

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Địa chỉ : Đường Cù Chính Lan, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ  
Điện thoại : 02183 852 199

Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Tài khoản : 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 thuộc Kho bạc  
nhà nước khu vực VIII

Mã số thuế : 5400164107

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ : Giám đốc

Sau khi bên học thỏa thuận hai bên công nhận tri kỷ kết Hợp đồng Xử lý  
chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt  
động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về  
việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

**ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ  
PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- Đặc tính chất thải: Chất thải rắn nguy hại.

- Địa điểm giao nhận chất thải: Tiểu khu Hòa, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ

- Địa điểm lưu giữ và xử lý: Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện Đa khoa  
Hòa Bình.

- Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện  
vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- Thời gian thực hiện: 01 lần/tuần, vào thứ 6 hàng ngày trong tuần. Đối  
với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ không quá 02  
ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong  
thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 5°C, thời gian lưu giữ tối đa không quá 07  
ngày (theo điểm n, khoản 3 điều 8 Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11  
năm 2021). Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi  
nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

**ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá xử lý chất thải rắn nguy hại: 16.091 đồng/1kg (đã bao gồm thuế).

- Đơn giá thu gom vận chuyển chất thải rắn nguy hại: 11.117 đồng/1ha (đã bao gồm thuế).

### 3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B theo thống nhất khi có nghiệm thu khối lượng hàng tháng trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 thuộc Kho bạc nhà nước khu vực VIII

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thống báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không phù hợp cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
  
PHẠM THỊ TUYẾT

ĐẠI DIỆN BÊN B  
  
NGUYỄN HOÀNG DIỆU



## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Hoàng Diệu - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường Cô Chính Lan, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

Mã số thuế: 5400154107

Điện thoại: 02183.852.199

Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước khu vực VIII

Sau khi bên học thoả thuận hai bên công nhận và ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

### **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Loại chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 100 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 12.000.000 đồng/năm (đã bao gồm thuế, phí vận chuyển.). (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình;

- Tài khoản số: 3714.0.1042357 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước khu vực VIII

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phẩm, chủng loại chất thải đúng như đã được thống báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không hàm giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn nền quản tháng chừa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/01/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải lập thời thống báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng có như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Sim Hieu Hieu

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Hoàng Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG  
XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI  
Số: 24/BVK - TT/SBT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VHQB-VPLM ngày 28/05/2017 của Văn phòng Quốc hội

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2010/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2012;

Căn cứ Thông tư 02/TT-NTNKH ngày 10/01/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 12/2020-QĐ/UBND ngày 23/12/2020 của Phó Thủ Tướng Chính phủ quy định một số nội dung về báo về môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ bao gồm quy định về thu gom và chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng rác rưởi hộ gia đình tại một số bệnh viện Đa khoa Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 về việc định danh môi trường được định

Căn cứ Công văn số 2408/STNKT-BVNT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/BYT-KHKT ngày 29/10/2020 của Sở Y tế về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ đơn cử của Nhà máy của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 03 năm 2026 tại Bệnh viện Đa Khoa Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN AI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH PHÚ THỌ**

Địa chỉ : Đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại : 0311 3862.646

Mã số thuế : 2600 293182

Đại diện là : Ông Lê Quốc Tuấn

Chức vụ : Giám đốc

## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Địa chỉ : Đường Củ Chính Lãm, Phường Hòa Bình, Thành Phố Thọ

Điện thoại : 02183 852 199

Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Tài khoản : 2714 01042357.000001 tại Phòng giao dịch số 11 thuộc Kho bạc nhà nước kota vực VIII

Mã số thuế : 5000164107

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Diệu

Chức vụ : Giám đốc

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế ngay hai với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU 1. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Văn chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế

### **ĐIỀU 11. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- Địa điểm chất thải (Chất thải rắn nguy hại)
- Địa điểm giao nhận chất thải
- + Số 183, đường Củ Chính Lãm, xã Hòa Bình, Phường Hòa Bình, Thành Phố Thọ Sơn
- + Số 96, đường Vạn Hưng Hòa, xã Hòa Bình, Phường Hòa Bình, Thành Phố Thọ Sơn
- Địa điểm lưu giữ và xử lý: Trại chôn xử lý chất thải của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

- Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- Thời gian thực hiện: 01 lần tuần, vào thứ 6 hàng ngày trong tuần. Đối với chất thải lây nhiễm phải sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh ở nhiệt độ dưới 4°C, thời gian lưu giữ tại địa phương quá 07 ngày (theo điểm a, khoản 3 điều 8 Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021). Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU 11. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá xử lý chất thải rắn nguy hại: 16.000 đồng/1kg (16 triệu đồng/ton).

- Đơn giá mua bán vận chuyển chất thải rắn nguy hại 11.187 đồng/1km (đã bao gồm thuế)

### 3.2. Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hợp chuyển khoản cho bên B theo đúng sau khi có nghiệm thu khối lượng hàng đúng trung vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa Hữu Bình

- Tài khoản số: 1714.0.1042357.00000 tại Phòng giao dịch số 11 - Kho Bạc Nhà nước Khu vực VIII

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A chịu lỗi của báo thuế phần, chức năng chất thải đồng như đã được thông báo với bên B. Tuy nhiên không vận lẫn các chất thải với nhau, giải rời rác, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không báo giao cho bên B xử lý

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành

### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Chịu bán vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư (Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021) của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi huyện trên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hợp đồng thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi mà đang hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.


2. Hai bên không thực chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VI. HẠN LỰC CỦA HỢP ĐỒNG


- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì

Hợp đồng có như đi được thành lý. Nếu hai bên có như câu và khi đến hạn trả thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

**BÊN DIỆN BÊN A**  
THÀNH VIÊN  
  
CHỖ ĐÓNG CHỮ

Lê Quốc Tuấn

**BÊN DIỆN BÊN B**  
THÀNH VIÊN  
  
CHỖ ĐÓNG CHỮ

Nguyễn Hoàng Diệu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**KỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI**

**SỐ: 19/BVĐKI-PMMLH**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 51/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/11/2015.

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 39/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi thuộc viện tư cá nhân;

Căn cứ kế hoạch thu gom rác thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2015 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mã hình cụm tại các đơn vị thu hút dự án xử lý chất thải Đỉnh miền Bắc Hòa Bình

Căn cứ Công văn số 2470/STHMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải kỹ thuật rắn nguy hại chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHVC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải kỹ thuật rắn nguy hại chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKI ngày 16 tháng 03 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Công Nghiệp Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ xử lý các chất thải theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua bán, rửa chửa dưới mức 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 06 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

*(Handwritten mark)*

*(Handwritten mark)*

**BÊN A: PHÒNG KHÁM MẮT - KÍNH THUỐC BS CK II LÊ HIỀN**

Đại diện: Lê Thị Hiền

- Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số nhà 17,19, Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 0904.642.141

**BÊN B: BỆNH VIỆN DA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương

- Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Da khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên công nhận và ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

**ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số nhà 17,19, Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện da khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho bằng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong diện tích bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

**ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

**3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

### 3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:
- Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hữu Bình;
- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần-chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không báo giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động tại bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, gán bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng

có như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**LÊ THỊ HIỀN**

**ĐẠI DIỆN BÊN B** *(Chữ ký)*



**NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG**

**Vấn vụ chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại**

**Số: 20/BVĐKT-TTĐCNC**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2019/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 03/TT-BTNMT ngày 10/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 về việc phê duyệt đơn gọi xử lý chất thải rắn y tế mở hình thức tại các đơn vị thu hướng cụ thể hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/SINMT-BVMT ngày 24/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải y tế nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2411/STT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, một chiếc dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

## **BÊN A: TRUNG TÂM TIÊM CHỦNG NGẠ CÁCH**

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Lan Trung

Chức vụ: Chủ cơ sở

Địa chỉ: Số 625 Cà Chính Lâu, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số giấy phép : 25A.8.010337

Mã số thuế : 8475800281-001

Điện thoại: 0966.110.894

## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 03183.852.159

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 29/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

### **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Địa điểm chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 625 Cà Chính Lâu, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bảng chữ Năm triệu đồng chẵn./.)

#### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

#### **ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

##### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giá cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thông tin của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

##### **4.2. Trách nhiệm của bên B**

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

#### **ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

#### **ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khả hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**NGUYỄN THỊ LAN TRANG**



**NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Vấn vụ chuyên và xử lý chất thải y tế nguy hại**

**Số: 21 /HVDKT-BHMHB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/02/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư 03/TT-BTNMT ngày 13/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 28/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thi đua vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mô hình cụm tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2476/STNMT-BFMt ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/12/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 47/HUD-BVDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ. Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua bán, sửa chữa dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,  
Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: NHÀ TRÔNG RĂNG HỒ BÍCH**

Đại diện: Ông Hồ Quang Bích

Địa chỉ: Số 844, Đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số giấy phép : A1/PL-104

Mã số thuế : 5400.110.694

Điện thoại: 0905.138.465

Chức vụ: Chủ phòng khám



103

## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cũng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

### **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.
- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 884, đường Cà Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm hỗ trợ phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gồm, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

#### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

### **ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

#### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phẩm, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại

chất thải nên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

#### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

#### ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

#### ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

HỒ QUANG BÍCH

ĐẠI DIỆN BÊN B

NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại**

**Số: 21/BVĐKT-VHCTNB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/09/2005.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2010/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

Căn cứ Thông tư 92/TT-BTNMT ngày 10/01/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế và hình thức tại các đơn vị thu gom dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-ĐYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/LKJ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đơn vị theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, giá chưa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: PHÒNG KHÁM VHCT NHÂN ĐỨC**

Đại diện: Ông Đàm Thành Long

Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số LK4, Lô 6 Khu Sudio, Tổ 5 Phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số giấy phép : 8770247681-001

Điện thoại: 0384 696.585

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đông Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

125

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

## **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TI-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

## **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.
- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số LK4, Lô 6 Khu Sudioo, Tổ 5 Phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

## **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gồm, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

## **ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, gai rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bên giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản từng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

#### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

#### ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

#### ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐÀM THÀNH LONG

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**V/v vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại**  
**Số: 23/BVĐKT-ĐKHB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 62/TT-BTNMT ngày 10/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành nội dung của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mà hình cụm tại các đơn vị thu hưởng phụ cấp hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 3470/SITNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHHC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm và các cụm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UC-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, cơ sở cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua bán, trên chuẩn dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Ngô Quang Vinh

Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 514, tổ 10, Phường Đông Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số giấy phép : 053/SYT-GPHD

Mã số thuế : 8121789256

Điện thoại: 02183.899.666

## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 3400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 455 9096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bàn bạc thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

### **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIẠN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Đặc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 514, tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, tập xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn.)

#### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa Bình Hòa Bình;

- Tài khoản số: 45500196688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình.

## **ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, ghi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

### **4.2. Trách nhiệm của bên B**

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khu vực viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## **ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

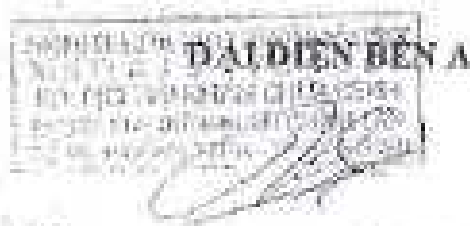
1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## **ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.



**NGÔ QUANG VINH**



**NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**VỀ VIỆC VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

Số: 57/BVĐK-NK24H

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2010/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2011;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 16/01/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi bệnh viện cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế rắn hình chôn tại các đơn vị thu hưởng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải bỳ nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiệm vụ các cụm xã lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHIC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiệm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiệm vụ các cụm xã lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UBND-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các điều kiện theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: PHÒNG KHÁM NHA KHOA 24H THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Ninh Duy Sơn

Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 932, đường Cà Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số thuế: 8121789425

Điện thoại: 0912.141.355

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi đàm phán thỏa thuận hai bên đồng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

**ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Loại tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.

- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 933, Đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

**ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

3.1/ Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

3.2/ Hình thức thanh toán

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đáng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, giải rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những chất thải không bản giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản thùng chứa của bên B (nếu có). Nếu để hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phải đền bù theo giá hiện hành.

### 4.2. Trách nhiệm của bên B

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU V. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

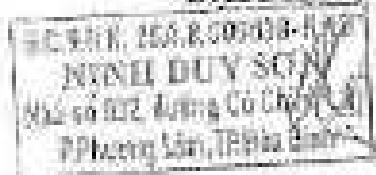
2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VI. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NINH DUY SƠN

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**VỀ VIỆC VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**

Số: **BYDK - DS100**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 về việc phê duyệt đơn giá và hệ chất thải rắn y tế mà hình vận tại các đơn vị thu hướng dự án hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BYMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường và việc thu gom rác thải lấy nhiều sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 2413/SYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lấy nhiều sắc nhọn và chất thải nguy hại không lấy nhiễm về các trạm xử lý chất thải y tế nguy hại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BYDKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đơn vị theo quy định của pháp luật về mua sắm, cung cấp dịch vụ: Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua sắm, sửa chữa dưới dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hạt bên,

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: PHÒNG KHÁM NIKA KHOA DUY SƠN - 108**

Đại diện: Ông Ninh Duy Sơn Anh - Chức vụ: Chủ phòng khám

Địa chỉ: Số 82, Đường Chi Lăng, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Mã số thuế: 8713497290-001

Điện thoại: 0888282909

## **BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi hàn học thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

### **ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng Thông tư 26/2011/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khám chữa bệnh cơ sở y tế;

### **ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Độc tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.
- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Số 52, Đường Chi Lăng, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.
- *Thời gian thực hiện:* 01 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

### **ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

#### **3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại: 5.000.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bảng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

#### **3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:
  - Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;
  - Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

## ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bên A cam kết đảm bảo thành phần, chủng loại chất thải đúng như đã được thông báo với bên B. Tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau, gửi rõ tên, loại chất thải trên bao bì, thùng chứa. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải bên A phải thông báo trước cho bên B có phương án giải quyết kịp thời.

- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước công đồng chất thải không bán giao cho bên B xử lý.

- Có trách nhiệm giữ gìn bảo quản trường chất của bên B (nếu có). Nếu đã hư hỏng không có lý do chính đáng hoặc làm mất phí đầu bỏ theo giá hiện hành.

### 4.2. Trách nhiệm của bên B:

- Đảm bảo vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải theo hợp đồng này tuân thủ đúng theo thông tư Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Nếu có vướng mắc gì trong hoạt động thì bên B phải kịp thời thông báo cho bên A bằng văn bản để kịp thời xử lý.

## ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

2. Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

## ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



NINH DUY SƠN ANH

ĐẠI DIỆN BÊN B



NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

CP - 4/6

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Vấn vụ chuyên và xử lý chất thải y tế ngay tại**  
**số: 278/VDKT-KTQA**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015.

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2010/QH14 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012;

Căn cứ Thông tư 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 20/11/2021 của Bộ y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ kế hoạch thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế ngay tại trên địa bàn tỉnh, ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt đơn giá xử lý chất thải rắn y tế mã hành cum tại các đơn vị thụ hưởng địa phương xử lý chất thải Bệnh viện tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 2470/STNMT-BVMT ngày 26/10/2020 của Sở Tài Nguyên môi trường về việc thu gom rác thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cum xử lý chất thải y tế ngay tại.

Căn cứ Công văn số 241/MSYT-KHTC ngày 29/10/2020 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình về việc thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn và chất thải nguy hại không lây nhiễm về các cum xử lý chất thải y tế ngay tại.

Căn cứ Công văn số 471/UQ-BVĐKT ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình về việc ủy quyền cho Ông Nguyễn Quốc Phương ký kết hợp đồng mua bán, cung cấp dịch vụ với các đối tác theo quy định của pháp luật về mua bán, cung cấp dịch vụ Điện, nước, viễn thông, thu gom rác thải y tế của các phòng khám tư nhân, các cơ sở y tế khác, các hợp đồng mua bán, sửa chữa dưới 50 triệu đồng.

Căn cứ nêu trên và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 04 tháng 05 năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: PHÒNG KIỂM CHUYÊN KHOA MẮT – KÍNH THUỐC QUỲNH ANH**

Đại diện: Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn  
khám

Chức vụ: Chủ phòng

Địa chỉ: Khu tái định cư cầu 2, tổ 13, Phường Đồng Tiến, Tp Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

Mã số giấy phép: 174/HB-GPHĐ



Điện thoại: 0983.275.706

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH**

Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, Phường Đồng Tiến, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400164107

Điện thoại: 02183.852.199

Tên Tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình;

Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

Sau khi bên bác thỏa thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng Xử lý chất thải y tế nguy hại với những điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU I. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động theo định Thống tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi Khuẩn viện cơ sở y tế.

**ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

- *Dạng tính chất thải:* Chất thải rắn nguy hại.
- *Địa điểm giao nhận chất thải:* Khu tái định cư cũ 2, tổ 13, Phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
- *Địa điểm lưu giữ và xử lý:* Tại khu xử lý chất thải của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.
- *Phương tiện vận chuyển:* Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

- *Thời gian thực hiện:* 02 ngày/01 lần. Đối với các cơ sở y tế phát sinh chất thải y tế dưới 5kg/l ngày thì thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường. Bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển ngay sau khi nhận được thông báo của bên A qua điện thoại.

**ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN**

**3.1/ Đơn giá xử lý:**

- Đơn giá thu gồm, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại 5.900.000 đồng/năm (Đã bao gồm thuế, phí vận chuyển).

(Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn./.)

**3.2/ Hình thức thanh toán**

- Bên A thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B toàn bộ số tiền trên ngay sau khi hợp đồng được ký kết trong vòng 15 ngày làm việc.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Tên Tài khoản: Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình;

- Tài khoản số: 4550096688 tại BIDV chi nhánh Hòa Bình

**ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN**

**4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.